Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 470 – Chúa nhật 10.12.2023

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)

www.conggiaovietnam.net giaosivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

Sống Trong Tự Do, Tránh Bạo Lực: HÒA BÌNH …… chương 11 DoCat

HÃY DỌN SẴN CON ĐƯỜNG CỦA CHÚA (CHÚA NHẬT II MÙA VỌNG – NĂM B)……..

……Lm Giuse Vũ Thái Hòa, Gs Phụng Vụ

TỬ HUYỆT …… Lm Minh Anh, TGP Huế

TẢN MẠN VỀ ƠN VÔ NHIỄM …… Lm Giuse Nguyễn Văn Nghĩa, BMT

CHÚA QUAN TÂM TÔI LÀ AI, NGÀI KHÔNG QUAN TÂM TÔI CÓ GÌ….. Phêrô Phạm Văn Trung

GIOAN TẨY GIẢ, NGÀI LÀ AI? …… Lm JB Nguyễn Minh Hùng

TỪ SILENT NIGHT HOLY NIGHT … ĐẾN ĐÊM THÁNH VÔ CÙNG……

……Francis Assisi Lê Đình Bảng

TUYẾT XUỐNG ĐÊM QUA…… Nhà Văn Quyên Di, Giáo Sư Ngôn Ngữ và Văn Hóa Việt Nam

Phúc Thay Ai Sầu Khổ Vì Họ Sẽ Được Thiên Chúa Ủi An …….. Eymard An Mai Đỗ O.Cist

VĂN HOÁ ỨNG XỬ - MỘT SỰ NHỊN BẰNG CHÍN SỰ LÀNH …… Lm Đan Vinh, HHTM

CHUYỆN VỀ CÁC THỪA SAI MEP - CHA GASTON DEGAS – 1880 – 1907……..

……Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp

TIỀN DÂNG MẸ THẾ LIỆU MẸ CÓ VUI !? …… Lm Đaminh Hương Quất

Sống Trong Tự Do, Tránh Bạo Lực: HÒA BÌNH chương 11 DoCat

DOCAT

Phải làm gì?

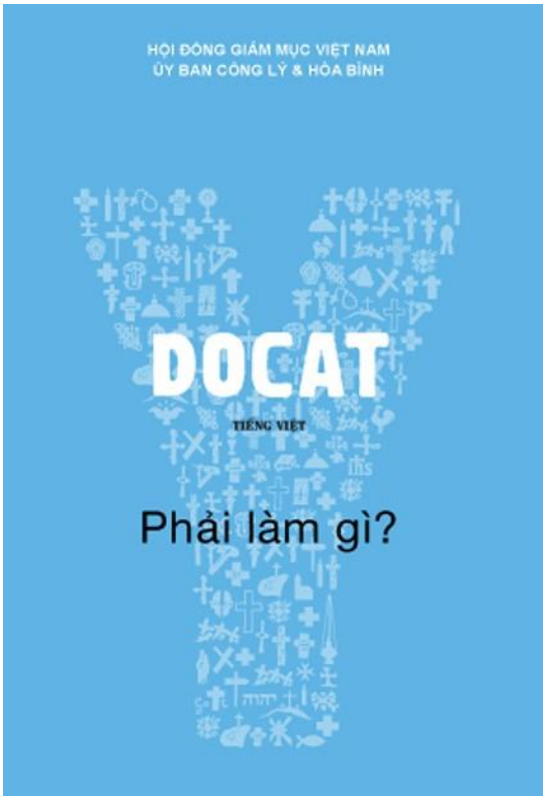

Giáo Huấn Xã Hội
của
Giáo Hội Công Giáo

Bản dịch Tiếng Việt
do BBT CGVN thực hiện và tặng lại cho
Uỷ Ban Công Lý & Hoà Bình
Hội Đồng Giám Mục Việt Nam

Nihil Obstat
Cha Giuse Maria Lê Quốc Thăng
Thư Ký Uỷ Ban Công Lý & Hoà Bình
Lễ Thánh Cả Giuse 2017

IMPRIMATUR
Đức Cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp, OP.
Giám Mục Giáo Phận Vinh
Chủ Tịch Uỷ Ban Công Lý & Hoà Bình
Đại Lễ Phục Sinh 2017

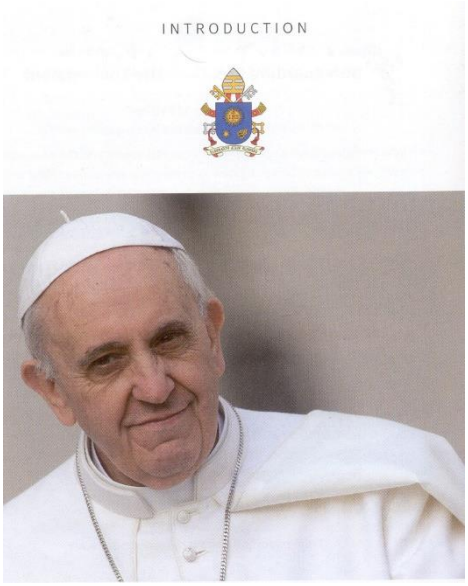

“A Christian who in these times is not a revolutionary is not a Christian”.

“Un Chrétien, s’il n’est pas un révolutionnaire en ce temps, n’est pas Chrétien”.

“Một Kitô hữu sống trong thời đại này mà không dám lội ngược dòng thì không phải là Kitô hữu”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô

Chỉ cá sống mới bơi được ngược dòng.

Khuyết danh (DoCat số 315)

Chương 11

Sống Trong Tự Do,
Tránh Bạo Lực:

HÒA BÌNH

Thầy để lại bình an cho anh em,
Thầy ban cho anh em bình an của Thầy.
Thầy ban cho anh em không theo kiểu thế gian.
Ga 14:27

270 ***Tại sao cần Thiên Chúa, nếu muốn hòa bình?***

Trước tiên hòa bình, bình an là một *thuộc tính của Thiên Chúa* trước khi hòa bình là một nhiệm vụ đối với con người chúng ta. Bất cứ ai cố gắng mang lại hòa bình mà không có Thiên Chúa là họ quên rằng chúng ta không còn sống ở thiên đường hạ giới mà chúng ta là những tội nhân. Chúng ta thiếu hòa bình trên trái đất là một dấu chỉ cho thấy sự hiệp nhất giữa Thiên Chúa và nhân loại đã bị đứt đoạn. Đặc điểm của lịch sử nhân loại là bạo lực, chia rẽ, và giết chóc đổ máu. Mọi người đều khao khát bình an mà họ đã đánh mất vì tội lỗi, vì vậy, họ cũng đang âm thầm khao khát Thiên Chúa.

⇨488, 491-494 ⇨374-379,400, 410-412 ⇨66, 70, 395

271 ***Chúa Giêsu làm gì cho hòa bình?***

Chúa Giêsu Kitô "là bình an của chúng ta" (Ep 2:14). Các ngôn sứ trong Cựu Ước đã tiên đoán rằng một ngày kia Đấng Mêsia toàn năng (tiếng Do Thái Mêsia: Đấng Thiên Sai / tiếng Hy Lạp: Chúa Kitô, Đấng Chịu Xức Dầu) sẽ đến. Đấng Mêsia / Chúa Kitô sẽ mang lại kỷ nguyên hòa bình đã được mong đợi từ lâu, một thế giới mới trong đó "sói sẽ ở với chiên con, beo nằm bên dê con" (Is 11: 6). Đấng Mêsia sẽ là "Hoàng Tử Hòa Bình" (Is 9: 6). Các Kitô hữu tin rằng Chúa Giêsu là dấu chỉ vĩ đại này và là sự khởi đầu của một thế giới mới. Người là Đấng làm nên hòa bình cơ bản nhất – bằng cách giải phóng con người chúng ta khỏi ách nô lệ tội lỗi, Người xóa bỏ tận gốc rễ tất cả các mối bất đồng, chia rẽ. Qua cái chết của Người trên thập giá, Chúa Giêsu Kitô hòa giải nhân loại với Thiên Chúa và cũng hủy diệt bức tường của sự thù địch chia rẽ các dân tộc (x. Ep 2: 14-16).

⇨488-492 ⇨2305 ⇨395

272 ***Tại sao các Kitô hữu cần phải loan truyền hòa bình?***

Lạy Chúa, xin hãy dùng con như khí cụ bình an của Chúa. Để con đem yêu thương vào nơi oán thù; để con đem thứ tha vào nơi lăng nhục; để con đem tin kính vào nơi nghi nan; chiếu trông cậy vào nơi thất vọng; để con rọi ánh sáng vào nơi tối tăm; đem niềm vui đến chốn u sầu.

Lời kinh in trên thiệp giấy năm 1913

Bình an cho anh em.

Lc 24:36 Vì vậy, Chúa Phục Sinh đã chúc bình an cho các môn đệ.

Khi Chúa Giêsu đến thế gian, "Hòa bình trên trái đất" cũng đến gian trần. Khi Chúa Giêsu rời khỏi thế giới này, Chúa đã để lại bình an của Người.

Kho báu cho giới trẻ

Vì thế, chúng tôi là sứ giả thay mặt Chúa Kitô, như thể chính Thiên Chúa dùng chúng tôi mà khuyên dạy. Vậy, nhân danh Chúa Kitô, chúng tôi nài xin anh em hãy làm hoà với Thiên Chúa.

2 Cr 05:20

Chúa Giêsu Kitô đã thiết lập hòa bình giữa Trời và Đất, và mở ra tất cả các cánh cửa cho cuộc sống hòa giải và niềm vui nội tâm. Nhưng sự bình an của Người không tự lan tỏa. Con người có tự do tin và chấp nhận lời kêu mời hòa giải của Thiên Chúa hay hoài nghi từ chối lời mời gọi ấy. Để đưa ra quyết định của mình, trước tiên mọi người phải được nghe lời mời gọi có Thiên Chúa sẽ có hòa bình, cả trong đời sống cá nhân cũng như giữa các nhóm hoặc các quốc gia thù địch với nhau. Họ có thể biết được điều này nếu họ gặp được những người đã được hòa giải: những người *không* đánh lại, *không* trả thù, *không* sử dụng bạo lực. Chia sẻ Tin Mừng bình an bằng lời nói và hành động để tạo ra sự khởi đầu và ngày càng gia tăng hòa bình đích thực.

⇨490-493 ⇨2304 ⇨332

Trước những nguy hiểm mà nhân loại sống trong thời đại của chúng ta, bổn phận của tất cả những người Công giáo là gia tăng sự loan báo và làm nhân chứng cho "Tin Mừng Hòa Bình" trên khắp thế giới và chứng tỏ rằng sự nhìn nhận chân lý trọn vẹn của Thiên Chúa là điều kiện tiên quyết và thiết yếu để củng cố chân lý của hòa bình.

ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, Sứ điệp Ngày Thế Giới Hòa Bình 2006

Hòa bình không phải là không có xung đột, mà là khả năng xử lý xung đột bằng biện pháp hòa bình.

RONALD REAGAN (1911-2004) Tổng thống Hoa Kỳ

273 *Phải chăng chỉ các Kitô hữu mới có sứ mệnh hòa bình?*

Hòa bình là giá trị mà tất cả mọi người đều nhìn nhận và là nhiệm vụ tất cả mọi người đều phải thực thi. Không ai có thể được miễn bổn phận tìm kiếm hòa bình. Hơn nữa, hòa bình là một thiện ích cũng mong manh như giá trị của nó. Ngày qua ngày, hòa bình luôn phải được phát triển làm mới. Hòa bình có thể lâu bền nếu cả người Kitô hữu và người ngoài Kitô giáo nhận ra rằng tất cả mọi người đều phải chịu trách nhiệm về cuộc sống chung hòa hợp, công bằng và thiện chí.

⇨494-495 ⇨2304-2305 ⇨327, 395

Bất cứ khi nào bạn chia sẻ yêu thương với người khác, bạn sẽ nhận thấy bình an đến với bạn và đến với những người ấy.

THÁNH TÊRÊSA CALCUTTA (1910-1997)

274 *Kitô hữu bắt đầu được hòa bình bằng cách nào?*

Hòa bình không bắt đầu ở chiến hào hoặc chung quanh bàn hiệp ước. Sự bình an đến do từ trên bao giờ cũng bắt đầu ở trong tâm hồn của mỗi người, rồi từ đó mới lan truyền. Kitô hữu tìm được sự bình an ở trong chính tâm hồn mình bằng việc cầu nguyện và lắng nghe Lời Chúa. Các bí tích cũng quan trọng, đặc biệt là Bí tích Hòa Giải, đây là bí tích bình an đích thực. Người ta cũng có được sự bình an nội tâm khi bắt đầu gặp gỡ người thân cận mình bằng lòng bác ái thực sự. Để có thể sống với nhau hòa bình, các Kitô hữu biết không có cách nào

Không có hòa bình trên thế giới nếu không có hòa bình giữa các quốc gia; không có hòa bình giữa các quốc gia nếu không có hòa bình trong gia đình; không có hòa bình trong gia đình nếu không có hòa bình trong chính mình; không có hòa bình trong chính mình nếu không hòa bình với Thiên Chúa.

hiệu quả hơn việc luôn sẵn sàng tha thứ và hòa giải. “Ai vả anh má bên này, thì hãy giơ cả má bên kia nữa.” (Lc 6:29) Sự bình an của chính mình sẽ lan tỏa: Trong gia đình, trong nhóm bạn hữu, và cả trong xã hội nữa.

⇨95, 517-518 ⇨1723 ⇨279, 284, 311

275 ***Hòa bình là gì?***

Nhiều người nói rằng hòa bình là không có chiến tranh; những người khác cho rằng hòa bình là một trạng thái cân bằng ổn định giữa các thế lực thù địch. Tuy nhiên, các định nghĩa này là không đủ. Hòa bình là sự yên bình có trật tự, sâu xa hơn là hạnh phúc trong trật tự thiện hảo của Thiên Chúa. Loại hòa bình này là mục đích của chúng ta. Chúng ta thấy được mình trên con đường hòa bình khi chúng ta làm việc trong công bình và yêu thương tiến đến một thế giới trong trật tự theo ý muốn của Thiên Chúa. Hơn nữa, chúng ta cũng thấy được mình bên cạnh tất cả những người tìm kiếm chân lý cách ngay thẳng và chân thành, họ chăm sóc cho hạnh phúc và sự an toàn của đồng loại trong công lý, và đem tình thương của họ đến với tha nhân mà không nghĩ đến lợi ích bản thân. Đồng thời, chúng ta làm việc vì Thiên Chúa hằng hữu khi chúng ta cổ võ các quyền của tất cả mọi người và bảo vệ họ bằng mọi cách.

⇨494 ⇨2304-2305 ⇨66, 395

276 ***Giáo Hội bắt đầu bổn phận đem đến hòa bình từ đâu?***

Hòa bình của Giáo Hội có liên quan với sự bình an của Chúa Kitô và không giống với các chiến lược giải quyết xung đột: “Thầy để lại bình an cho anh em, Thầy ban cho anh em bình an của Thầy. Thầy ban cho anh em *không theo kiểu thế gian*.”(Ga 14:27). Bình an của Chúa Kitô là tình yêu đưa Người đến Thánh Giá. “Vì Người phải mang những vết thương mà anh em đã được chữa lành.” (1 Pr 2:24). Hội Thánh sống với đức tin này bằng tình yêu vô điều kiện mà Thiên Chúa dành cho mỗi người. Nhờ vào đức tin giải thoát bằng tình yêu của Chúa mang lại cách giao tiếp mới với tha nhân, cho dù là một cá nhân hay toàn bộ các dân tộc hoặc các nhóm xã hội. Bất cứ các Kitô hữu ở đâu, ở đấy phải có bình an.

Tục ngữ Trung Hoa

Phúc thay ai xây dựng hòa bình, vì họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa.

Mt 5: 9

Việc vợ chồng cãi nhau là chuyện bình thường, điều ấy bình thường. Luôn luôn xảy ra. Nhưng tôi khuyên anh chị em đừng bao giờ kết thúc một ngày mà không làm hòa với nhau. Đừng bao giờ!

ĐGH PHANXICÔ, bài giảng lễ cho các cặp hôn phối 14/9/2014

Người trẻ là nguồn hy vọng cho tương lai. Sứ mệnh lịch sử của các con là xây dựng một nền văn minh tình yêu, tình huynh đệ và tình liên đới.

THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II, Ngày Giới Trẻ Thế Giới 1995 tại Manila

Hòa bình không phải chỉ là không có chiến tranh, không phải do bởi tình trạng bấp bênh không quân bình giữa các sức mạnh; mà hòa bình được xây dựng từng ngày bằng cách thiết lập một trật tự công bằng hơn giữa loài người như Chúa muốn.

ĐGH PHAOLÔ VI, PP 76

Theo như phân tích của đoạn văn trước, tìm hòa bình trong tình yêu và tìm tạo ra văn minh tình yêu, Giáo Hội tập trung vào Chúa Thánh Thần là tình yêu của Chúa Cha và Chúa Con, dù cho những nguy hiểm

⇨516 ⇨2302-2307 ⇨284

ngày càng gia tăng, Giáo Hội vẫn không ngừng tín thác, Giáo Hội không ngừng cầu nguyện và phục vụ hòa bình của con người trên trần gian.

THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II,

Đoạn trích trong kết luận của Thông điệp ***Dominum et Vivificantem*** (Thiên Chúa và Đấng Ban Sự Sống)

Anh em đừng xao xuyến cũng đừng sợ hãi.
Ga 14:27

277 *Tha thứ là gì?*

Người ta có thể làm những điều khủng khiếp đối với người khác: loại người khác ra khỏi ảnh hưởng xã hội, dối trá người khác, và phản bội người khác. Thay vì trở nên cay cú về chuyện gì đó mà chúng ta không thể bỏ qua, các Kitô hữu có một chọn lựa khác là làm hòa và có được bình an nội tâm là: tha thứ. Tha thứ không phải là coi thường sự dữ đã xảy ra mà là không khơi lại những gì đã xảy ra. Tha thứ có nghĩa là mang Chúa đến "tha cho ngươi muôn ngàn tội lỗi, thương chữa lành các bệnh tật ngươi." (Tv 103: 3). Khi được Chúa nâng đỡ, người ta có sức mạnh để tha thứ và thậm chí có thể tạo ra những khởi đầu mới mà dường như con người không thể.

⇨517 ⇨2839-2840 ⇨524

278 *Giáo Hội làm gì cho hòa bình?*

Trước khi có bất kỳ hành động bên ngoài nào, thì Giáo Hội *cầu nguyện* cho hòa bình; các Kitô hữu tin rằng lời cầu nguyện có sức mạnh biến đổi thế giới. Hơn nữa, cầu nguyện là một nguồn sức mạnh quan trọng trong những nỗ lực của Kitô hữu cho hòa bình. Trong việc loan báo Tin Mừng, Giáo Hội không ngừng kêu gọi hòa bình và buộc tín hữu hoạt động cho hòa bình. Ngày 01 tháng 1, Lễ Trọng kính Đức Maria Mẹ Thiên Chúa hằng năm, Giáo Hội cử hành Ngày Hòa Bình Thế giới, và Giáo Hội cố gắng tạo ra bầu khí hòa bình và tình yêu tại các sự kiện Giáo Hội tài trợ (chẳng hạn như Ngày Giới Trẻ

Giáo Hội có bổn phận vô điều kiện đối với những nạn nhân trong bất kỳ trật tự xã hội nào, ngay cả khi những nạn nhân ấy không thuộc về cộng đồng Kitô giáo.

DIETRICH BONHOEFFER (1906-1945)

Anh em đã nghe Luật dạy rằng: Hãy yêu đồng loại và hãy ghét kẻ thù. Còn Thầy, Thầy bảo anh em: hãy yêu kẻ thù và cầu nguyện cho những kẻ ngược đãi anh em. Như vậy, anh em mới được trở nên con cái của Cha anh em, Đấng ngự trên trời, vì Ngài cho mặt trời của Ngài mọc lên soi sáng kẻ xấu cũng như người tốt, và cho mưa xuống trên người công chính cũng như kẻ bất lương.

Mt 5:43-45

Trong phụng vụ của Hội Thánh, bằng lời cầu nguyện, trong cộng đoàn sống động của các tín hữu, chúng ta cảm nghiệm được tình yêu Thiên Chúa, cảm nhận sự hiện diện của Ngài và học để nhận ra Ngài trong đời sống hằng ngày của

Thế Giới). Bằng cách đó, Giáo Hội chứng tỏ rằng mình tin vào một nền văn minh tình yêu và hòa bình, nền văn minh này không chỉ hợp lý về mặt lý thuyết, mà còn có thể thực thi. Khi các Kitô hữu sống theo Tin Mừng, thì họ là phong trào hòa bình lớn nhất trên thế giới.

⇨519-520 ⇨763-764 ⇨123, 282

279 ***Giáo Hội hoạt động cho hòa bình bằng ảnh hưởng về mặt chính trị như thế nào?***

Đặc biệt là → Tòa Thánh (*Holy See*) có đại diện ngoại giao ở khoảng 180 quốc gia, Giáo Hội làm tất cả những gì có thể để kiến tạo hòa bình và góp phần vào việc bảo vệ hòa bình. Giáo Hội tranh đấu các quyền con người (ví dụ, tự do tôn giáo hay bảo vệ sự sống con người), Giáo Hội kêu gọi giải trừ quân bị và khuyến khích phát triển kinh tế và xã hội, để tạo cơ sở cho sự chung sống hòa bình trong xã hội. Tòa Thánh cũng cử sứ giả trung gian hòa giải đến các khu vực ở trong tình trạng khủng hoảng để tư vấn và làm trung gian sau hậu trường trong các tình huống khủng hoảng, ví dụ, sự trung gian hòa giải của Đức Giáo Hoàng Gioan XXIII giữa Tổng thống Mỹ John F. Kennedy và nhà lãnh đạo của Liên Xô Nikita Khrushchev và Đảng Cộng sản vào năm 1961 về Khủng hoảng Tên lửa ở Cuba, hay cộng đoàn Saint Egidio; Tòa Thánh đã đóng vai trò hướng dẫn trong việc ký kết hiệp ước hòa bình năm 1992 cho Mozambique và nước này đã có thể kết thúc mười sáu năm nội chiến hoành hành.

⇨444, 445

280 ***Tòa Thánh có mối liên hệ nào với các tổ chức quốc tế?***

Tòa Thánh là quan sát viên thường trực trong các tổ chức quốc tế khác nhau, ví dụ như tại Liên Hiệp Quốc (LHQ, kể từ năm 1964), tại Tổ chức Lương thực của Liên Hiệp Quốc (FAO, từ năm 1948), tại UNESCO (từ năm 1951), tại Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và tại Hội Đồng Châu Âu. Với cải cách của Liên Hiệp Quốc vào năm 2004, các quốc gia thành viên công nhận Tòa Thánh nhiều quyền hơn trong Phiên họp Toàn thể Đại hội đồng LHQ. Tòa Thánh có thể tham gia vào các cuộc tranh luận tại Phiên họp Toàn thể hằng năm và cũng có quyền

chúng ta. Ngài đã yêu chúng ta trước và tiếp tục yêu thương chúng ta; chính vì thế mà chúng ta có thể đáp lại bằng tình yêu.

ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, Thông Điệp DEUS CARITAS EST (DCE – THIÊN CHÚA LÀ TÌNH YÊU) 17

Lời cầu nguyện vĩ đại nhất của con người không phải xin được chiến thắng nhưng là xin được hòa bình.

DAG HAMMARSKJÖLD (1905-1961), Tổng thư ký thứ hai của Liên Hiệp Quốc, khôi nguyên Nobel Hòa Bình (truy tặng)

Theo kinh nghiệm của tôi, bất cứ khi nào người ta nỗ lực sống Tin Mừng như Chúa Giêsu dạy chúng ta, thì tất cả mọi thứ đều bắt đầu thay đổi: tất cả sự hung hăng, tất cả sự sợ hãi và nỗi buồn khi ấy mở ra con đường dẫn đến hòa bình và niềm vui.

QUỐC VƯƠNG BAUDOUIN NƯỚC BỈ (1930-1993)

TÒA THÁNH – HOLY SEE (Latinh: *Sancta Sedes*): tước hiệu của Giáo Hội Công Giáo, trong đó Đức Giáo Hoàng và Giáo Triều là chủ thể phi chính phủ trong luật pháp quốc tế, và có ảnh hưởng về mặt chính trị. Tòa Thánh duy trì các quan hệ ngoại giao và có đại diện trong các tổ chức phi chính phủ.

Giáo hội Công giáo, vì bản chất phổ quát của mình, nên luôn tham gia trực tiếp vào

phát biểu trong chừng mực thiện ích mà Tòa Thánh quan tâm.

⇨444, 445

281 ***Tại sao Tòa Thánh chỉ là một "quan sát viên" tại Liên Hiệp Quốc mà không phải là một thành viên trọn vẹn?***

Tòa Thánh coi mình cam kết trung lập chính trị vô điều kiện. Thành viên trọn vẹn sẽ tham gia trực tiếp vào chính trị, quân sự, và các vấn đề kinh tế. Ví dụ, trong nhiều lần bỏ phiếu biểu quyết chính trị liên quan đến các quyết định khó giải quyết về việc tham gia chiến tranh, thì Tòa Thánh sẽ phải bỏ phiếu trắng; hơn nữa, là thành viên đầy đủ sẽ làm cho Tòa Thánh khó khăn hơn trong việc phải sẵn sàng cho "sự hòa giải" về ngoại giao (ví dụ, việc làm trung gian hòa giải).

⇨444, 445

282 ***Tòa thánh có là thành viên trọn vẹn trong tổ chức nào khác không?***

Có. Ví dụ các tổ chức mà Tòa Thánh được xem là một thành viên đầy đủ như Tổ chức Nguyên tử Năng Quốc tế (IAEO), Tổ chức An ninh và Hợp tác châu Âu (OSCE), Tổ chức Phòng tránh Vũ khí Hóa học (OPCW), Hiệp hội Viễn thông Quốc tế, và Văn phòng Cao ủy Liên Hợp Quốc về Người tị nạn (UNHCR).

⇨444

283 ***Giáo Hội có vị trí gì ở Liên Hiệp Quốc và Hiến chương LHQ?***

Giáo hội Công giáo đứng sau hậu thuẫn Hiến chương Liên Hợp Quốc. Tổ chức này được thành lập sau những kinh nghiệm của Chiến tranh Thế giới thứ II và mục đích là để phòng tránh chiến tranh trong tương lai. Về nguyên tắc, Hiến chương Liên Hợp Quốc cấm giải quyết xung đột giữa các quốc gia bằng vũ lực, với hai trường hợp ngoại lệ: là để phòng vệ chính đáng trong trường hợp bị tấn công và là biện pháp của Hội Đồng Bảo An Liên Hợp các mục đích quan trọng mà những người nam và nữ trong thời đại chúng ta nỗ lực đấu tranh và hy vọng. Trong sự hiện diện và quan tâm của mình cho tương lai của những người nam và nữ ở khắp mọi nơi, Tòa Thánh biết rằng có thể tin tưởng các ngài tạo được sự phục vụ quan trọng, vì đó chính là sứ mệnh của các nhà ngoại giao vượt khỏi các biên giới để các dân tộc và các chính phủ họp lại cùng nhau mong muốn hợp tác cách hài hòa.

THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II, Diễn văn nói với các Ngoại Giao Đoàn 10/01/2005

Không có hiệp ước hòa bình nào có thể được coi là có giá trị mà trong các điều khoản của nó có mầm mống của một cuộc chiến tranh khác.

IMMANUEL KANT (1724-1804), *Nền Hòa Bình Vĩnh Cửu* (1795)

Nhờ vào Liên Hiệp Quốc, các nước thiết lập các mục tiêu phổ quát, ngay cả khi các mục tiêu này không hoàn toàn trùng hợp với công ích của gia đình nhân loại, thì chắc chắn nó tiêu biểu cho một phần cơ bản thiện ích đó. Các nguyên tắc cơ bản của Tổ chức – mong muốn hòa bình, tìm kiếm công lý, tôn trọng phẩm giá con người, hợp tác và trợ giúp nhân đạo – diễn tả những khát vọng tinh thần của con người về công bình và tạo nên những lý tưởng làm vững chắc thêm các mối quan hệ quốc tế.

ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, Diễn văn tại Liên Hợp Quốc, 18/4/2008

Quốc trong khuôn khổ trách nhiệm của mình để duy trì hòa bình.

⇨501 ⇨1930-1931 ⇨329

284 *Tại sao chiến tranh và bạo lực xảy ra?*

Nhiều cuộc chiến tranh xảy ra vì tình trạng thù địch đã có từ lâu giữa các dân tộc, vì ý thức hệ, hoặc vì những mong muốn của các cá nhân hay các nhóm quyền lực giàu có. Tuy nhiên, người ta cũng phải viện đến chiến tranh và bạo lực vì tình trạng tuyệt vọng, ví dụ như khi họ không có tiếng nói chính trị hoặc khi họ đang phải chịu nghèo đói, bần cùng, bị áp bức hay những bất công khác. Khi một số người giàu có sống trên công sức của nhiều người nghèo, tình trạng bất bình đẳng này thường dẫn đến sự bùng phát bạo lực.

⇨494 ⇨2302-2303 ⇨396

285 *Giáo Hội coi chiến tranh như thế nào?*

Chiến tranh là điều tồi tệ nhất và là tình trạng mất hòa bình bi đát nhất. Cho nên không biết bao lần Giáo Hội lên án "sự dã man của chiến tranh" (x. Công đồng Vatican II GS 77, và GLCG 2307-2317). "Vì cuộc chiến tranh nào cũng gây ra tai họa và bất công, chúng ta phải làm hết khả năng để ngăn chặn chiến tranh" (GLCG 2327). Tuy nhiên, "bao lâu nguy cơ chiến tranh tồn tại, bao lâu chưa có quyền bính quốc tế nào có thẩm quyền và có đủ sức mạnh, thì một khi đã tận dụng mọi phương thế ôn hòa, các chính phủ được phép sử dụng quyền tự vệ chính đáng" (GS 79, GLCG 2308). Chiến tranh luôn là "sự thất bại cho nhân loại". (Gioan Phaolô II, Diễn văn nói với các Ngoại Giao Đoàn, 13/01/2003).

⇨497 ⇨2307-2309 ⇨398-399

Xin Thiên Chúa của hòa bình tạo nên trong mọi người một ước muốn chân thành về đối thoại và hòa giải. Bạo lực không chinh phục được bằng bạo lực. Bạo lực được chinh phục bằng hòa bình!

ĐGH PHANXICÔ, 20/7/2014

Chiến tranh là sự thảm sát những người không quen biết, để có lợi cho những người quen biết nhau nhưng không tàn sát nhau.

PAUL VALÉRY (1671-1945), thi sĩ Pháp

Mọi lời nói ra từ miệng Hitler là lời dối trá: Khi ông ta nói hòa bình là ông ta muốn nói chiến tranh, bằng cách thóa mạ nhất khi ông ta nhân danh Đấng Toàn Năng, là ông ta muốn nói quyền lực của Quỷ thần Satan.

Truyền đơn #4 của nhóm kháng chiến Munich "White Rose" (7/1942)

Dù Kitô hữu quyết định đi lính hoặc từ chối đi lính vì nghĩ rằng trái đạo lý, người ấy không được đòi cho mình vai trò môn đồ Kitô giáo phải có chức vụ cao hay phủ nhận người khác không phải Kitô giáo, vì họ có một chức vụ khác.

Tuyên bố của Hội đồng Giáo Hội Tin Lành Lutheran ở Đức, 1989

Bất cứ ai rao truyền chiến tranh đều là kẻ xúi bẩy cho ma quỷ.

286 *Có những chiến lược ngăn chặn nào để tránh chiến tranh và bạo lực?*

Đấu tranh cho hòa bình không bao giờ có thể chỉ gồm giải trừ quân bị hay đàn áp bằng bạo lực các cuộc xung đột. Bạo lực thường xảy ra bởi những dối trá và thường do bất công. Các cấu trúc bất công nhiều lần dẫn tới bóc lột và đau khổ. Việc phản kháng bằng bạo lực cho thấy thiếu sự tham gia và tự do bị tước đoạt. Do đó, có thể tránh chiến tranh lâu dài khi các xã hội tự do được hình thành, trong những xã hội ấy các điều kiện công bằng thịnh hành, và mọi người đều có triển vọng phát triển. Việc trợ giúp phát triển hợp lý cũng giúp tránh chiến tranh.

⇨498 ⇨2317 ⇨397

Phát triển là danh hiệu mới của hòa bình.

ĐGH Phaolô VI, PP 76

Các *"cơ cấu tội lỗi"* và các tội do các cơ cấu trên gây ra, chúng cũng hoàn toàn đối nghịch với hòa bình và phát triển, về mặt phát triển, theo diễn ngữ nổi tiếng trong Thông Điệp của Đức Phaolô VI: *"Phát triển là danh hiệu mới của Hòa Bình"*. Như vậy, sự liên đới mà chúng tôi đề nghị là con đường đi tới hòa bình, và đồng thời cũng là con đường đi tới phát triển.

THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II, SRS 39

287 *Phải làm gì nếu những người hoạt động chính trị không thể tự mình duy trì hòa bình?*

Tất nhiên giáo huấn xã hội Công giáo biết rằng các quốc gia thường không còn có những phương tiện thích hợp tự phòng vệ cách hiệu quả và duy trì hòa bình. Ngoài việc trợ giúp phát triển, Giáo Hội trông mong vào hoạt động của các tổ chức khu vực và quốc tế thúc đẩy hòa bình và tạo được sự tin tưởng giữa các quốc gia. Rất may Giáo hội Công giáo rõ ràng là có một cơ cấu quốc tế và không thể áp dụng được ở phạm vi quốc gia. Vì vậy, Giáo Hội được tự do đưa ra phán đoán độc lập và khuyến khích các Kitô hữu sống dưới các chế độ bất công.

⇨498, 499 ⇨2308 ⇨398

Chúa cho ta thanh gươm tốt và không cho cơ hội dùng nó.

Tục ngữ

Nhân loại phải chấm dứt chiến tranh trước khi chiến tranh kết liễu nhân loại.

JOHN F. KENNEDY (1917-1963)

Hòa bình không phải là thiếu vắng bạo lực, nhưng là tiến trình của công lý.

Aram I, (sn. 1947) Giáo hội Tông truyền Armenia, 2001

Không bao giờ để nước này chống nước kia nữa! Không bao giờ để chiến tranh xảy ra nữa!

ĐGH PHAOLÔ VI, Diễn văn tại Phiên họp Toàn thể ĐHĐ-LHQ, 04/10/1965

288 *Nên dùng loại biện pháp cấm vận nào trong trường hợp xung đột hay khi có mối đe dọa chiến tranh?*

Các biện pháp cấm vận của cộng đồng quốc tế là những biện pháp quan trọng có thể được thực hiện đối với nhà nước đàn áp các bộ phận dân chúng của chính nước họ hoặc gây nguy hiểm cho sự chung sống hoà bình của các quốc gia. Mục tiêu của các biện pháp này phải được trình bày rõ ràng chính xác. Các biện pháp cấm vận phải được cơ quan có thẩm quyền của cộng đồng quốc tế xem xét thường xuyên, từ đó đánh giá cách khách quan những hậu quả thực tế đối với thường dân. Mục đích thực sự của những cấm vận này là để dọn đường cho các cuộc đàm phán và đối thoại; tuy nhiên, biện pháp cấm vận không bao giờ được sử dụng để trừng phạt trực tiếp toàn bộ dân chúng. Do đó, ví dụ, một lệnh cấm vận thương mại phải được thực hiện trong thời gian giới hạn và không thể biện minh được nếu nó trở nên rõ ràng rằng tất cả mọi người không phân biệt đều bị ảnh hưởng bởi hậu quả của nó.

⇨507

> Bao nguy cơ chiến tranh tồn tại, bao lâu chưa có quyền bính quốc tế có thẩm quyền và có đủ sức mạnh, thì mỗi khi đã dùng hết mọi phương thế ôn hòa, các chính phủ được phép sử dụng quyền tự vệ chính đáng.
>
> **Công đồng Vatican II, GS 79**

> Ngoài ra, tất cả những gì đi ngược với chính sự sống, như giết người dưới bất cứ hình thức nào, diệt chủng,… tất cả những điều này và những điều tương tự đều thực sự xấu xa… Chúng làm thối nát xã hội loài người, nhưng tất cả những điều trên lại bôi nhọ chính những kẻ chủ động thực hiện hơn là bôi nhọ những kẻ phải chịu tổn thương, đồng thời cũng xúc phạm nặng nề đến danh dự của Đấng Tạo Hóa.
>
> **Công đồng Vatican II, GS 27**

> **Mắt đền mắt làm cho cả thế giới mù.**
> **MAHATMA GANDHI**

289 *Dù bằng mọi cách rồi mà nếu chiến tranh vẫn xảy ra thì phải làm gì?*

Trong bản thân chiến tranh xâm lược và gây chiến là vô đạo đức. Khi chiến tranh nổ ra, thì các cơ quan chức năng có trách nhiệm của Nhà nước bị tấn công có quyền và nghĩa vụ tổ chức phòng vệ, ngay cả bằng vũ lực. Đây là lý do tại sao các nước có thể có lực lượng vũ trang và sở hữu vũ khí, để bảo vệ người dân của mình khỏi sự tấn công từ bên ngoài. Tương tự như vậy, các Kitô hữu cũng có thể trở thành những người lính, vì các lực lượng quân sự này phục vụ để bảo vệ an ninh và tự do của quốc gia, có chức năng gìn giữ hòa bình. Bắt trẻ em và thiếu niên nhập ngũ là tội ác. Việc triển khai họ ở bất cứ loại lực lượng vũ trang nào đều phải dừng

> Nếu người Ả Rập hạ vũ khí thì sẽ không còn chiến tranh nữa. Nhưng nếu người Israel hạ vũ khí thì sẽ không còn Israel nữa.
>
> **ARNO LUSTIGER** (sn. 1936), nhà soạn nhạc người Đức

lại, và những "lính trẻ em" trước đây phải được giúp tái hòa nhập trở lại xã hội.

⇨500, 502-503, 512 ⇨2308 ⇨398

290 ***Một cuộc "chiến phòng vệ" cần có những điều kiện nào?***

Chiến tranh tự vệ chỉ có thể biện minh dưới một vài điều kiện hạn hẹp. Những điều kiện này đã thỏa đáng hay chưa là do các cơ quan có "trách nhiệm ổn định công ích" quyết định. Bốn tiêu chí được coi là đặc biệt quan trọng:

1. Các thiệt hại do kẻ xâm lược gây ra phải "kéo dài, nghiêm trọng và chắc chắn không còn gì nghi ngờ".
2. Không còn cách nào khác để ngăn chặn hoặc chấm dứt các thiệt hại gây ra. Đã sử dụng mọi giải pháp hòa bình và không còn cách nào nữa.
3. Các hậu quả do việc phòng vệ bằng vũ lực không được tồi tệ hơn những thiệt hại do kẻ xâm lược gây ra. Ở đây, hậu quả nặng nề của việc dùng các loại vũ khí hủy diệt hàng loạt phải được đặc biệt cân nhắc thận trọng.
4. Việc phòng vệ phải có cơ may thành công thực tiễn.

⇨500 ⇨2309 ⇨399

> Chẳng có điều gì chiến tranh đem đến mà chúng ta không thể đạt được tốt hơn mà không cần đến chiến tranh.
>
> **MAX FRISCH** (1911-1991), nhà văn Thụy Sĩ

> Thành Carthage vĩ đại tiến hành ba cuộc chiến tranh. Sau cuộc chiến đầu tiên, nó vẫn còn hùng mạnh. Sau cuộc chiến thứ hai nó vẫn còn là nơi có thể sinh sống được. Sau cuộc chiến thứ ba, nó chẳng còn thấy đâu.
>
> **BERTOLT BRECHT** (1898-1956), nhà soạn kịch người Đức

291 ***Chiến tranh phòng vệ có giới hạn sử dụng vũ lực không?***

Ngay cả khi tự vệ bằng vũ khí được cho là hợp lý cũng không phải tất cả các phương tiện đều có thể được sử dụng để phản công lại kẻ xâm lược. Trong mọi trường hợp, các "giới hạn truyền thống cần thiết và tương xứng" phải được tôn trọng. Điều này có nghĩa rằng trong việc phòng vệ chống lại một cuộc tấn công bất công, vũ lực chỉ có thể được sử dụng khi tuyệt đối cần thiết để đạt được mục đích phòng vệ chính đáng.

⇨501 ⇨2313-2314 ⇨398

> Chiến tranh thì không tốt, vì nó sinh ra nhiều kẻ ác độc hơn nó tiêu diệt những kẻ như thế.
>
> **IMMANUEL KANT** (1724-1804), *Nền Hòa Bình Vĩnh Cửu* (1795)

> Nếu bộ máy chính phủ thuộc loại đến độ đòi bạn phải thành kẻ gây bất công cho người khác, thì tôi cho là phải hủy bỏ luật ấy đi.
>
> **HENRY DAVID THOREAU** (1817-1862), nhà văn Mỹ

> **Đừng bao giờ làm trái lương tâm mình, dù cho nhà nước buộc phải làm điều ấy.**
> **HEINRICH HEINE** (1797-1856), thi sĩ người Đức

292 ***Vào cuộc chiến người lính nên nhớ gì?***

Người lính không buộc phải tuân theo các mệnh lệnh khi những mệnh lệnh đó vi phạm luật pháp quốc tế. Ví dụ, binh lính không bao giờ được tham gia vào cuộc thảm sát thường dân hay thảm sát những tù nhân chiến tranh, ngay cả khi cấp trên ra lệnh cho họ phải làm như vậy. Trong trường hợp đó, người lính không thể dựa vào lý do là họ chỉ làm theo mệnh lệnh. Người ấy phải chịu trách nhiệm về hành động của mình.

⇨503 ⇨2312 ⇨380

Nạn Nhân Chiến Tranh

Báo cáo thống kê hàng năm của Cao ủy Liên hiệp Quốc về người tị nạn (UNHCR) và Global Trend ghi nhận vào cuối năm 2013 có hơn 51,2 triệu người tị nạn – hơn năm trước sáu triệu người. Tổng số người tị nạn được chia thành ba nhóm: 16,7 triệu người đã phải rời bỏ quê hương, 33,3 triệu người phải lánh cư trong nước của họ, và 1,2 triệu người đã phải tầm trú ở nơi nào đó trên thế giới. Cứ mỗi một người tị nạn đều kèm theo một trẻ em.

293 ***Còn đối với những nạn nhân chiến tranh thì sao?***

Những nạn nhân vô tội không thể tự bảo vệ mình tránh khỏi bị tấn công phải được bảo vệ trong mọi tình huống. Nói chung, tất cả thường dân đều phải có được sự bảo vệ này. Các bên tiến hành chiến tranh cũng phải chịu trách nhiệm về những người tị nạn, những tộc người thiểu số, các dân tộc ít người về tôn giáo hay ngôn ngữ. Các nỗ lực tiêu diệt toàn bộ các nhóm dân tộc bằng cách diệt chủng để "thanh lọc sắc tộc" là một tội ác chống lại Thiên Chúa và nhân loại.

⇨504-506 ⇨2314 ⇨379

Ngay cả trong tương lai, mục tiêu loại bỏ việc sử dụng vũ lực trong đời sống chính trị quốc tế có thể phản lại với bổn phận bảo vệ chính mình tránh khỏi chuyên quyền và quyền lực nước ngoài.... đối với cả nhà nước và xã hội đều thiếu đi phương tiện tự vệ, trừ vài trường hợp giới hạn thì phương tiện phòng vệ là không cần thiết.

HĐGM ĐỨC, Nền Hòa Bình Công Bình, (2000) 150

294 ***Phải làm gì khi có đe dọa diệt chủng?***

Cộng đồng quốc tế có nghĩa vụ đạo đức can thiệp ủng hộ các nhóm người khi sự sống còn của họ bị đe dọa hay các quyền cơ bản của họ đang bị vi phạm trầm trọng. Trong việc can thiệp như vậy, pháp luật quốc tế phải được tôn trọng nghiêm túc và các nguyên tắc bình đẳng của các quốc gia phải được coi trọng. Trong mối liên hệ này, Giáo Hội đã tuyên bố ủng hộ Tòa Hình Sự Quốc tế truy tố những người chịu trách nhiệm đối với những hành vi đặc biệt nghiêm trọng này: diệt chủng, tội ác chống lại nhân loại, tội ác chiến tranh, tội ác chiến tranh xâm lược.

⇨506 ⇨2317

Cần thiết trước tiên là mang Hòa Bình với các loại vũ khí khác – những vũ khí khác với những vũ khí giết người và tiêu diệt nhân loại. Điều cần thiết hơn cả là vũ khí đạo đức, những vũ khí này tạo ra sức mạnh và uy tín theo luật pháp quốc tế – trước tiên là vũ khí về việc tuân thủ các hiệp định.

ĐGH PHAOLÔ VI (1897- 1978), Sứ điệp Ngày Hòa Bình Thế Giới 1976

295 ***Có nên cấm buôn bán vũ khí không?***

Giáo Hội cổ võ cho mục tiêu "giải trừ vũ khí toàn diện, công bằng và có kiểm soát" (Gioan Phaolô II, 14/10/1985), vì tình trạng vũ khí gia tăng đáng kể trên toàn thế giới cho thấy mối đe dọa đáng quan ngại cho sự ổn định và tự do. Nguyên tắc vừa đủ – mỗi nước chỉ sở hữu các phương tiện cần thiết để tự vệ hợp lý – cả các nước mua vũ khí cũng như những nước sản xuất hoặc cung cấp vũ khí đều nên ghi nhớ nguyên tắc vừa đủ này. Bất cứ tình trạng tích trữ quá nhiều vũ khí và buôn bán vũ khí trên toàn cầu đều không thể biện minh về mặt đạo đức. Việc buôn bán cái gọi là vũ khí hạng nhẹ cũng phải được các nước kiểm soát chặt chẽ.

⇨508, 511 ⇨2315-2316

Nhưng kinh nghiệm đã cho thấy rằng chiến tranh không còn chỉ là chiến tranh của một nơi nào đó. Tất cả các cuộc chiến tranh hiện đại cuối cùng trở thành chiến tranh thế giới. Không có ngay cả một nước lớn nào trong số những nước lớn có thể đứng ngoài. Nếu chúng ta không thể đứng ngoài cuộc chiến, thì hy vọng duy nhất của chúng ta là phải ngăn chặn chiến tranh.

ROBERT H. JACKSON (1892-1954), Trưởng Công tố viên tòa Nuremberg 1945-1946

296 ***Có khi nào được phép sử dụng vũ khí hủy diệt hàng loạt không?***

Việc sử dụng bất kỳ loại vũ khí nào gây thiệt hại nặng nề cho nhiều thường dân đều là vô đạo đức. Theo khái niệm như thế, thì việc sử dụng vũ khí "hủy diệt hàng loạt" sẽ phải bị cấm. Giáo Hội kiên quyết bác bỏ cái gọi là "lý luận hợp lý về sự răn đe". Sự tàn phá bừa bãi các thành phố, các quốc gia, và dân chúng bằng những vũ khí hủy diệt hàng loạt, vũ khí sinh học, vũ khí hóa học, hoặc vũ khí hạt nhân là một tội ác nghiêm trọng chống lại Thiên Chúa và nhân loại.

⇨508-509 ⇨2314

Trong chiến tranh hạt nhân sẽ không có kẻ chiến thắng mà chỉ có nạn nhân.

ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, Sứ điệp Ngày Thế Giới Hòa Bình 2006

297 ***Còn loại vũ khí nào không được sử dụng trong bất cứ trường hợp nào?***

Giáo Hội đòi hỏi cấm vũ khí gây thương tích quá mức và tác hại đến bất cứ ai cách bừa bãi, ví dụ, mìn giết người mà không thể chỉ giới hạn vào mục tiêu quân sự, thậm chí còn gây thiệt hại lâu dài sau khi kết thúc chiến sự. Cộng đồng quốc tế phải nỗ lực rà phá bom mìn.

⇨510 ⇨2316

Sự thiếu quan tâm đến ý nguyện được các chính phủ và các dân tộc bày tỏ rõ ràng về việc chấm dứt sử dụng loại vũ khí ngấm ngầm như vậy, mìn vẫn đang được gài ở ngay cả những nơi đã được tháo gỡ. Mầm mống chiến tranh cũng đang trở nên lan rộng bởi các loại vũ khi nhẹ gia tăng hàng loạt, không kiểm soát được mà dường như nó đang được di chuyển cách tự do từ vùng xung đột này sang vùng xung đột khác, cùng lúc bạo lực cũng gia tăng theo. Các chính phủ phải có những biện pháp thích hợp để kiểm soát việc sản xuất, buôn

bán, nhập khẩu và xuất khẩu các loại công cụ giết người này.

THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II (1920-2005), Sứ Điệp Ngày Hòa Bình Thế Giới 1999

Sống còn ... quyền tự vệ chống lại chủ nghĩa khủng bố.
THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II (1920-2005), Sứ Điệp Ngày Hòa Bình Thế Giới 2002

298 *Phải chăng có quyền gây khủng bố như là biện pháp cuối cùng?*

Khủng bố cần phải bị lên án nặng nề. Khủng bố thường tấn công người vô tội, những nạn nhân bị nhắm đến cách tùy tiện. Những kẻ khủng bố tỏ ra hoàn toàn bất chấp đạo lý và coi thường mạng sống con người; không gì có thể biện minh cho hành động của họ. Khủng bố gieo rắc hận thù, đổ máu, chết chóc và muốn báo oán, trả thù. Các mục tiêu của những cuộc tấn công khủng bố thường nhắm vào hiện trường sinh sống hàng ngày, chứ không phải vào mục tiêu quân sự, như cơ cấu của một cuộc chiến tranh công khai.

⇨513 ⇨2297 ⇨392

Bạo lực không xây dựng vương quốc Thiên Chúa, vương quốc loài người. Ngược lại, nó là công cụ ưa thích của kẻ phản Kitô, tuy nhiên, có thể nó có động cơ duy tâm từ tôn giáo của nó. Nó không phục vụ nhân loại mà phục vụ cho hành động phi nhân tính.

JOSEPH RATZINGER/ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, trích từ sách *Jesus of Nazareth: Holy Week*

299 *Chúng ta phải nghĩ gì về khủng bố có động cơ tôn giáo?*

Không tôn giáo nào sẽ khoan dung cho khủng bố, chứ chưa nói đến việc rao truyền điều đó. Lấy danh Thiên Chúa tuyên bố mình là kẻ khủng bố và lấy danh Ngài để giết người vô tội là sự báng bổ nghiêm trọng. Đồng thời cũng không ai chết vì hành động khủng bố của mình có thể được cho "tử vì đạo". Các vị tử đạo Kitô giáo (= chứng nhân) khẳng định chân lý đức tin của mình bằng việc sẵn sàng chết vì đức tin nếu cần, nhưng bằng hành động như vậy, vị tử đạo ấy không bao giờ tiêu diệt sự sống của những người khác. Giáo hội Công giáo kêu gọi tất cả các nhóm tôn giáo và các cộng đồng tôn giáo dứt khoát không dính líu đến mọi hành động khủng bố có động cơ tôn giáo, đồng thời Giáo Hội yêu cầu tất cả các tôn giáo cùng nhau loại bỏ những nguyên nhân khủng bố và tạo nên tình hữu nghị giữa các dân tộc càng nhiều càng tốt.

⇨515 ⇨2297-2298 ⇨392

Dùng các phương tiện bạo lực để cố áp đặt cho người khác điều phải tin là chân lý là tội chống lại phẩm giá con người và cuối cùng cũng là chống lại Thiên Chúa, vì con người mang hình ảnh của Thiên Chúa.

THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II (1920-2005), Sứ Điệp Ngày Hòa Bình Thế Giới 2002

Đây là điểm cần được tái xác nhận một cách rõ ràng: người ta không bao giờ được chấp nhận cuộc chiến nhân danh Thiên Chúa! Khi một quan niệm nào đó về Thiên Chúa nằm ở gốc rễ của những hành động tội ác, thì đó là chỉ dấu cho biết rằng

quan niệm đó đã biến thành ý thức hệ rồi.

ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, Sứ điệp Ngày Thế Giới Hòa Bình 2007

300 *Làm sao có thể chống chủ nghĩa khủng bố cách hiệu quả?*

Cuộc chiến chống chủ nghĩa khủng bố được bắt đầu bằng cách chống lại các nguyên nhân có thể gây ra khủng bố. Tuy nhiên, ngay cả chính sự hợp tác quốc tế không thể chỉ chống khủng bố bằng các biện pháp nhằm trừng phạt. Cho nên, chúng ta phải tạo các điều kiện, để sự gây hấn không thể kiềm chế sẽ không phát triển được ngay từ đầu hoặc sẽ không thể phát sinh. Đồng thời, quyền tự vệ chống lại khủng bố không thể được thực hiện trong tình trạng phi đạo đức và bất hợp pháp.

⇨513, 514 ⇨2297 ⇨392

> Tôi tin rằng không thể thắng chủ nghĩa khủng bố bằng hành động quân sự. Cải thiện đời sống của người nghèo là một chiến lược tốt hơn bỏ tiền ra mua súng đạn.
>
> **MUHAMMAD YUNUS** (sn. 1940), doanh nhân xã hội Bangladesh, khôi nguyên Nobel Hòa bình

PHỤ CHƯƠNG
TỰ DO NGHIÊN CỨU VÀ KHẢ NĂNG LẠM DỤNG CỦA NÓ

301 *Những nguyên tắc đạo đức nào thường được công nhận trong các ngành khoa học tự nhiên ngày nay?*

Có bốn nguyên tắc được chấp nhận trên toàn thế giới: 1. *Phổ quát* (Universality): sự nỗ lực để đạt khái quát hóa bằng lập luận được chuẩn hóa có thể kiểm chứng; 2. *Công xã* (Communalism): quyền của mọi người chia sẻ vào các kết quả khoa học; 3. *Vô vụ lợi* (Disinterestedness): loại bỏ lợi ích cá nhân của nhà nghiên cứu; 4: *Tính hoài nghi* (Skepticism): sẵn sàng có những phát hiện riêng của mình để xem xét lại giá trị còn nghi ngờ.

> Hội Thánh không tìm cách ngăn cản sự tiến bộ đáng ngưỡng mộ của khoa học. Trái lại, Hội Thánh vui mừng và thậm chí rất thích thú khi nhận ra tiềm năng vĩ đại mà Thiên Chúa đã ban cho tâm trí con người. Đôi khi các nhà khoa học tuyên bố những điều vượt qua giới hạn khoa học chuyên môn của mình. Nhưng ở đây, vấn đề không phải ở lý lẽ, nhưng ở việc thúc đẩy một ý thức hệ cá biệt cản đường đi tới sự đối thoại chân thành, trong sáng và hiệu quả.
>
> **ĐGH PHANXICÔ**, EG 243

302 *Những khám phá của khoa học có thể bị lạm dụng không?*

Có. Gần đây nhất là kể từ thời điểm vụ nổ bom nguyên tử, chúng ta đã biết rằng khoa học không được tổ chức trong môi trường phi đạo đức. Ngày nay chủ đề này được thảo luận, nhất là trong các lĩnh vực "an toàn sinh học". Chúng ta phải đối phó như thế nào với những nghiên cứu có thể đóng góp vào sự tiến bộ y tế về các mục tiêu xã hội quan trọng khác mà đồng thời những khám phá này cũng có thể bị những kẻ khủng bố sinh học hoặc tội phạm khác lạm dụng? Vì trong thực tế, nhiều kết quả

> Nghiên cứu khoa học dẫn đến sự hiểu biết về những sự thật luôn mới mẻ về con người và vũ trụ, như chúng ta thấy. Những sự tốt lành thực sự của nhân loại, có thể đạt đến được trong đức tin, mở ra chân trời mà cuộc hành trình khám

nghiên cứu trong các ngành khoa học sự sống không chỉ có thể được áp dụng vì lợi ích của cá nhân và của xã hội mà còn bị lạm dụng với ý định gây ra thiệt hại.

⇨509 ⇨2293-2294

303 ***DURC có ý nghĩa gì?***

Đôi bên Sử dụng Nghiên cứu cần Quan tâm (Dual Use Research of Concern - viết tắt DURC) bao gồm các nghiên cứu có liên quan đến an toàn sinh học được dự kiến sẽ mang lại kiến thức, tạo ra sản phẩm hay công nghệ có thể bị bên thứ ba lạm dụng trực tiếp để làm hại đến tính mạng hoặc sức khỏe của dân chúng, đến môi trường, hoặc các lợi ích và hàng hóa được bảo vệ cách hợp pháp khác.

304 ***Có thể làm gì để ngăn chặn những kẻ khủng bố gieo rắc tội ác, ví dụ như tạo ra những mầm bệnh dùng như vũ khí?***

Trước tiên, chúng ta phải làm cho toàn thế giới nhân biết rằng "tự do khoa học" phải có một nền tảng của hệ thống pháp lý hợp lệ. Chính các nhà khoa học cũng cần có một chuẩn mực đạo đức về nghiên cứu; đối với họ chỉ quan tâm về mặt kỹ thuật của công việc của mình thôi là chưa đủ. Hơn nữa, cần có các quy định và kiểm soát ở cấp quốc tế. Nghiên cứu không thể chỉ còn giới hạn trong phạm vi một quốc gia nữa, nên ngày nay không đề ra một chiến lược ngăn chặn rủi ro thích đáng là vô trách nhiệm. phá của khoa học phải hướng đến. Do đó nghiên cứu nhằm phục vụ sự sống và diệt trừ bệnh tật cần được khuyến khích. Các cuộc nghiên cứu để khám phá những bí mật của hành tinh và vũ trụ của chúng ta cũng rất quan trọng, trong ý thức rằng con người không phải để khai thác vũ trụ một cách điên rồ, nhưng để bảo vệ nó và làm cho nó có thể cư ngụ được. Vì vậy, đức tin, khi được sống cách thực sự, không mâu thuẫn với khoa học; đúng hơn, đức tin hợp tác với khoa học bằng cách cung cấp những tiêu chuẩn cơ bản là điều thăng tiến sự tốt lành cho mọi người, và chỉ yêu cầu nó từ bỏ những nỗ lực trái ngược với kế hoạch ban đầu của Thiên Chúa, là những điều có thể tạo ra những hậu quả chống lại chính con người. Vì lý do đó mà cũng hợp lý để tin rằng: nếu khoa học là một đồng minh quý giá của đức tin để hiểu biết về kế hoạch của Thiên Chúa trong vũ trụ, thì đức tin cho phép tiến bộ khoa học luôn xảy ra vì lợi ích và sự thật của con người, trong khi trung thành với chính kế hoạch ấy.

ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, 21/11/2012

Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội

HÒA BÌNH

Quan Tâm Đến Hòa Bình Nơi Bản Chất Con Người

Nhiều người tưởng rằng các định luật chi phối cá nhân với Nhà nước là những định luật xưa nay vẫn chi phối những động lực, và vật thể vô linh của vũ trụ. Nhưng không phải vậy, chính những nguyên tắc chi phối đời sống con người hoàn toàn khác: Thiên Chúa Cha của vũ trụ vạn vật đã ghi tạc những nguyên tắc chi phối đời sống con người ngay trong bản chất con người, phải tìm ra trong chính chúng ta chứ không phải ở đâu khác.

ĐGH GIOAN XXIII, Thông Điệp Pacem In Terris (1963), 4

Bổn Phận Giải Trừ Quân Bị

Có một niềm tin phổ biến rằng trong điều kiện hiện đại, hòa bình không thể được bảo đảm trừ khi dựa trên cơ sở có một sự cân bằng đồng đều về vũ khí và nhân tố này là nguyên nhân dự trữ vũ khí để cân bằng sức mạnh. Như vậy, nếu một nước tăng sức mạnh quân sự, thì những nước khác ngay lập tức bị khích động chạy đua vũ trang để tăng thêm nguồn vũ khí cho mình. Và nếu một quốc gia trang bị vũ khí nguyên tử, thì những nước khác cho rằng mình cũng được sản xuất những thứ vũ khí như vậy để có sức tàn phá đồng đều là hợp lý... Dù sức mạnh khủng khiếp của vũ khí hiện đại thực sự đáng sợ làm cho phải nhụt chí, nhưng có lý do phải lo sợ rằng chính các thử nghiệm hạt nhân cho mục đích chiến tranh nếu tiếp tục thực hiện có thể sẽ dẫn đến nguy cơ nghiêm trọng đối với mọi động vật, thực vật có sự sống trên trái đất. Vì thế, sự công bình, lẽ khôn ngoan và sự nhìn nhận phẩm giá của con người đòi hỏi phải chấm dứt cuộc chạy đua vũ trang. Đồng thời phải hạn chế các khí giới có trong các nước, phải loại trừ khí giới nguyên tử, để sau cùng, đi đến một cuộc tài giảm binh bị có sự kiểm soát hữu hiệu... Tuy nhiên, mọi người cần phải nhận thức rằng sự ngưng võ trang, sự hạn chế tiềm lực chiến tranh, và hơn nữa sự tài giảm binh bị sẽ không thể, hoặc hầu như không thể nào thực hiện nổi, bao lâu người ta không chịu tác động đến tâm hồn con người: và đây là vấn đề chính để hoàn toàn giải trừ quân bị. Mọi người phải hoàn toàn hợp tác, phải làm sao tiêu diệt cho tận gốc cái tâm trạng cứ nơm nớp lo sợ chiến tranh.

ĐGH GIOAN XXIII, Thông Điệp Pacem In Terris (1963), 59-61

Các Quốc Gia Có Quyền Tự Quyết

Không một nước nào có quyền tạo sức ép hay can thiệp vào nội bộ những nước khác cách không chính đáng. Ngược lại, mọi nước đều phải giúp cho những nước khác được phát triển tinh thần trách nhiệm, óc sáng kiến và tin tưởng rằng chính mỗi nước phải đẩy mạnh việc phát triển trên mọi lãnh vực.

ĐGH GIOAN XXIII, Thông Điệp Pacem In Terris (1963), 64

Sự Vô Lý của Buôn Bán Vũ Khí

Trước những nhu cầu chính đáng của con người và trước việc sử dụng những phương tiện thích hợp để thỏa mãn những nhu cầu ấy, thì việc sản xuất vũ khí là một xáo trộn nặng nề đang ngự trị trong thế giới hiện nay, và việc buôn bán vũ khí cũng vậy. Phải thêm rằng việc buôn bán vũ khí còn bị luân lý kết án một cách nghiêm khắc hơn. Như người ta biết, đây là một cuộc buôn bán không biên giới, có thể băng qua những rào cản của các khối. Cuộc buôn bán ấy biết cách vượt lên trên sự phân cách giữa Đông phương và Tây phương, nhất là sự phân cách chống đối giữa Bắc và Nam, đến nỗi – nghiêm trọng hơn nữa – buôn bán vũ khí len lỏi vào những miền khác tạo nên khu vực phía nam bán cầu. Như vậy, chúng ta đứng trước một hiện tượng khác thường: trong khi những viện trợ kinh tế và những chương trình phát triển bị ngăn chặn do những rào cản về ý thức hệ không thể vượt qua và những rào cản về quan thuế và thị trường, thì vũ khí, bất luận từ đâu, vẫn được lưu hành một cách tự do hầu như tuyệt đối trong các miền khác nhau trên thế giới.

ĐGH GIOAN PHAOLÔ II, Thông Điệp Sollicitudo Rei socialis (1987), 24

Không Có Hòa Bình Không Có Công Lý

Ngày nay, ở khắp mọi nơi, người ta đòi hỏi một một nền an ninh rộng lớn hơn. Nhưng bao lâu sự loại trừ và chênh lệch xã hội trong xã hội và giữa con người chưa được chỉnh đốn, thì sẽ không thể nhổ tận gốc bạo lực. Những người nghèo và rất nghèo bị kết án là sử dụng bạo lực, nhưng nếu không có sự bình đẳng về cơ hội, những hình thức gây hấn và chiến tranh sẽ tìm thấy những mảnh đất màu mỡ, mà sớm hay muộn, sẽ bùng nổ. Khi một xã hội - dù là địa phương, quốc gia hay toàn cầu - bỏ rơi ở ngoại vi một phần của chính mình, thì không một chương trình chính trị nào, không một quyền lực trật tự nào hoặc loại giám sát nào có thể bảo đảm một nền an ninh vô hạn. Điều này xảy ra không chỉ vì do sự chênh lệch xã hội gây ra các phản ứng bạo lực của những người bị loại ra khỏi hệ thống, nhưng vì sự bất công tận gốc của hệ thống kinh tế xã hội. Cũng như điều tốt có khuynh hướng được lan tỏa, thì sự dữ mà anh chị em đồng ý, như bất công, cũng có khuynh hướng lan rộng với sức mạnh tai hại của nó và âm thầm phá hủy những nền tảng của hệ thống chính trị và xã hội, bất chấp vẻ vững chắc bề ngoài của chúng. Nếu mọi hành động đều có hậu quả, một sự dữ ẩn mình trong những cấu trúc của một xã hội luôn luôn chứa đựng một tiềm năng làm cho nó tan rã và bị tiêu diệt. Chính vì sự dữ kết tinh trong các cấu trúc xã hội bất công, mà người ta không thể mong đợi một tương lai tốt đẹp hơn.

ĐGH Phanxicô, Tông Huấn Evangelii Gaudium (2013), 59

VỀ MỤC LỤC

HÃY DỌN SẴN CON ĐƯỜNG CỦA CHÚA (CN II MÙA VỌNG – NĂM B)

* Để nghe trên Youtube:

https://youtu.be/g7UvaHJSid8

- Trang Chủ của kênh:

https://youtube.com/@loichualaanhsang

- Quý vị có nhu cầu nhận bài suy niệm hàng tuần qua email, xin liên lạc trực tiếp với:

Lm. Giuse Vũ Thái Hòa: vuthaihoa2@gmail.com

Chúa nhật II Mùa Vọng – Năm B

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Marcô (1,1-8)

Khởi đầu Tin Mừng của Đức Giêsu Kitô Con Thiên Chúa. Như có lời Tiên tri Isaia chép rằng: Đây Ta sai Thiên Thần của Ta đến trước mặt ngươi để

dọn đường cho ngươi. Có tiếng kêu trong hoang địa rằng: "Hãy dọn đường Chúa, hãy sửa đường Chúa cho ngay thẳng".

Gioan Tẩy Giả xuất hiện trong hoang địa, rao giảng phép rửa sám hối cầu ơn tha tội. Dân cả miền Giuđêa và Giêrusalem tuôn đến với người, thú tội và chịu phép rửa trong sông Giođan.

Lúc đó Gioan mặc áo lông lạc đà, thắt lưng bằng dây da thú, ăn châu chấu và uống mật ong rừng. Người rao giảng rằng: "Đấng đến sau tôi, quyền năng hơn tôi, tôi không đáng cúi xuống cởi dây giày Người. Phần tôi, tôi lấy nước mà rửa các ngươi, còn Ngài, Ngài sẽ rửa các ngươi trong Chúa Thánh Thần".

***

Bài chia sẻ Tin Mừng của Lm. Giuse Vũ Thái Hòa

Hãy dọn sẵn con đường của Chúa

Vào khoảng năm 500 trước Công nguyên, ngôn sứ Isaia mang lại niềm an ủi cho những người Do Thái bị lưu đày ở Babylon khi công bố chế độ giam cầm kết thúc, và kêu gọi dân chuẩn bị một con đường xuyên qua sa mạc để trở về Đất Hứa. Trong bài Tin Mừng hôm nay, thánh sử Máccô đã lấy lại lời của ngôn sứ Isaia : "*Có tiếng người hô trong hoang địa: Hãy dọn sẵn con đường của Đức Chúa, sửa lối cho thẳng để Người đi*", nhằm kêu gọi dân hãy chuẩn bị con đường cho Đấng Mêsia, Đấng sẽ đến để giải thoát dân khỏi ách nô lệ của tội lỗi.

Qua lời mời gọi của ngôn sứ Isaia cách đây 25 thế kỷ, hay của Gioan Tẩy Giả cách đây hơn 2000 năm, Lời Chúa hôm nay nói với chúng ta: *"Hãy dọn sẵn con đường của Đức Chúa"*. Lời này được vang lên từ "*trong hoang địa*". Hoang địa, hay sa mạc là một nơi khô cằn, nơi đói và khát, nơi cô đơn và sợ hãi, nơi không có những con đường để đi và dễ làm ta lạc hướng. Vì vậy, đây là nơi của sự cám dỗ tuyệt vọng. Chúng ta nhớ lại dân Do Thái đã trải qua bốn mươi năm trong sa mạc, và họ thường xuyên bị cám dỗ tuyệt vọng về tình yêu thương Thiên Chúa dành cho họ.

Nhưng sa mạc không chỉ là một thực tại địa lý mà nó còn mang tính biểu tượng, nhất là trong thời đại của chúng ta, khi mà một số người như đang sống trong "sa mạc". Họ bị lạc hướng, và tuyệt vọng tìm kiếm một lối thoát trong tử vi hoặc bói toán, trong các giáo phái, nơi ma túy và bạo lực dưới mọi hình thức,... Chúng ta thấy có rất nhiều bạn trẻ sống không có tương lai, không có niềm hy vọng. Đó là khi ta nhìn ra bên ngoài, nhưng biết đâu trong cuộc đời, trong tâm hồn mỗi người chúng ta, cũng có một chỗ nào đó đã biến thành sa mạc, thành hoang địa? Đó là nơi chúng ta không tìm thấy niềm hy vọng, nơi thiếu vắng sự sống và tình thương. Nhưng cũng chính tại nơi "hoang địa" này mà Lời Chúa vang lên mời gọi chúng ta "hãy dọn một con đường cho Thiên Chúa". Vâng, chúng ta hãy can đảm bước vào nơi hoang địa của lòng mình để được nghe tiếng Chúa.

Sách Tin Mừng Máccô bắt đầu bằng câu: *"Khởi đầu Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa".* Quả đúng là một tin mừng vì Chúa Kitô, Đấng Cứu Tinh đang ở đây! Trong bài đọc I, chúng ta nghe ngôn sứ Isaia loan báo: *"Như mục tử, Chúa chăn giữ đàn chiên của Chúa, tập trung cả đoàn dưới cánh tay"*. Gioan Tẩy Giả cập nhật thông điệp này bằng việc loan báo sự hiện diện của Chúa Giêsu, vị mục tử nhân lành. Người chính là *"con đường, là sự thật và là sự sống"* (Ga 14,6). Như thế, không chỉ là việc chúng ta phải dọn sẵn con đường để chuẩn bị cho Chúa đến, mà còn là đi theo "con đường" là chính Chúa Giêsu nữa.

Kinh Thánh Cựu Ước bắt đầu bằng: *"Lúc khởi đầu, Thiên Chúa sáng tạo trời đất"* (St 1,1). Và không phải ngẫu nhiên mà trong Tân Ước, thánh sử Máccô và Gioan đều "*khởi đầu Tin Mừng"* của mình bằng việc nêu danh thánh "*Đức Giêsu Kitô, Ngôi Lời*" của Thiên Chúa. Các thánh sử muốn gợi ý cho chúng ta rằng, qua Chúa Giêsu, kế hoạch của Thiên Chúa có một khởi đầu mới, đó là một cuộc sáng tạo mới được bắt đầu nơi Chúa Giêsu là Ađam mới.

Trong bài đọc II, thánh Phêrô nói: *"Theo lời Thiên Chúa hứa, chúng ta mong đợi trời mới đất mới, nơi công lý ngự trị".* Có thể nói rằng, nơi Chúa Giêsu, một thế giới mới đã được sinh ra, và chúng ta phải tham gia vào sự triển nở của nó bằng việc hướng về Chúa và đi theo Người. Điều này đòi hỏi chúng ta phải hoán cải, phải thay đổi thái độ sống và những thói quen của chúng ta. Một cách cụ thể, làm thế nào để "dọn đường của Chúa", "lấp đầy mọi thung lũng, bạt thấp mọi núi đồi, uốn cho ngay khúc quanh co" (Lc 3,5)? Có những núi đồi của thờ ơ và khinh miệt giữa người với người; có những thung lũng bị khoét sâu bởi sự ghen tị, hận thù, phân biệt chủng tộc, óc thống trị... Mỗi người chúng ta, dù ở đâu, làm gì, đều có thể dọn đường cho Chúa đến. Hãy bắt đầu ngay từ bây giờ: có những lời cần nói, những việc phải làm giữa vợ với chồng, giữa cha mẹ với con cái, giữa hàng xóm với nhau, giữa bạn bè ở trường và nơi làm việc... Với những hành động cụ thể đó, chúng ta có thể xây dựng Nước Trời, nghĩa là giúp nhau tin vào tình yêu, và sống tình yêu thương huynh đệ chân thành. Thiên Chúa luôn chờ đợi chúng ta, vì thế sẽ không bao giờ là quá muộn để bắt đầu.

Ước gì mỗi người chúng ta, ngoài việc chuẩn bị bên ngoài để đón mừng lễ Chúa Giáng Sinh, chúng ta cũng biết chuẩn bị tâm hồn mình, sửa chữa những chỗ ngoằn ngoèo trong cuộc sống, trong mối tương quan với Thiên Chúa, với anh chị em và với chính bản thân mình. Để khi đến ngày mừng kỷ niệm Chúa Giêsu sinh ra, niềm vui của chúng ta sẽ trọn vẹn, ơn Chúa sẽ dồi dào trong tâm hồn mỗi người, trong gia đình, trong cộng đoàn, trong giáo xứ và trong thế giới hôm nay. Amen.

Lm. Giuse Vũ Thái Hòa

VỀ MUC LUC

TỬ HUYỆT

QUÀ TẶNG TIN MỪNG:

CHÚA NHẬT I MÙA VỌNG, NĂM B

TỬ HUYỆT

Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ

Kính mời theo dõi video tại đây:

https://bit.ly/3Rd6onn

"Những gì Thầy nói với các con, Thầy cũng nói với **mọi người: hãy tỉnh thức**!". (Mc 13, 33-37)

Kính thưa Anh Chị em,

Mùa Vọng, thời gian của hy vọng; trong đó, **ký ức về 'lần đến' đầu tiên khiêm nhường và ẩn giấu của Con Thiên Chúa được làm mới lại trong tâm hồn chúng ta.** Và trong chính mình, mỗi người làm mới lại 'nỗi khát khao' sự trở lại vinh quang của Chúa. Quan trọng hơn, **Mùa Vọng còn là mùa sám hối, mùa nhận ra điểm yếu, 'tử huyệt' của mình để mỗi người trở về với Chúa, sẵn sàng nghinh đón Ngài trong giờ Ngài đến!**

Mùa Vọng còn là thời gian để **nhìn thế giới như nó vốn là, để thừa nhận những thứ hỗn độn đang diễn ra, để nhận ra những thất bại của mình do sự thờ ơ bản thân gây ra.** Bài đọc thứ nhất là một lời cầu nguyện tuyệt vời của Mùa Vọng. Đại diện cho dân, Isaia thưa lên, "Lạy Chúa, tại sao Ngài để chúng con lạc xa đường lối Ngài? Tại sao Ngài làm cho lòng chúng con ra chai đá, chẳng còn biết kính sợ? **Phải chi Ngài xé trời mà ngự xuống!".** Thánh Vịnh đáp ca có chung một tâm tình, **"Lạy Thiên Chúa, xin phục hồi chúng con!".** Mùa Vọng còn là mùa tạ ơn vì hồng ân được làm con Chúa. Phaolô trong thư Côrintô hôm nay viết, **"Trong Chúa Kitô Giêsu, anh em đã trở nên phong phú về mọi phương diện… khiến anh em không thiếu một ân huệ nào!".**

Có lẽ chúng ta đã quá mất tập trung, quá đắm chìm trong những mời mọc của thế gian; đắm chìm trong những cuộc trò chuyện liên miên trên điện thoại. Mùa Vọng là món quà giúp chúng ta dành thời gian để thấy rõ, **chúng ta cần một Vị Cứu Tinh, lắng nghe tiếng Ngài thầm thì trong**

tâm hồn mình. Mùa Vọng, mùa bạn và tôi được mời **sống chậm lại để biết rằng, tôi cần 'Chúa đến', chỉ cho tôi 'tử huyệt', đưa tôi trở lại con đường đúng đắn, để cùng anh em, tôi sống trên hành tinh này như Ngài đã dự định.**

Lời Chúa hôm nay được đánh dấu sâu sắc bởi lời kêu gọi tỉnh thức đến ba lần. Với lần thứ ba, Chúa Giêsu lên tiếng một cách trang trọng, **"Những gì Thầy nói với các con, Thầy cũng nói với mọi người: hãy tỉnh thức!". Nhưng tôi đâu có mê ngủ, tôi phải tỉnh thức điều gì?**

Thần thoại Hy Lạp nổi tiếng với Achilles, con của Peleus, vua Hy Lạp và thuỷ thần Thetis. Khi vừa hạ sinh Achilles, Thetis được tiên tri rằng, con bà sẽ tử trận. Vì thế, bà đem con nhúng xuống dòng sông bất tử Styx; vua cha tưởng bà hại con nên tức giận tuốt kiếm xông ra. Bà mẹ không giải thích mà bỏ về thủy cung khi chưa kịp nhúng hai gót chân con trai xuống nước. Kể từ đó, **Achilles mình đồng da sắt, sức mạnh thần thánh vô địch; nhưng về sau, phải chết vì một mũi tên bắn trúng gót chân, 'tử huyệt!'.**

Anh Chị em,

Mùa Vọng, mùa tự hỏi, **"Gót chân Achilles, 'tử huyệt', của tôi là gì?". Điểm yếu nhất của tôi là gì?** Ngoại tình? Trộm cắp? Dối gian? Phá vỡ hiệp nhất? Đây không chỉ là những câu hỏi đưa đến một lời khuyên khổ hạnh, nhưng là một lời mời gọi **sống như trẻ thơ, sống trong ánh sáng ban ngày. Tôi có sẵn lòng để Chúa, người Thợ Gốm; và tôi, đất sét trong tay Ngài? Tôi có sẵn sàng để Chúa định hình đời tôi?** Chúng ta tin Chúa, nhưng **có tin cậy Chúa đủ, hầu cho phép Ngài uốn nắn và uốn nắn theo những hướng khác với ý muốn của bản thân? Hãy lùi lại khỏi ghế điều khiển và để Chúa cầm lái!** Như thế, Mùa Vọng, còn là **mùa mở lòng ra để được biến đổi bởi ân sủng.**

Chúng ta có thể cầu nguyện,

"Lạy Chúa, xin hãy 'nhúng' linh hồn con, trí tri con, toàn thân con trong **nước ân sủng Chúa**! Xin tha thứ cho con, để Mùa Vọng này còn là **mùa con được đổi mới!",** Amen.

Hãy nhớ rằng:
ngược lại với yêu
không phải là ghét mà là dửng dưng.
Ngược lại với đức tin
không phải là kiêu ngạo
mà là dửng dưng.
Ngược lại với hy vọng
không phải là tuyệt vọng
mà là dửng dưng.
Dửng dưng không phải là khởi đầu,
mà là kết thúc.

ELIEZER WIESEL (1928-2016),
khôi nguyên Nobel Hòa Bình người Mỹ

(**lời nhắn:** mọi người đều có thể yêu cầu được nhận bài suy niệm ngắn gọn tương tự của cùng tác giả **trong mỗi ngày**, xin liên lạc qua email: minhanhhue06@gmail.com – xin cảm ơn).

Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ

Hẹn gặp lại

VỀ MUC LUC

TẢN MẠN VỀ ƠN VÔ NHIỄM

Ngày 04-12-2008, tại quảng trường Thánh Phêrô, Đức Bênêđictô XVI đã đề cập đến đề tài tội nguyên tổ. Tội nguyên tổ là một đề tài có vẻ khá gay cấn và mang tính thời sự, nhất là với não trạng con người ngày nay. Cái nhìn trước đây, đúng hơn là cách trình bày về tội nguyên tổ, xem ra không mấy thuyết phục và thiếu cơ sở khi mà khoa Kinh Thánh khẳng định thể văn của 11 chương đầu Sách Sáng Thế ký là thể văn huyền thoại. Nhiều người đương thời, cách riêng anh em ngoài Kitô giáo đã từng thắc mắc rằng làm sao một con người của thời tiền sử với sự hiểu biết còn hạn chế, chịu bao tác động của ngoại cảnh, nghĩa là bị hạn chế về trí khôn và ý chí tự do, thế mà đã phạm cái tội gì tày trời đến nỗi di hại cho con cháu ngàn đời, gọi là “tội tổ tông”.

Đức Bênêđictô XVI đã khẳng định rằng sự hiện hữu của sự dữ là một dữ kiện không thuộc về lý thuyết mà là một cảm nghiệm hiển nhiên. Nhân loại xưa nay vẫn nhìn nhận một thực trạng của con người như thánh Tông đồ dân ngoại: “Sự thiện tôi muốn thì tôi không làm, nhưng sự ác tôi không muốn, tôi lại cứ làm” (Rm 7,19). Đức Thánh Cha nói rằng chúng ta đều cảm nhận đều đó hằng ngày qua thông tin đại chúng về những chuyện bất công, bạo lực, gian dối, sai lầm, truỵ lạc…Nhìn nhận sự hiện hữu của sự dữ, nhưng nguồn gốc nó ở đâu?

Trước hết chúng ta cần phải loại bỏ "nhị nguyên thuyết" tức là chủ thuyết chủ trương rằng ngay từ đầu có hai nguyên lý tồn tại là nguyên lý sự thiện và nguyên lý sự ác. Vũ trụ vạn vật và con người theo cái nhìn này được hình thành do bởi sự đấu tranh giữa hai nguyên lý ấy. Đức Thánh Cha còn cảnh báo với chủ thuyết nhất nguyên lưỡng diện, nghĩa là chỉ có một nguyên lý từ ban đầu phát sinh mọi sự nhưng lại bao hàm cả yếu tốt sự thiện và sự ác. Những chủ thuyết sai lạc này sẽ dẫn con người đến chỗ cho rằng sự hiện hữu của sự dữ là điều tất yếu thuộc bản tính và vì thế sự dữ dễ bị xem là điều bình thường, điều tự nhiên và không cưỡng lại được. Ngài khẳng định rằng cái nhìn như thế thực chất là *"cái nhìn tuyệt vọng tự căn bản, vì nếu như thế thì chúng ta không thể thắng được sự dữ. Cuối cùng thì người ta chỉ còn biết đến quyền lợi của mình. Và mỗi sự tiến bộ cần phải được trả giá bằng một dòng sông sự dữ, và ai muốn phục vụ sự tiến bộ này đều phải bằng lòng trả giá ấy. Theo căn bản thì chính trị được dựa trên những tiền đề như thế: và chúng ta thấy những hậu quả của nó. Cuối cùng thì tư tưởng hiện đại này chỉ tạo nên đau buồn và vô luân."*

Phải khẳng định rằng sự dữ không đến từ Thiên Chúa. Ngay từ đầu Thiên Chúa tạo dựng mọi sự đều tốt đẹp và rất tốt đẹp (x.St 1,31). Sự dữ chỉ xuất hiện sau này do tác động của ma quỷ. Ma quỷ tác động trên con người qua việc sử dụng tự do Chúa ban. Sự dữ được tạo ra bởi sự tự do, một sự tự do bị lạm dụng: Tình yêu giả thiết có sự tự do. Thiên Chúa là Tình Yêu (1Ga 4,8). Người đã tạo dựng con người giống hình ảnh Người (x.St 1,27). Và ý chí tự do là một trong những tặng phẩm cao quý Thiên Chúa ban cho loài người.

Vấn đề là phải hiểu đúng tự do là gì. Chúng ta dễ dàng loại bỏ khái niệm phổ thông vừa bất cập vừa thái quá và cũng vừa sai lạc về tự do, khi cho rằng tự do là muốn làm gì thì làm hoặc muốn chọn điều gì thì chọn theo nhận định chủ quan của mình. Tự điển Tiếng Việt định nghĩa: "Tự do là phạm trù triết học chỉ khả năng biểu hiện ý chí, làm theo ý muốn của mình trên cơ sở nhận thức được quy luật phát triển của tự nhiên và xã hội. Tự do là cái tất yếu được nhận thức".

John A. Hardon định nghĩa: "Tự do là khả năng của ý chí quyết định lấy chính mình và tự mình hành động mà không bị bên trong thúc bách hay bên ngoài ép buộc. Nói cách khác, đó là khả năng của một hữu thể có lý trí để hành động hay không hành động, làm cách này hay làm cách khác, và bởi đó khác hẳn với các hữu thể không có lý trí, những hữu thể chỉ hoạt động do bị kích thích và luôn bị các đối tượng khả giác chi phối" (Pocket Catholic Dictionary).

Có nhiều cái nhìn về sự tự do, tuy nhiên nhiều nhà luân lý Công giáo dường như đồng thuận hơn với định nghĩa của Thánh giáo phụ Âugustinô. Thánh Âugustinô định nghĩa tự do là khả năng chọn ý Chúa, thực hiện điều tốt, theo cách thức Chúa muốn. Như thế, để có một sự hiểu biết về tự do một cách tạm gọi là khá hoàn chỉnh, không gì hơn xin hãy tập chú vào Đấng Làm Người, Đấng giống chúng ta mọi đàng, ngoại trừ tội lỗi. Qua cuộc sống, cung cách hành xử của Đấng hoàn toàn vô nhiễm tự thân, chúng ta sẽ biết thế nào là tự do đích thực.

Một tâm hồn tự do là một tâm hồn đầy tràn Thánh Thần. Ngay phút giây nhập thể, Ngôi Lời đã hoài thai trong dạ Đức Maria do bởi tác động của Thánh Thần (x.Lc 1,35). Trên bờ sông Giođan,

chính Thánh Thần Thiên Chúa ngự xuống trên Đấng nhập thể bằng dấu chỉ bên ngoài (x.Lc 3,22). Chính Chúa Kitô đã minh nhiên xác định Người là Đấng được xức dầu Thánh Thần để đi loan báo Tin Mừng cho người nghèo khó, loan báo cho kẻ bị giam cầm biết họ được tha, cho người mù được sáng mắt, trả tự do cho người bị áp bức…" (Lc 4,18).

Thánh Thần là Tình Yêu giữa Chúa Cha và Chúa Con, giữa Chúa Con và Chúa Cha. Thánh Thần chính là tình yêu hướng tha. Đầy tràn Thánh Thần là Đức Kitô luôn hướng về Chúa Cha trong sự yêu mến để nên một (x.Ga 14,9-11), trong sự kiếm tìm thánh ý để thực thi (x.Ga 15,10). Đức Kitô không bao giờ ở một mình mà luôn kết hiệp với Chúa Cha. Và lương thực của Người là thực thi thánh ý Chúa Cha (x.Ga 4,34). Tuy nhiên, là Đấng giống chúng ta mọi đàng ngoại trừ tội lỗi, Đức Kitô vẫn phải chiến đấu không ngừng trước mưu mô ma quỷ. Ma quỷ không dại gì cám dỗ Người chọn mục đích xấu, vì rất dễ nhận ra. Ma quỷ tinh ranh cám dỗ Đức Kitô chọn mục đích tốt là thực thi công trình cứu độ nhưng lại theo ý riêng mình chứ không theo thánh ý Chúa Cha chỉ dạy. Chúa Kitô đã chiến đấu quyết liệt với thần dữ ngay buổi đầu công khai rao giảng tin mừng và sau ba năm Người cũng phải vất vả đến độ tuôn chảy mồ hôi pha lẫn máu để có quyết định: "Xin đừng theo ý con, mà xin theo ý Cha" (Mc 14,36; Lc 22,42-44).

Như thế, chúng ta có thể kết luận rằng tự do là khả năng chọn ý Chúa và thực hành ý Chúa theo cách thức Chúa muốn. Để có được sự tự do đích thực này thì chúng ta cần phải luôn hướng về Chúa và gắn bó với Chúa trong tình yêu mến sâu xa. Ở trong tình yêu của Chúa là sống dưới tác động của Chúa Thánh Thần. Với ân sủng của Thánh Thần và trong ân sủng Thánh Thần thì chúng ta mới thực sự là con cái của Thiên Chúa. Đã là con thì chúng ta không còn là kẻ nô lệ mà thực sự là những người tự do.

Khái quát khuôn mặt của tội nguyên tổ: Thiên Chúa dựng nên con người giống hình ảnh Chúa. Hai khả năng mà con người được trao ban khiến con người trỗi vượt hơn các loài thụ tạo hữu hình đó là lý trí và ý chí tự do. Nhờ có trí khôn, con người ngày càng phát triển sự nhận thức về mình cũng như về sự vật, hiện tượng khác quan. Nhờ có ý chí tự do, con người có khả năng làm chủ bản thân và làm chủ vũ trụ thiên nhiên. Ma quỷ dưới hình ảnh con rắn xưa trong vườn địa đàng đã cám dỗ tổ tiên loài người trên hai khả năng ưu việt này.

Có lý trí thì việc tìm biết điều đúng, điều sai, điều hơn, điều kém, cái gì là nguyên nhân, cái gì là hiệu quả, điều lành, điều dữ…là một nhu cầu tất yếu của con người, nếu không con người sẽ không vượt qua các loài vật khác. Ma quỷ không cám dỗ con người không tìm kiếm sự thiện, sự ác, điều lành, điều dữ, nhưng chúng cám dỗ con người tự phân định điều tốt xấu, lành dữ theo ý chí chủ quan của mình mà không quy luật khách quan do Chúa đặt định (x.St 3,1-7). Chiến thuật cám dỗ của thần dữ đã thành công với tổ tiên loài người nhưng đã thất bại trước Đức Kitô, đặc biệt trong hoang mạc ngày nào (x.Lc 4,1-13; Mt 4,1-11).

Đức Bênnêđictô XVI đã bàn đến hai mầu nhiệm về sự sáng và một mầu nhiệm về bóng tối. Thuở ban đầu có một mầu nhiệm sự sáng do Thiên Chúa tạo dựng. Rồi dưới sự hoành hành của thần dữ, một mầu nhiệm bóng tối xuất hiện. Nhưng mầu nhiệm sự sáng thứ hai đã đánh bại bóng

tối và làm cho vũ hoàn này bừng sáng hơn xưa, đó là công trình cứu độ của Đức Kitô. Theo sự gợi ý của vị Cha chung Hội Thánh toàn cầu mời gọi suy tư, xin được góp một cái nhìn về các mầu nhiệm sáng - tối – sáng trên dưới chiều kích lề luật và ân sủng. Thánh Tông đồ dân ngoại khẳng định rằng khi chưa có lề luật thì chưa có tội xen vào (x.Rm 5,20). Ở đây thánh nhân muốn nói đến thứ luật bằng văn tự gây ra sự chết.

Mầu nhiệm sự sáng thứ nhất: Luật tự nhiên. Thiên Chúa ban cho con người có trí khôn. Và Thiên Chúa đặt định trong lương tâm con người thứ ánh sáng để biện phân điều tốt xấu, điều lành dữ (x.Rm 1,18-23). Với lý trí tự nhiên thì con người có thể nhận ra ánh sáng này. Các nhà đạo đức học khẳng định có một thứ luật được gọi là “luật đạo đức” hiện hữu ngay từ lúc con người hiện diện trên mặt đất này…

Thế nhưng khi con người bước vào đời sống xã hội, tha nhân thay vì là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi lại trở thành một đối tượng cạnh tranh quyền lợi. Sự cạnh tranh quyền lợi này được mô tả qua việc cạnh tranh giữa hai ngành của nông nghiệp là chăn nuôi và trồng trọt mà câu chuyện Cain và Abel là một biểu tượng. Có cạnh tranh thì có loại trừ. Có quyền lợi thì tìm cách độc chiếm và nhiều khi bất chấp mọi thủ đoạn.

Mầu nhiệm bóng tối: Để duy trì sự độc chiếm, độc quyền, con người theo sự cám dỗ đặt ra luật lệ. Khi đặt ra luật lệ, con người đã khách quan hoá ý chí chủ quan của mình. Các văn tự (luật lệ) vốn là sản phẩm của ý chí con người nay trở thành một thứ quyền lực tuyệt đối chi phối con người. Luật lệ con người (nhân luật), thường là phản ánh ý chí của những người đang nắm quyền, những tập thể đang thống trị xã hội. Và người ta bị cám dỗ làm ra các thứ luật, các thứ thể chế vốn có lợi cho chính mình, những người đang nắm quyền hơn là cho người thấp cổ, bé miệng, cho người bị trị.

Cái ác, sự dữ xuất hiện nơi việc người ta hữu ý gán cho ý chí của mình thành “thiên ý”. Và một cách nào đó khi đã có luật thì đám đông dân chúng cho rằng đó là chân lý. Nói gì đến con người ngày xưa, ngay cả các xã hội dân sự hôm nay, có những thứ luật lệ thực sự đi ngược với lương tri như luật phá thai, luật li dị, luật hôn nhân đồng tính…khi chúng đã thành văn tự hợp pháp thì dễ làm yên lương tâm nhiều người khi sống trong sự sai lầm.

Đến thế gian, một trong những mục tiêu Chúa Kitô lên án đó là việc người ta đã đặt truyền thống, đặt luật của con người, thậm chí trong lãnh vực tôn giáo lên trên luật của Thiên Chúa. Chúa Kitô đã rất nhiều lần cố tình vi phạm luật giữ ngày hưu lễ (Sabbat) để khẳng định quyền tối thượng của thiên luật, luật của Thiên Chúa. Ngày Sabbat có ra là vì con người chứ không phải con người có ra là vì ngày Sabbat. Người còn thường chất vấn nhiều luật sĩ, tư tế và biệt phái thời bấy giờ rằng “ngày Sabbat được phép làm điều lành hay điều dữ, được cứu sống hay giết chết? Người chất vấn bằng lập luận song đối phản nghĩa để minh chứng sự sai lầm của những người lãnh đạo Do Thái thời bấy giờ.

Mầu nhiệm sự sáng thứ hai: Luật mạc khải. “Thuở xưa, nhiều lần và nhiều cách, Thiên Chúa đã phán dạy cha ông chúng ta qua các ngôn sứ; nhưng vào thời sau hết này, Thiên Chúa đã phán dạy chúng ta qua Thánh Tử” (Dt 1,1-2). Nơi Đức Kitô, Ngôi Lời làm người, Thiên Chúa đã mạc khải chân lý cách toàn vẹn và hoàn hảo cho con người. “Nhờ mạc khải này, chân lý thâm sâu về Thiên Chúa cũng như về phần rỗi con người, được sáng tỏ nới Chúa Kitô, Đấng trung gian, đồng thời là sự viên mãn của toàn thể mạc khải” (MK số 2).

Với dòng thời gian lịch sử, đặc biệt lịch sử cứu độ, Thiên Chúa dần dần mạc khải Thánh ý của Người cho nhân loại. Và khi đến thời gian viên mãn, Thiên Chúa đã sai chính Con Một đến trần gian để hoàn tất những gì Người muốn tỏ bày. Đức Kitô, con người, cuộc đời, các hành vi và lời giảng dạy, nhất là cuộc khổ nạ và phục sinh của Người là sự mạc khải trọn vẹn và hoàn hảo của Thiên Chúa dành cho loài người mọi thời. Những gì Thiên Chúa nói với loài người giờ đây không còn ẩn tàng trong cõi lòng con người mà đã rõ ràng cách minh nhiên qua chính Đấng làm người. Chúa Kitô đã khẳng khái trước Philatô trước khi chịu khổ hình: “Tôi đã sinh ra và đến thế gian nhằm mục đích này: làm chứng cho sự thật. Ai đứng về phía sự thật thì nghe tiếng tôi” (Ga 18,37). Tuy nhiên để hiểu và đón nhận đúng chân lý mạc khải thì về phía con người vốn là loài thụ tạo bất toàn luôn cần có sự trợ giúp của Đấng Bảo Trợ và là Thần Chân lý đó là Chúa Thánh Thần (x.Ga 16,12-15).

Hiện hữu ở đời này, con người, xét như một sinh vật, luôn mang trong mình các bản năng căn bản là sinh – tồn, nghĩa là sống, tồn tại và lưu truyền giống nòi. Tuy nhiên xét như là một sinh vật thượng đẳng, có lý trí và ý chí tự do, con người còn có nhu cầu tự khẳng định và tồn tại mãi mãi. Để khẳng định mình thì con người đã hành xử như các loài bậc thấp là thu tích nhiều sở hữu và tìm cách khống chế hoặc nếu cần thì khử trừ tha nhân để bảo vệ quyền lợi của mình. Đây là nét biểu hiện của bản năng thống trị. Theo dòng lịch sử bản năng thống trị đã được con người thể chế hoá bằng luật lệ của mình và nó đã làm băng hoại môi sinh nhân trần. Nhiều nhà thần học hiện nay có cái nhìn về tội nguyên tổ theo chiều kích xã hội hơn là chiều kích cá nhân. Tội nguyên tổ dần được xem như tình trạng môi sinh của con người bị ô nhiễm. Các thế hệ cháu con dù không phạm tội nguyên tổ nhưng lại phải hứng chịu sự ô nhiễm của môi trường sống xét theo chiều kích tâm linh và ân sủng.

Dù biết rằng nguyên tội mãi là mầu nhiệm với con người tại thế, nhưng Kitô hữu chúng ta vẫn phải có bổn phận tìm hiểu và suy tư. Xin được góp một vài suy tư nhỏ liên quan đến một trong những đặc ân Thiên Chúa tặng ban cho Mẹ Maria mà Mẹ đã minh nhiên tỏ bày khi hiện ra với chị Bernadette ở Lộ Đức: “Ơn Vô Nhiễm Nguyên Tội”.

Chúng ta tin nhận rằng Mẹ được Thiên Chúa gìn giữ cho khỏi vương hậu quả của nguyên tội ngay từ phút giây đầu tiên hoài thai trong dạ bà Anna. Ở đây xin xác nhận với nhau rằng ngoài nguyên tổ ra thì không một ai trong con cái loài người mắc phải tội nguyên tổ. Đã nói rằng tội nguyên tổ là tội do tổ tiên loài người phạm. Hậu duệ cháu con không phạm tội ấy thì không hề mắc tội ấy. Không phạm tội thì không chịu trách nhiệm là chuyện đương nhiên. Thế nhưng con

cháu có thể vương mang hậu quả do tội của cha ông. Chẳng hạn cha ông phạm lỗi rồi bị khánh kiệt, phá sản và thế là cháu con không được hưởng gia tài thừa kế.

Vô nhiễm không phải là để miễn chiến đấu: Chúa Kitô là Đấng đầy Thánh Thần cách đích thực. Thánh Phaolô đã không ngần ngại gọi Đức Kitô, “Ađam cuối cùng là thần khí ban sự sống” (1Cor 15,45). Vì đầy tràn Thánh Thần nên Chúa Kitô luôn hướng về Chúa Cha để yêu mến, tìm kiếm thánh ý chúa Cha để thực thi. Vì đầy tràn Thánh Thần nên Người luôn hướng về đoàn em nhân loại để tìm cách cứu độ và ban phúc ân.

Việc tìm kiếm thánh ý Chúa Cha để thực thi không miễn cho Chúa Kitô phải chiến đấu mà trái lại, chính Người đã phải chịu bao nỗi truân chuyên, bao đau khổ để học cho biết vâng phục. Chúng ta đừng quên để thốt lên lời thưa: “Xin đừng theo ý con, một theo ý Cha”, thì Chúa Kitô đã phải đổ mồ hôi pha lẫn máu (x.Lc 22,44). Việc cứu độ và ban phúc ân cho loài người cũng đòi hỏi Chúa Kitô phải trả giá. Đó là những đố kỵ, ganh tương của nhiều lãnh đạo Do Thái giáo thời bấy giờ, đó là những hiểu lầm của cả nhiều người thân, đó là sự vô tâm, bạc tình của đám quần chúng đã từng hưởng nhận biết bao ơn lành của Người, đó là sự hèn nhát, phản bội của những môn đệ thân tín, và cuối cùng đó là bản án thập giá bất công.

Giáo hội căn cứ vào lời của sứ thần Gabriel: “Mừng vui lên hỡi Đấng đầy ân sủng, Đức Chúa ở cùng bà” (Lc 1,28) để khẳng định chân lý Mẹ vô nhiễm nguyên tội. Như thế tình trạng vô nhiễm là tình trạng đầy ân sủng Chúa Thánh Thần. Chúa Thánh Thần là Tình yêu bản vị giữa Ngôi Cha và Ngôi Con, là tình yêu hướng tha đầy năng động và sáng tạo. Giáo hội tin nhận rằng Mẹ Maria được ơn này là nhờ công nghiệp của Chúa Kitô, một đặc ân mà Thiên Chúa đã ưu ái tặng ban trước.

Mẹ Maria được ban ơn đầy tràn Thánh Thần nên Mẹ đã bỏ ý riêng để đón nhận Ngôi Hai nhập thể, hoài thai trong dạ. Đầy tràn Thánh Thần nên mẹ sống hết sức, hết tình với bà chị họ Isave, với đôi tân hôn tại Cana cũng như dòng tộc hai họ, với Người Con dấu yêu khi đứng dưới chân thập giá, với đoàn môn đệ của Con sau khi Người về trời. Mẹ Maria được đầy Thánh Thần nhưng vẫn chiến đấu. Mẹ đã can đảm đón nhận cái án có thể sẽ bị ném đá theo luật bấy giờ và có thể cả sự hoài nghi của thánh Giuse, khi mang thai Ngôi Lời nhập thể. Lời tiên tri của ông Ximêon về lưỡi gươm sẽ đâm thủng trái tim Mẹ phần nào nói lên những đau khổ Mẹ sẽ chịu khi một lòng theo ý Chúa và hết lòng yêu thương con người (x.Lc 2,35).

Cùng với ân ban chính là sứ mạng: Được Chúa ban tặng đặc ân Vô Nhiễm Nguyên Tội không phải là vì chính Mẹ, nhưng là để Mẹ xứng đáng đón nhận Ngôi Hai nhập thể, làm người và để Mẹ có khả năng hiệp công cứu chuộc cùng với Con của Mẹ. Ân ban càng cao cả thì sứ mạng càng trọng đại. Và sứ mạng càng trọng đại thì sự nỗ lực, gắng công càng nhiều và to lớn. Chúa Kitô đã từng nói: “Ai được ban cho nhiều thì sẽ bị đòi hỏi nhiều” (x.Lc 12,48). Đây là quy luật của tình yêu.

Xin cám ơn Mẹ đã đón nhận ân ban “Vô Nhiễm” cách đẹp lòng Chúa. Nhờ Mẹ nhân loại chúng ta được hưởng nhờ ân phúc cứu độ. Và xin đừng quên Kitô hữu chúng ta cũng đã lãnh nhận ân ban ấy qua dòng nước Thánh Tẩy, tức là đã lãnh nhận hồng ân Thánh Thần. Vấn đề đặt ra là chúng ta đã sống ân ban ấy như thế nào đây? Hãy xét xem lòng chúng ta có hướng về Chúa trong tình yêu mến, trong sự kiếm tìm thánh ý để thực thì chưa? Hãy xét xem lòng chúng ta có hướng đến hạnh phúc của tha nhân ra sao? Và cũng hãy xét xem chúng ta đã thực thi sứ mạng Ngôn sứ, Tư tế và Vương giả như thế nào?

Tình Chúa luôn vô bờ. Người có đủ cách thế để tuôn ban ân lộc cho nhân thế theo hoàn cảnh của họ. Chúng ta xác tín điều này khi cùng với mẹ Giáo hội khẳng định rằng ngoài bí tích thánh tẩy bằng nước thì có đó rất nhiều người ngoài Kitô giáo đón nhận ân sủng Thánh Thần bằng máu hay bằng lòng mến. Chúa Giêsu đã kinh ngạc trước lòng tin mạnh mẽ của viên sĩ quan người Rôma và dĩ nhiên là trước tấm lòng của ông dành cho người đầy tớ. Chúa cũng đã kinh ngạc trước tấm lòng của một bà mẹ gốc lương dân, người xứ Canaan dành cho đứa con của bà và qua đó Người nhận ra lòng tin mạnh mẽ của bà. Chắc chắn có đó rất nhiều người ngoài Kitô giáo đã đón nhận hồng ân “vô nhiễm” tức là ân sủng Chúa Thánh Thần cách hữu hiệu vì chính Chúa Kitô đã nói: Thiên hạ từ Đông chí Tây, từ Bắc chí Nam sẽ được vào dự tiệc Nước Thiên Chúa...(x.Lc,13,22-30)

Lm. Giuse Nguyễn Văn Nghĩa – Ban Mê Thuột

VỀ MỤC LỤC

CHÚA QUAN TÂM TÔI LÀ AI, NGÀI KHÔNG QUAN TÂM TÔI CÓ GÌ.

Chuyên mục:

TÔI TIN, CHÚNG TÔI TIN

CHÚA QUAN TÂM TÔI LÀ AI,
NGÀI KHÔNG QUAN TÂM TÔI CÓ GÌ.
Phêrô Phạm Văn Trung

Kính mời theo dõi video tại đây
https://bit.ly/418CHIx

Câu hỏi mà chúng ta nên liên tục tự hỏi mình là: **"Điều tôi đang làm, điều tôi mong muốn hoặc điều tôi có… có đưa tôi đến gần Thiên Chúa hơn không** và Ngài đã tạo dựng tôi **để tôi trở thành ai…** hay điều đó đang tách rời tôi ra khỏi Thiên Chúa?"

Một trong những thách thức lớn nhất của thời đại chúng ta bắt nguồn từ việc **không còn nhận ra và biết mình là ai, và chúng ta được tạo dựng để làm gì.** Thực ra, chúng ta có thể biết những chân lý vĩnh cửu này, nhưng chúng ta có xu hướng **bắt chúng câm lặng trong ý thức của mình.**

Trong thời đại chủ nghĩa tiêu dùng này, chúng ta có xu hướng xác định bản thân, không phải bằng việc chúng ta là ai và chúng ta được tạo ra vì điều gì, mà **bằng những gì chúng ta có hoặc không có.**

Người ta có thể lo lắng về những câu hỏi như… **"Tôi có nổi tiếng không? Tôi có của cải vật chất không** - một ngôi nhà đẹp, những chiếc xe sang, những kỳ du lịch thư giãn tuyệt vời? Tôi có hấp dẫn về mặt thể chất không? Tôi có được thăng chức ở nơi làm việc không?"

Hoặc có thể chúng ta lo lắng vì không có được những thứ như thế. Chúng ta có một ham muốn tiêu dùng vô trật tự. Sở hữu đồ tiêu dùng vốn dĩ không sai. Ngay cả khi nhiều người ngày nay không có việc làm và thu nhập thì việc mong có được những điều này không có gì sai. Tuy nhiên, **khi sự gắn bó với những thứ ở trần thế này trở nên quan trọng hơn con người thật của chúng ta, thì những sự gắn bó đó trở nên rối loạn và gây ra tội lỗi.**

Mong muốn chu cấp chỗ ở, quần áo, thực phẩm, thuốc men và giáo dục cho gia đình mình không có gì sai trừ khi mong muốn đó và những hành động khởi đi từ mong muốn đó trở nên quan trọng với chúng ta **còn hơn Thiên Chúa và Thánh Ý của Ngài dành cho cuộc sống của chúng ta.**

Câu hỏi mà chúng ta nên liên tục tự hỏi mình là: "Điều tôi đang làm, điều tôi mong muốn hoặc điều tôi có… liệu chúng có đưa tôi đến gần Thiên Chúa hơn không và Ngài đã tạo dựng tôi để tôi trở thành ai… **hay điều đó đang tách tôi ra khỏi Thiên Chúa?"**

Phẩm giá con người của chúng ta đến từ Thiên Chúa - Ngài đã tạo dựng nên chúng ta, Ngài nâng đỡ chúng ta trong cuộc sống và Ngài mong muốn chúng ta được chúc phúc và vui hưởng sự hiệp thông với Ngài mãi mãi trong Nước Trời vĩnh cửu. **Chỉ riêng đối với con người và các thiên thần, Ngài mới ban cho trí óc suy nghĩ và ý chí tự do.** Tất cả những sản phẩm của nền văn hóa tiêu thụ hiện nay sẽ không có giá trị gì khi đối lập với phẩm giá này. Chúng ta nghe Chúa Giêsu hỏi: ***"Vì nếu người ta được cả thế giới mà phải thiệt mất mạng sống, thì nào có lợi gì?"*** (Mt 16: 26).

Chúng ta được dạy phải ***"Hãy tìm Chúa khi Ngài còn cho gặp, kêu cầu Ngài lúc Ngài ở kề bên"*** (Is 55: 6). Đó là một lời nhắc nhở kịp thời. Chúng ta được Chúa nhắc nhở rằng: ***"Tư tưởng***

của Ta không phải là tư tưởng của các con, và đường lối các con không phải là đường lối của Ta" (Is 55: 8).

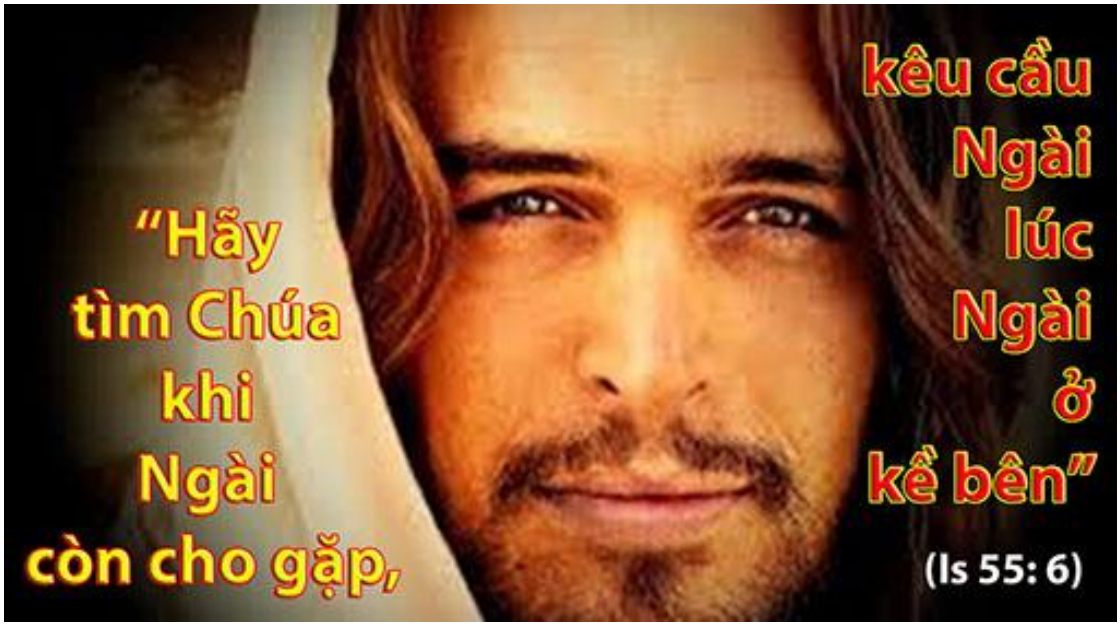

Chúa Giêsu chỉnh sửa sự hiểu biết của chúng ta. Những người sống vào thời Chúa Giêsu phải chịu đựng những chỉnh sửa như thế. Chúa Giêsu cần phải đảo ngược thế giới của họ - nếu muốn thì chúng ta có thể nói, Chúa Giêsu lộn ngược nó lại. **Chúng ta cũng cần phải để cho Chúa Giêsu lộn ngược cách nghĩ ngày nay của chúng ta.**

Ví dụ, trong dụ ngôn ông chủ thuê người làm vườn nho, cuối ngày, khi phải trả lương cho công nhân, tất cả những người được thuê đều nhận được tiền công cả ngày như nhau, những người làm muộn cũng giống như những người được thuê vào lúc bình minh. Có hai cách phản ứng với điều này. Cách thứ nhất là coi ông chủ hoàn toàn không công bằng đối với những người được thuê vào đầu ngày - Chúa Giêsu cho chúng ta biết những người được thuê vào lúc bình minh suy nghĩ và phản ứng như vậy - hoặc cách thứ hai, chúng ta có thể khen ngợi ông chủ vì sự hào

phóng đáng kinh ngạc của ông. Chúng ta có thể nhận ra rằng những người **quan tâm đến việc "có tiền của" hơn là "nhân cách sống" nhiều khả năng sẽ đồng ý với phản ứng đầu tiên…** và Chúa Giêsu dạy rằng phản ứng như vậy là sai vì ***"Tư tưởng của Ta không phải là tư tưởng của các con …"***

Ngày nay khi chạy theo các xu hướng gọi là "văn hóa tiêu dùng" vốn theo đuổi "việc kiếm tiền để ăn xài" một cách vô trật tự, chúng ta đâm ra **lo lắng và bất an về vị thế của mình trong mối tương quan với người khác.** Đây là khuynh hướng kiêu ngạo, tranh giành hơn thua và ghen ăn tức ở vì hám lợi, sa vào vũng tối về mặt tâm linh. Thói tham lam này khiến chúng ta **không bao giờ thấy đủ, không bằng lòng với những gì mình có, rồi đâm ra oán giận** ngay cả lòng quảng đại và thương xót dồi dào của Thiên Chúa, mà quên rằng phẩm giá của chúng ta hệ tại ở những điều hoàn toàn khác với những thứ tiền của đó: "*Con người được **đồng hóa với cái chết của Chúa Kitô, được dự phần vào mầu nhiệm phục sinh, được mạnh mẽ nhờ đức cậy, họ tiến lên đón nhận ngày sống lại***" (Gaudium et Spes 22,4.) để trở nên người đồng thừa tự Nước Trời với Chúa Kitô.

Nhiều người chúng ta vẫn thực sự tin rằng cách nào đó chúng ta xứng đáng với những những gì chúng ta có và những gì chúng ta mong muốn, nhưng lại rất thường hay quên mất rằng **mọi thứ đều đến từ Chúa, ngay cả hơi thở, sức khỏe và cuộc sống mà chúng ta tận hưởng. Thay vì mong muốn điều tốt lành cho người khác, chúng ta chỉ còn mong muốn điều tốt cho chính mình.** Như vậy, chúng ta đã không yêu thương như Chúa yêu thương và chúng ta đã không đạt tới tầm mức con người mà Chúa muốn khi tạo dựng nên chúng ta. Sau những lần chúng ta cư xử không phù hợp với những gì chúng ta cho là tốt và đúng, lương tâm của chúng ta đánh mất sự trong sáng, sức mạnh và sự tự tin về mặt đạo đức. Chúng ta cảm nhận có bóng tối trong lương tâm. Những người khác cũng cảm thấy sự rối bời đó trong nếp sống của chúng ta. **Có một nguy cơ: dù không sống yêu thương chia sẻ, chúng ta vẫn cứ tin mình là người Công giáo tốt bởi vì chúng ta vẫn thực hành mọi hình thức bề ngoài của tôn giáo mình,** giống như nhiều người Do Thái vào thời Chúa Giêsu tin rằng họ tốt lành và trung thành. Họ sai lầm và cả chúng ta cũng sai lầm. Cuộc sống của chúng ta phải phù hợp với các giá trị nội tại đích thực của mình nếu không chúng ta sẽ sống một cuộc sống mất cân bằng và thiếu đi năng lực sáng tạo cần thiết để đạt được tiềm năng thực sự của mình.

Điều mà ngày nay nhiều người trong chúng ta quên mất là làm thế nào để **cuộc sống của mình có giá trị và ý nghĩa, và làm thế nào để nhìn thấy vẻ đẹp trong những điều nhỏ nhặt nhất hàng ngày.** Càng lớn lên, chúng ta càng tích lũy được nhiều kiến thức, kỹ năng và nhất là tiền bạc, của cải. Nhưng **chìa khóa để sống một cuộc sống thực sự có giá trị là sử dụng kiến thức và kỹ năng đó để biến thế giới thành một nơi tốt đẹp hơn.**

Làm thế nào chúng ta có thể thực hiện điều này? Hãy bắt đầu với chính mình trước tiên. Kiến thức và kỹ năng chỉ có tầm quan trọng nếu bạn làm được điều gì đó phi thường với chúng. Nhưng

nếu chúng chỉ khiến bạn trở nên kiêu ngạo và cho rằng mình giỏi hơn những người chung quanh thì những kiến thức, năng lực và tiền bạc mà bạn tích lũy được đều trở nên **không chỉ vô nghĩa mà nhiều khi trở thành công cụ hại người** nhằm tranh thủ lợi ích vị kỷ cho mình.

Hãy dồn sức trở thành một người tốt hơn. Luôn luôn có thể trở thành một người tốt hơn. Khi bạn trở thành một người tốt lành hơn, thì bạn đang làm cho thế giới trở thành một nơi tốt đẹp hơn. Tuy nhiên, để phát triển và trở thành một người tốt hơn, bạn phải **thừa nhận những lỗi lầm, những mặt khuyết của mình và thừa nhận rằng có những điều bạn cần phải cải thiện.** Trước hết, bạn hãy nỗ lực trở nên hình mẫu mà bạn mong muốn người khác trở nên.

Nếu thông điệp của Chúa Kitô khiến bạn **nhận thức được những nhược điểm của mình - thì tốt! Bạn hãy quyết tâm không sống trong mê lầm nữa, và trở nên con người thật của mình, như Thiên Chúa mong muốn.** Nếu bạn nghĩ tội lỗi của bạn quá lớn và quá nhiều… đã quá muộn để quay về với Ngài và cầu xin lòng thương xót của Ngài, thì hãy tin rằng dù bạn có sống thế nào đi nữa, Thiên Chúa vẫn rất quảng đại và đầy lòng thương xót. Hãy nhận ra rằng bạn đã ngủ mê trong sai lầm, nhưng không cần phải sợ hãi. **Cho dù bây giờ là giờ thứ 11, hãy khiêm tốn thức tỉnh và quay về với Thiên Chúa với tấm lòng thống hối, đón nhận lòng thương xót của Ngài và thương xót người khác**, vì ***"Chúa gần gũi tất cả những ai cầu khẩn Chúa, mọi kẻ thành tâm cầu khẩn Ngài"*** (Tv 145: 18).

Phêrô Phạm Văn Trung,

Hẹn gặp lại

VỀ MUC LUC

GIOAN TẨY GIẢ, NGÀI LÀ AI?

CHÚA NHẬT II MÙA VỌNG NĂM B

Được tuyển chọn để nâng lên từ thân phận tầm thường trở thành người phục vụ ơn cứu độ của Thiên Chúa, đã là ơn gọi đặc biệt lạ thường, quý giá. Vì thế, được chọn trở thành người dọn đường cho chính Chúa Cứu Thế, ơn gọi ấy càng lớn vô song, càng trọng, càng khó có thể có gì sánh ví.

Thánh Gioan Tẩy giả chính là người nhận được tất cả vinh dự ấy. Nhưng một khi được tuyển chọn để trở thành người dọn đường cho chính Chúa Cứu Thế, những vinh dự và nhiệm lạ nơi thánh Gioan, không chờ đến ngày thực thi ơn gọi đặc biệt ấy, mới diễn ra. Cả cuộc đời làm người nơi dương thế của thánh Gioan là một đời nhiệm lạ, một đời sống trong những biến cố thậm chí còn trên mức lạ thường.

Để chuẩn bị tâm hồn giúp bản thân sống mùa Vọng thật chu đáo, ích lợi, chúng ta cùng chiêm ngắm hành trình ơn gọi đầy nhiệm lạ của thánh Gioan mà Tin Mừng lưu dấu:

- Ngoài Đức Maria được truyền tin để lãnh nhận Ngôi Hai nhập thể, chỉ có một mình ông Giacaria, cha của thánh Gioan được nhận lời truyền tin từ thiên thần Chúa.

- Cùng Đức Maria, trong ngày được Đức Maria thăm viếng, một mình thánh Gioan được tràn đầy Thánh Thần (Lc 1, 15).

- Chỉ một mình thánh Gioan cùng với Đức Maria được thoát vết nhơ nguyên tổ truyền. Hội Thánh nhìn nhận, hồng ân *"tràn đầy Thánh Thần"* cũng là hồng ân giải thoát khỏi tội tổ truyền.

- Chỉ một mình thánh Gioan được sinh ra trong dấu chỉ lạ lùng để chứng minh quyền năng của Chúa, đó là người cha ruột của ngài phải chịu câm tạm thời, vì một chút nghi nan của ông.

- Trong cả loài người, chỉ một mình thánh Gioan được thành thai trong lòng mẹ theo cách thức giống Chúa Giêsu: Được Thiên Chúa chuẩn bị và loan báo trước.

- Chỉ một mình thánh Gioan và gia đình của ngài được Chúa đến viếng thăm trong buổi đầu làm người, ngay khi Chúa vừa mới tượng thai trong lòng Đức Mẹ.

- Chỉ có một mình thánh Gioan, ngay từ khi còn là bào thai, đã nhận ra hạnh phúc được Chúa viếng thăm, nên được Chúa cho ơn lạ nhảy mừng trong dạ mẹ mình. Đây cũng lại là dấu chỉ lạ thường của tình thương và quyền năng của Chúa.

- Thánh Gioan được sinh ra từ người cha và người mẹ già nua, đã qua thời kỳ sinh nở từ lâu.

- Chỉ một mình thánh Gioan, sau khi ra đời, làm cho dấu chỉ bị câm nơi người cha già hoàn tất. Ngày con sinh ra cũng chính là ngày tư tế Giacaria được phép mở miệng ca khen Thiên Chúa: *"Chúc tụng Đức Chúa là Thiên Chúa Israel, đã viếng thăm cứu chuộc dân Người…"* (Lc 1, 68tt).

- Lớn lên trong hoang địa, trở thành người cất tiếng đòi mọi người chuẩn bị tâm hồn đón Chúa Cứu Thế, thánh Gioan hoàn tất lời tiên tri Isaia, từ ngàn xưa, loan báo về mình: *"Có tiếng hô từ nơi hoang địa: hãy dọn sẵn con đường của Đức Chúa, sửa lối cho thẳng để Ngài đi. Mọi thung lũng phải lấp cho đầy, mọi núi đồi phải bạt cho thấp, khúc quanh co phải uốn cho ngay, đường lồi lõm phải san cho phẳng. Rồi hết mọi người phàm sẽ thấy ơn cứu độ của Thiên Chúa"* (Is 40, 3- 5).

- Chỉ thánh Gioan được nhìn nhận là người "đi trước Chúa": *"Này Ta sai sứ giả của Ta đi trước mặt con, người sẽ dọn đường cho con đến để làm lòng cha ông quay về với con cháu"* (Ml 3, 1-24). Hoặc: *"Em sẽ đi trước mặt Chúa và chuẩn bị một dân sẵn sàng đón Chúa"* (Lc 1, 17). Hoặc: *"Hài Nhi hỡi, con sẽ đi trước Chúa, mở lối cho Người, bảo cho dân Chúa biết, Người sẽ cứu độ và tha thứ cho họ hết mọi tội khiên"* (Lc 1, 76-77).

- Chúa sẽ còn dùng thánh Gioan như dấu chỉ lạ thường cho toàn dân Chúa trong ơn gọi mà thánh Gioan lãnh nhận qua cách sống, cách rao truyền lòng thống hối, cách thanh tẩy để nói lên lòng thống hối… Thánh Gioan thật sự làm chủ nước sông Giordan trong việc đòi mỗi chúng ta phải thanh tẩy tâm hồn cho Thiên Chúa và cho Chúa Cứu Thế.

- Thánh Marcô còn gọi thánh Gioan là thiên thần của Thiên Chúa. Tin Mừng Chúa nhật hôm nay cho thấy điều đó: *"Đây Ta sai Thiên Thần của Ta đến trước mặt ngươi để dọn đường cho ngươi"* (Mc 1, 2).

- Với vai trò giới thiệu Chúa Cứu Thế cho muôn dân, chỉ một mình thánh Gioan được đặt làm cầu nối giữa Cựu và Tân ước.

- Chỉ một mình thánh Gioan được chính Đấng mà mình dọn đường cho, xác nhận là tiên tri Êlia thời đại: *"Ông Gioan chính là Êlia, người phải đến"* (Mt 11, 14).

- Một mình thánh Gioan là vị tiên tri được Chúa khen ngợi đích danh: *"Trong các con cái người nữ sinh ra, chưa từng một ai cao trọng hơn Gioan Tẩy giả"* (Lc 7, 28).

- Đời sống, ơn gọi và sứ mạng ngôn sứ của thánh Gioan diễn ra trong giai đoạn đất nước đang hết sức khó khăn và nhiễu nhương. Lúc đó, Palestine bị Roma xâm lăng và đặt nền thống trị hà khắc. Nhiều phe nhóm lợi dụng tình hình khó khăn phân chia bè phái và nổi loạn. Đời sống dân chúng nơi nơi lầm than... Chính thánh Gioan cũng mang trong tâm tư mình nhiều khắc khoải trong tinh thần đợi chờ đấng Cứu Thế, Đấng mà chính ngài nhọc công rao giảng sẽ đến kiện toàn lòng người. Lòng trĩu nặng đến nỗi thánh nhân phải thốt lên: *"Thầy có phải là Đấng phải đến chăng, hay chúng tôi còn phải đợi Đấng nào khác?"* (Mt 11, 3).

- Cuối đời, vì lương tâm ngôn sứ thúc đẩy, thánh Gioan can đảm ngăn cản mối tình loạn luân giữa vua Hêrôđê với chị dâu của ông ta. Nhưng bạo chúa Hêrôđê, thay vì nhận ra tội lỗi của mình, đã cho giết chết thánh nhân.

Có thể nói, thánh Gioan là vị tiên tri đặc biệt trên dòng lịch sử cứu độ: Xuất hiện ngay trước Chúa Giêsu, trở thành người dọn đường tâm hồn nhân loại, và là vị tiền hô của Chúa có một không hai trong lịch sử.

Vậy để thật sự trở thành người đã được biến đổi, chúng ta hãy ý thức và khắc sâu lời dạy của thánh Gioan, luôn biết chuẩn bị tâm hồn mình đón Chúa đến. Con đường tâm hồn mà mỗi người phải lo dọn đó là:

- Nhìn lại chính mình để xem mình có đang đi trên con đường quanh co, thiếu trung thực với người bên cạnh, nhiều lần sống trong gian dối...?

- Hay sống bên nhau mà vẫn đầy thói kiêu căng, thiếu bác ái, thiếu xây dựng môi trường sống cho thật tương thân tương ái?

Chúng ta cũng không giữ gìn lòng yêu thương trong cách ăn nết ở, trong lời nói, trong cách hành xử, để rồi chỉ luôn chỉ trích nhau, thiếu hoà nhã với mọi người, không khiêm tốn, không quên đi những thiếu sót của người bên cạnh...?

Lợi dụng tinh thần mùa Vọng và ý thức thật cao để sống lời dạy "HÃY DỌN ĐƯỜNG" của thánh Gioan, chúng ta hãy chỉnh sửa lại đời mình. Hãy làm cho tâm hồn mình thực sự là tâm hồn rộng mở đón chờ chúa Đấng Cứu Thế.

Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG

VỀ MUC LUC

TỪ SILENT NIGHT HOLY NIGHT … ĐẾN ĐÊM THÁNH VÔ CÙNG.

● **Francis Assisi Lê Đình Bảng.**

1. Hằng năm, cứ vào độ này, cả đất trời như nhuốm chút gì ủ dột, se se lạnh, rồi gia giá, rét run. Nhìn lá cây đã vàng úa, chanh mơ từ bao giờ; có nơi đã sớm ngả sang màu đỏ điều, vang chát, huyết dụ. Đẹp rực rỡ mà sầu muộn, nói theo ngôn ngữ phù thuỷ của Văn Cao là "*buồn tàn Thu*". Trông thấp thoáng tranh sơn dầu Hoa Diên Vỹ của danh hoạ Van Gogh và Phái phố, Hà Nội xưa xa. Chẳng hiểu sao, lòng tôi - trong khoảnh khắc say hương say khói ấy, cứ dâng lên bâng khuâng nỗi nhớ cái khăn len quàng cổ còn thơm bàn tay con gái ai đan tặng hôm nào ngồi với nhau bên lò sưởi, ở một phố huyện ngoại ô miền núi. Thèm đến bồi hồi được sống lại cảm giác long hong, để quên hai tay trong túi quần, lững thững đi xuống những con dốc sương mù bay bay. Rõ ràng có một mùa đông hồi trai trẻ, đương yêu rất lãng mạn. Vâng, sự thật là có những không gian Giáng Sinh: nhỏ bé thôi, như góc phố toả lên mùi cà phê còn hun khói. Mà cũng có nơi chốn Giáng Sinh rộng lớn hơn, như thị xã Phan Rang mịt mù gió cát, ở phía đầu cầu Đạo Long; như tỉnh lỵ Kontum, Ban Mê bồng bềnh và Đà Lạt trăng mờ… Không gian vốn là bến đỗ cho một câu chuyện của hai người diễn ra, của em và của tôi, viết nên một truyện tình. Rồi chẳng ai hẹn hò, một hôm về ngang qua, dừng bước, nhung nhớ vẩn vơ. Nhớ và yêu một chỗ ngồi, một cái ghế mây, một ô cửa sổ mở ra cánh đồng bắp trổ cờ, váng vất lũ chuồn chuồn ngô chấp chới. Đập cổ kính ra, tìm lấy bóng. Xếp tàn y lại để dành hương.(1) Không lẫn vào đâu được. Tôi nhớ rõ mồn một. Thơ, nhạc, cây guitar thùng, người yêu và Giáng Sinh, như một chuỗi liên kết. Một thời để nhớ, để yêu. Tất cả những dây tơ, bến bờ đầu mối ấy liền lạc chặt chẽ với nhau, không thể tách rời. Cái nọ xê dịch, gợi mở và đẩy đưa, lôi cuốn cái kia, dùng dằng như một dây chuyền cung ứng, hệt như một con tầu kéo theo nhiều toa đang lao về ga cuối, bát ngát, ràng buộc. Đừng khăn chia lìa gối. Thả đĩa ba ba, chớ bắt đàn bà, phải tội đàn ông.(2) Trẻ em, con cháu chúng ta ở làng quê xưa, sao vụng dại mà dễ thương đến thế?

2. Ngày ấy, cái chùm cung bậc dặt dìu và âm giai thánh thót của bài thánh ca mùa Giáng Sinh, lần đầu, từ trời Âu xa lắc xa lơ cứ quấn lấy mỗi bước chân mình. Tội nghiệp chưa, không dứt ra được. Thì thôi, cứ để nó vướng vào. Nhẹ hơn sợi tơ trời ấy mà.

Silent Night, Holy Night…
Đêm Thánh Vô Cùng…
Đất với trời se chữ đồng….
Đêm nay, Chúa Con sinh ra…

Và bao nhiêu kỷ niệm ngày xưa lũ lượt ùa về. Vướng vít trong từng chữ, từng lời, từng giai điệu cao vút mãi lên trời. Đâu đâu cũng thấy chan hoà cái "*khí hậu Noel - Giáng Sinh*". Đậm đặc. Mượt mà. Quấn quýt. Chực chờ. Ẩn hiện. Thánh thiện. Mong manh. Không thể nào cầm lòng mà không hát thầm. Ôi, những mùa Giáng Sinh nồng nàn, ấm áp trong yên ả thanh bình. Những mùa Giáng Sinh trong bom rơi, đạn nổ, nằm trong hầm trú ẩn chất đầy bao cát ngay

trong nhà mình. Những mùa Giáng Sinh về phép, cùng em lang thang bát phố Lê Lợi, Tự Do, Nguyễn Huệ của Sài gòn. Cũng có những mùa Giáng Sinh trong nỗi chết phập phồng, trong mất còn của tuổi thanh xuân, khởi đi suốt từ những thập niên dằng dặc 1963, mùa Hè đỏ lửa 1968-1972 và khi cuộc chiến khốc liệt, rồi dãy dụa, lụi tàn 1973-1974-1975. Chỉ ngần ấy thời gian thôi - trong hít thở no nê tự do, thanh bình và cả trong khắc khoải, chán chường, bầm dập, chết chóc của chiến tranh - đã hình thành một chủ đề bất hủ và kỳ diệu đến ngỡ ngàng của riêng một dòng nhạc được đặt tên là "*những tình khúc Giáng Sinh*". Nó ngồi riêng một chiếu, vuông chiếu cạp điều, chẳng cần bắc bậc, sang trọng, kiêu kỳ. Phải thành thật nhìn nhận rằng, lịch sử âm nhạc Việt Nam đã mở sang một trang mới, đã thoát ly cả một quá khứ u ẩn, lê thê, đã khắc hoạ được một chương mới, một tập mới, một phong cách sáng tác mới. Đặc biệt, một nội dung hoàn toàn mới, rất tuyệt vời, chuyên chở được trọn vẹn, nguyên tuyền, từ dáng vẻ, sắc màu đến chiều sâu đức tin và lòng đạo, là căn cốt văn hoá của người Công giáo Việt Nam. Bởi thực tế là người ta đã hát, đã nói, đã viết, đã thuộc nằm lòng cả một thế giới cung bậc và ngôn từ, bước ra từ các tình khúc Giáng Sinh, để gặp gỡ, chuyện trò, hò hẹn, rung động, thay lời muốn nói. Phải chăng, ngôn ngữ là một trong những thành tố chủ lực, làm nên văn hoá của một dân tộc, đặt ngay vào chỗ này, mang ý nghĩa đúng đắn nhất?(3)

Lẽ tự nhiên, phải có tích, mới dịch nên hồ. Những bài tình ca Giáng Sinh mà tôi sắp nói đến dưới đây, không nhiều thì ít, không trực tiếp thì gián tiếp, đã chịu ảnh hưởng, đã được tích luỹ, được truyền cảm hứng từ những bài thánh ca, từ kinh sách, nguyện ngắm và từ ngay trong máu thịt cuộc sống rất đời thường, rất truyền thống của người Công giáo? Tôi tạm gọi đây là "*đêm Giáng Sinh của thánh ca Công giáo Việt Nam*". Bởi từ những dò dẫm, khai phá này, tuôn chảy miệt mài những ngọn triều non bạc. Làm sao tôi quên những bài thánh ca Giáng Sinh đã gióng lên hồi chuông đánh thức các thế hệ tổ tiên, ông bà, cha mẹ, anh chị em tôi ở mảnh đất thân yêu này ngay từ buổi bình minh của thế kỷ trước? Rất sớm, trước cả sự ra đời của nền tân nhạc Việt Nam, dễ đến hơn cả chục năm.(4) Tạ ơn Chúa vô vàn, đã thương ban cho dân tộc bé bỏng, mà cam phận điêu linh này có được một gia tài quý báu hơn cả trân châu vàng ngọc, đó là tiếng nói giàu nhạc tính, sính vần điệu của thi ca. Hễ cứ thở ra cửa miệng thì đã là thơ, là nhạc. Bẩm sinh đã là thi sĩ natus poeta. Chắc hẳn, cứ trộm nghĩ, hơn hai ngàn năm trước, ngôn ngữ cổ xưa Aramaic của Chúa Giêsu cũng giàu vần điệu thi ca và nhạc tính như thế? Còn nhớ một lần, giữa nơi công hội là những nhạc sĩ trong Uỷ Ban Thánh nhạc Việt Nam, chính tai tôi được nghe Đức Cha Phaolô Nguyễn Văn Hoà - với tư cách Chủ tịch Uỷ Ban Thánh Nhạc Việt Nam - tâm tình: "*Năm xưa, Chúa Giêsu đã đọc thánh vịnh, đã ngâm thánh vịnh, theo truyền thống và thi ca của dân tộc Do Thái; đến độ bậc thánh tiến sĩ Augustino đã phải thốt lên, Người là vị ca sĩ kỳ tài, diễn đạt thánh vịnh một cách tuyệt hảo/Iste cantator psalmorum*!"(5). Chỉ cần nghe thoáng, là tứ xứ thập phương nhất tề oà vỡ, là nhất loạt bùng lên. Một dàn đồng ca. Một đại ban hợp xướng. Muôn người như một. Uno ore, uno corde. Oremus cantando, cantemus orando. Hát là cầu nguyện: Nửa Đêm Mầng Chúa Ra Đời (1911, Phaolô Đạt); Trời Ơi, Hãy Kịp Rưới Sương (1928, Nguyễn Linh Kinh); Hang Bê Lem (1945, Hải Linh); Đêm Bình An (Ngô Duy Linh); Trời Cao (1947, Duy Tân); Cao Cung Lên (1946, Hoài Đức); Kìa Trông Huy Hoàng (1947, Nguyễn Khắc Xuyên và Hoài Đức); Chúa Thương Loài Người (1946, Tâm Bảo); Tiếng Hát Thiên Thần (Hoàng Diệp); Loài Người Ơi (Văn Thiều); Tìm Ánh Sáng (Phương Linh); Ngày Ấy, Muôn Sao Sáng (Vinh Hạnh); Trời Gieo Sương Xuống (Hoàng Kim); Dâng Thơ Nhi (Viết Chung); Ánh Sáng Bừng Lên (Kim Long); Quỳ Bên Máng Cỏ (Hải Triều)… Còn nhiều, còn bao nhiêu nữa của các nhạc đoàn, của nhóm này nhóm nọ, vang lên rộn rã khắp ba miền đất nước: Lê Bảo Tịnh (Hà Nội); Sao Mai (Bùi Chu); Ca Thánh (Phát Diệm); Thiên Cung (Hải Phòng); Tiếng Chuông Nam (Thanh Hoá); Minh Nhạc (Bắc Ninh); Mẫu Tâm (Thái Bình); Phan Văn Minh (Sài gòn - Vĩnh Long) v.v... Từ khúc dạo đầu thánh thiêng ấy, Giáng Sinh - trong tâm thức và cả trong ngổn ngộn thực tế đời sống mồ hôi nước mắt của người Việt mình - không còn là một khái niệm trừu tượng, một ý tưởng viễn mơ, xa lạ nữa. Trái lại, tất cả đã thấm nhập

thật sâu vào tận tim máu và hồn cốt của giới văn nghệ sĩ, bất kể lương, giáo, có đạo hoặc không có đạo. Nói theo cách nói của tác giả Thi Nhân Việt Nam thì "*điều ấy chúng tỏ rằng đạo Thiên Chúa ở xứ này đã tạo ra một cái không khí có thể kết tinh lại*"…[6], thành những kiệt tác về chủ đề Giáng Sinh, để rồi lần lượt xuất hiện, phơi bày ra dưới đủ mọi hình thức và thể loại diễn đạt của văn hoá nghệ thuật. Từ truyện ngắn, tiểu thuyết, đến thi ca, hội hoạ, sân khấu, kịch nghệ; từ điêu khắc, đến phim ảnh, cải lương… Bát ngát, bao la, trùng trùng điệp điệp. Nếu chỉ tính riêng trong lĩnh vực âm nhạc thì đã có cả một hàng hàng lớp lớp, một đội ngũ đông đảo các nhạc sĩ, hàng chục, hàng trăm nhạc phẩm viết về Giáng Sinh có giá trị và ấn tượng đến không ngờ. Thậm chí, đã có ít nhiều "*lấn sân*", nghĩa là đạo và đời, sân khấu biểu diễn và sàn hát phụng vụ, thánh ca và tình ca vấn vít, không rõ biên cương, trong một số trường hợp cao trào, ngẫu hứng nào đấy. Dường như, tôi có cảm tưởng, những nhà nghệ sĩ của âm thanh đã tỏ ra nhạy bén hơn ai hết để nắm bắt đề tài, cảm hứng và họ đã có ngay hàng loạt những tình khúc ghi đấu, để đời. Vâng, tình yêu của lứa đôi, từ ấy, cũng như đã được chắp thêm đôi cánh của loài chim phượng hoàng để bay lên, bay lên cao hơn, xa hơn, đến một điểm hẹn mới hơn, một gặp gỡ tình tứ lãng mạn, thắm thiết hơn, thăng hoa hơn, nhân đức hơn: Giáo đường, Hang đá Bê Lem, đi lễ nửa đêm, tiếng chuông rộn rã, ngôi sao, mùa Đông tuyết rơi, cây thông băng giá, cỗ xe có bầy tuần lộc kéo chạy như bay trong bão tuyết, cái bánh kem hai ba tầng, Ông già Noel hoặc tấm thiệp chúc mừng, với những dòng chữ kim tuyến óng ánh, lung linh… Khác, khác hẳn khuôn mẫu những truyện tình bi luỵ, cũ mòn và ước lệ trước đây. Có người còn mạnh miệng bảo, chỉ một bước ngắn thật ngắn nữa thôi, là họ đi vào lễ lạy nhà thờ nhà thánh cùng với con chiên Chúa cho mà coi. Ở đây, trong khuôn khổ một bài viết nhỏ, xin mời độc giả cùng tôi nhớ lại - dù thời gian đã đi qua gần 50 năm, tính từ 1975 - một lần trong đời, ai nấy trong chúng ta cũng đã từng mở miệng hát hoặc nghe qua các băng dĩa, với các giọng ca vàng không thể nào quên, như: Thái Thanh, Lệ Thu, Khánh Ly, Hà Thanh, Thanh Thuý, Thanh Lan, Giao Linh, Hoàng Oanh, Uyên Phương, Sĩ Phú, Duy Trác… Đây chỉ là một số bài tình ca Giáng Sinh của người Việt mình, mà trí nhớ tản mạn của tôi lúc này chỉ còn tơ lơ mơ những: Giáo Đường Im Bóng (Nguyễn Thiện Tơ); Chiều Bên Giáo Đường (Lê Trọng Nguyễn); Mừng Chúa Ra Đời (Tạ Thanh Tùng); Nửa Đêm Khấn Hứa (Tuấn Hải); Màu Xanh Noel (Hoài Phương); Tà Áo Đêm Noel (Tuấn Lê - Hoài Linh); Lá Thư Trần Thế (Hoài Linh); Mùa Hoa Tuyết (Xuân Điềm); Lời Con Xin Chúa (Lê Kim Khánh); Dư Âm Mùa Giáng Sinh (Ngân Giang); Hai Mùa Noel (Đài Phương Trang); Niềm Tin (Anh Bằng); Trời Chưa Muốn Sáng (Trần Thiện Thanh) và đặc biệt, hiện tượng Bài Thánh Ca Buồn của Nguyên Vũ (1972) mà theo tác giả, cũng là để ngợi ca bài thánh ca Giáng Sinh bất hủ Silent Night Holy Night của F.Gruber và J.Mohr năm xưa. Riêng nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông, ngạc nhiên chưa? Chẳng biết, có phải là người cùng chung đức tin với chúng ta hay chăng? Tôi ngờ rằng chưa, chưa đâu, nhưng đã xích lại thật gần, ngay bên bờ giếng thánh. Gần lắm, vì ca từ của ông luôn đầy ắp chất Công giáo. Tôi nhắc lại "*chất Công giáo*", chứ không chỉ phơn phớt màu mè riêu cua, gọi là "*chạy qua hàng đạo*" đâu nhé. Một thứ ngôn từ xác tín hơn cả người Công giáo nữa. Tự dưng, tôi nghĩ tới một số không ít bài thánh ca với những lời ca xem ra rất hời hợt, viển vông, mộng mị, gò ép, non nớt đến tội nghiệp đầu đâu. Tôi lại nghĩ tới dụ ngôn về người Samaritano trên đường đi thành Jerico và lời Chúa cảnh báo rất ư là nghiêm khắc "*khắp Đông, Tây vào cả nước thiên đàng/Con cái Chúa ra người dưng, nước lã!*". Đây, thật bình tâm, ta đọc thử một vài câu chữ của người nhạc sĩ ngoại đạo mà tài hoa ấy để làm bằng:

"*một mùa sao sáng, đêm noel Chúa sinh ra đời…*
…Quỳ lạy Mẹ Maria, lòng Mẹ từ bi bao la…
…mà niềm tin vẫn thắm trên môi…
…Lớp lớp đoàn chiên quyết sáng danh Chúa trên trời cao…"
(Mùa Sao Sáng)

"*…một trời sao sáng ngời. Thiên Chúa sinh ra đời…*
Mang tình yêu thương tới khắp nơi trần thế…
Con quỳ xin Chúa…
Muôn lời ngợi ca Chúa Giáng Sinh trần gian…"
(Đêm Thánh Huy Hoàng)…

Ông là nhạc sĩ - theo tìm hiểu của tôi - đã có hẳn một "*sự nghiệp*" về chủ đề Giáng Sinh thuộc vào hạng phong phú và đa dạng nhất, so với các nhạc sĩ cùng thời. Rất dễ nhận ra Ông là một nghệ sĩ vừa tài hoa, lại vừa nghiêm túc, có chọn lựa, có nghiên cứu cẩn trọng từng từ ngữ Công giáo, một phạm trù tương đối không dễ dàng tiếp cận. Nói chung, bài nào của tác giả "Chiều Mưa Biên Giới" cũng chạm được vào tần số trái tim của người yêu nhạc, yêu đạo, khó tính nhất. Tôi muốn nhấn mạnh đến một khía cạnh khác của nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông. Đó là cách đặt tên cho các tình khúc Giáng Sinh của mình: Rất nhà đạo. Rất nhà thờ. Rất kinh sách, rất nguyện cầu. Xin được kể ra đây vài ba thí dụ: Ave Maria; Đêm Thánh Vô Cùng (lời Việt của Nguyễn Văn Đông); Mùa Sao Sáng; Đêm Thánh Huy Hoàng; Hồi Chuông Nửa Đêm; Bóng Nhỏ Giáo Đường; Tình Người Ngoại Đạo; Xin Chúa Thấu Lòng Con (cùng dưới bút danh Phượng Linh)… Hỏi chứ, ngay đến chính chúng ta là đạo gốc, đạo dòng, cũng chỉ ngần ấy chữ nghĩa thôi, có hơn gì? Đừng cậy dựa vào tín lý hay thần học mà… khống chế, lên án, ném đá Ông, tội chết!

Ngoài các tác giả và tác phẩm kể trên, còn nhiều, tôi không dám lạm bàn. Chẳng hạn trường hợp của Anh Bằng, của Đan Thọ, của Nguyễn Đức Quang và đặc biệt của nhạc sĩ thiên tài Phạm Duy trong những tình khúc phổ thơ có rất nhiều cung bậc và tình tiết Công giáo. Chẳng hạn: Chuyện Tình Buồn, thơ của Phạm Văn Bình; thơ của Nguyễn Tất Nhiên; thơ của Vũ Hữu Định và thơ trong tập Chuyện Chúng Mình của Nhất Tuấn…[(7)]

3. Trở lại với bài thánh ca Silent Night Holy Night.

Nói đến Silent Night Holy Night là nói đến một ngôi làng nhỏ bé, xinh xinh Oberndorf, bên dòng sông Salzach, nước Áo. Ở đây, cũng có một ngôi nhà nguyện nhỏ, mang tên Nikolaus - Kirche. Cả hai, tình cờ thôi, được coi như chiếc nôi ra đời của bài thánh ca lịch sử mang tên Silent Night Holy Night. Chuyện kể rằng, năm 1817, tu sĩ Joseph Franciscus Mohr (1792-1848) ở đâu chuyển về đây để giúp xứ. Tháng 12.1818, nhà thờ Oberndorf cử hành trọng thể lễ đêm mừng Chúa Giáng Sinh. Cây đàn organ đột nhiên bị hư, không kịp sửa. Mohr cùng bạn là Franz Xaver Gruber (1787-1863) - người phụ trách hát lễ - vội đem bài thơ bằng tiếng Đức của Mohr ra biên tập hoà âm cho ca đoàn hát bằng đàn guitar.

Stille Nacht, heili Nacht
Alles schlaft:einsam wacht
Nur das traute hochheilige Paar
Holder Knabe im lockigen Haar…
Christ, der Retter, ist da…

Chúa ôi, sau đêm hát thánh ca có một không hai ấy, cả nhà nguyện Oberndorf như vỡ oà. Họ ngất ngây hạnh phúc, như chưa bao giờ được sống với nhau giây phút thánh thiêng ấy, diệu kỳ ấy. Ngày nay, ai có dịp đến châu Âu, ghé thăm Áo quốc, không thể không dừng lại Oberndorf. Để được nghe kể tiếp những giai thoại xung quanh bài thánh ca bất hủ này. Một trận lụt năm nào đã tàn phá bình địa ngôi nhà nguyện cũ, và chính trên cái nền ấy, đã mọc lên một nhà nguyện

mới. Gần bên hông nhà nguyện, toạ lạc hai bức tượng bán thân của Franz Xaver Gruber và Josephus Franciscus Mohr, đôi bạn đồng tác giả, cây đàn guitar thùng cùng bài thánh ca có đầy đủ nốt nhạc, một lưu dấu tưởng niệm.

Năm 1859, bản tiếng Anh Silent Night Holy Night của Đức Cha John Freeman Young (Giám mục giáo phận Florida, Hoa Kỳ) mới chính thức ra đời. Bài thánh ca, như một phép mầu, lại tiếp tục lan toả sang khắp các quốc gia Âu châu, vượt qua mọi biên giới, chủng tộc, màu da, rào cản. Thậm chí, gần 100 năm sau, chính xác là vào những năm mới xảy ra cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914), giữa mặt trận còn mịt mù khói thuốc súng, binh lính Anh Pháp Đức vốn là thù địch, trong khoảnh khắc hưu chiến, đã cùng nhau hát vang:

Silent Night Holy Night
All is calm, all is bright
…Sleep in heavenly peace…

Đến nay, tính ra đã có đến trên dưới 150 nước trên hành tinh cùng hát bài thánh ca Giáng Sinh này, nhưng bằng mỗi một ngôn ngữ văn tự riêng của mình. Thật là một con số kỷ lục, tuyệt vời, xứng đáng được xếp vào hạng mục bài ca hay nhất của mọi thời đại.

Còn ở đất nước, dân tộc Việt Nam ta thì sao?

Chẳng ai biết rõ ràng chính xác bài Silent Nighf Holy Night đã du nhập Việt Nam trong hoàn cảnh nào. Cứ lẽ thường thì nó đã theo chân các nhà truyền giáo, như bao sự kiện đức tin, văn hoá khác. Nhưng chỉ biết rằng, ngay những năm tháng mới ra đời của nhạc đoàn Lê Bảo Tịnh (1945-1946) ở Hà Nội, liên tiếp hàng chục tập Cung Thánh đã được in ấn, phát hành rộng rãi, đáp ứng kịp thời nhu cầu ca hát cầu nguyện của dân Chúa khắp nơi. Cụ thể là:

- CungThánh 1: về Thánh lễ.
- Cung Thánh 2: về Đức Mẹ,
- Cung Thánh 3: về Giáng Sinh.

Cắc hẳn, trong ấy đã có Đêm Thánh Vô Cùng, lời Việt đầu tiên của người nhạc sĩ sáng lập viên nhạc đoàn Lê Bảo Tịnh: Hùng Lân (1922-1986). Cùng với những tên tuổi và công sức của một tập thể tài hoa, như Tâm Bảo, Thiên Phụng, Duy Tân, Hoài Đức, Nguyễn Khắc Xuyên, Hùng Thái Hoan, Vĩnh Phước, Trần Đình Nam… Những tập Cung Thánh này cùng với hàng loạt ấn phẩm sau cuộc di cư vào Nam năm 1954, ở Sài gòn, đã trở thành lời ca nguyện sốt sắng đi suốt cuộc sống đức tin của người tín hữu Công giáo Việt Nam[8].Trong sổ tay "*Ký Ức Văn Hoá Lễ Hội Công Giáo Việt Nam*" của tôi còn ghi những dòng này: "*Đêm Giáng Sinh năm 1953 và những ngày tháng cuối cùng tạm cư rất bồn chồn âu lo ở con phố Sinh Từ, Hà Nội. Mẹ con chúng tôi cùng đi lễ nửa đêm ở nhà thờ chính toà và lần đầu tiên trong đời của một thiếu niên từ tỉnh lẻ Thái Bình sơ tán về, tôi được nghe ca đoàn hát. Rõ từng lời bài thánh ca Đêm Thánh Vô Cùng*."

Đêm thánh vô cùng. Giây phút tưng bừng
Đất với trời se chữ đồng

Đêm nay, Chúa Con thần thánh tôn thờ
Ơn châu báu không bờ bến
Biết tìm kiếm của chi đền…
Ôi, Chúa thiên đàng, cam nếm cơ hàn
Nhấp chén phiền, vương phong trần
Than ôi, Chúa thương người đến quên mình
Bơ vơ chốn quê nhà lúc sinh thành
Nhớ rằng Chúa đang đền bù…
Tinh tú trên trời, sông núi trên đời
Với thánh thần mau kết lời
Sao hoá công đã khéo an bài
Sai Con hiến thân để cứu nhân loại
Hang chiên, máng rêu tạm trú
Bốn bề tuyết sương mịt mù…

Những mùa Giáng Sinh sau này ở Sài gòn, tuy có được nghe, được thấy một số bản lời Việt khác của Hoàng Kim (1970), của Nguyễn Văn Đông (1972) và của Hội Thánh Tin Lành (1972)…

Nhưng, nói gì thì nói, hát gì thì hát. Hễ cứ mỗi mùa Giáng Sinh, ở bất cứ đâu, chỉ một mình Hùng Lân thôi, không ai chen chân vào được chốn mê cung dạt dào của Gruber, của Mohr và của Hùng Lân. Họ là những tinh tuyết chiết xuất ra từ sữa và mật ong của đền thánh Sion. Đã được chưng cất thành rượu bồ đào, đựng trong cái bình sứ cổ. Như vò rượu diên yến tiến tửu nhà vua phải rót vào cái cốc bằng ngọc lưu ly, phải được dung chứa trong bầu da quý. Không có gì khác được. Từng chữ, từng lời, từng hình tượng, từng ý tứ gửi gắm, chuyên chở. Như đổ khuôn, vừa vặn mà không vương vãi, dư thừa, rớt rơi. Tôi muốn mời mọi người nhẩm đọc, đọc thật chậm và ngẫm ngợi ngôn từ của Hùng Lân một lần nữa. Đặc biệt, ở tận đáy sâu kỳ cùng của những chuỗi từ "*se chữ đồng/ơn châu báu không bờ bến/cam nếm cơ hàn/nhắp chén phiền…*". Không dễ gì mà có được những:

"*Đất với trời se chữ đồng…*
Ơn châu báu không bờ bến…
Biết tìm kiếm của chi đền…
….ôi Chúa thiên đàng, cam nếm cơ hàn…
Nhắp chén phiền…"

Được biết, nhạc sĩ Hùng Lân, ngoài 900 ca khúc đóng góp vào 16 tập Cung Thánh của nhạc đoàn Lê Bảo Tịnh từ 1945 đến 1974, trong thời gian cuối đời (1975-1986), trong di cảo, còn để lại 80 bài phổ nhạc các Thánh Vịnh: Ca Vang Lời Chúa, Xuân Thiêng, La Joie với bút hiệu hoàn toàn mới là Nam Hoa.

Trong một bài nghiên cứu, tôi còn đọc được quan niệm rất kinh điển của Hùng Lân:

"*Thánh ca Công giáo cần phải mặc lấy cái đĩnh đạc, thuần khiết, thoát tục, sốt sắng của nhạc bình ca… Thánh ca rất nên ứng dụng kỹ thuật hoà âm, đối âm, theo cảm quan riêng của từng dân tộc, cho khỏi mất gốc, lai căng… Thánh ca còn phải mang những sắc thái, những âm hưởng độc đáo phù hợp với ngôn ngữ, với phong tục, văn hoá của từng miền, từng xứ. Nhà soạn nhạc nào cũng làm như vậy: từ Mozart, Bach đến Franck, Bruckner… Phần lời ca trong những bản thánh ca còn đem lại nhiều ưu tư khác cho những ai ước mong tìm được sự hài hoà giữa nhạc và lời, sự sang trọng, nghiêm chỉnh, xứng đáng. Khi lời Chúa được đem ra phổ nhạc, không khí*

và sức mạnh cầu nguyện khi những điệu hát đó được cất lên." (Ca Từ Và Âm Nhạc Trong Thánh Ca, 1980).

Chú thích.

(1) Thơ của vua Tự Đức (1847-1883), một vị vua hay chữ và giỏi thi phú.

(2) Lời bài hát đồng dao của trẻ em làng quê Việt Nam.

(3) Theo nhạc sĩ Trần Quang Hải, Kiếp Hoa, Bông Cúc Vàng của nhạc sĩ Nguyễn Văn Tuyên là ca khúc đầu tiên của tân nhạc Việt Nam, ra đời năm 1938. Trong khi bài Nửa Đêm Mầng Chúa của Phaolô Đạt đã được hát vang tại các nhà thờ họ đạo của Nam bộ, Sài gòn năm 1911-1912.

(4) Tham khảo. Công Giáo với Văn Hoá Việt Nam, biên khảo của Lê Đình Bảng, bản thảo, 2000 và Văn Học Công giáo Việt Nam - Những Chặng Đường của Lê Đình Bảng, nxb Từ Điển Bách Khoa, 2010.

(5) Hát Thánh vịnh xong, Chúa Giêsu và các môn đệ lên núi Ô liu (Mc 14,30). Đức Giám mục Phaolô Nguyễn Văn Hoà, 24.5.2009. Thánh Nhạc Thánh Ca Việt Nam. Một Thuở Một Thời của Lê Đình Bảng. Sẽ xuất bản.

(6) Hoài Thanh - Hoài Chân. Thi Nhân Việt Nam, nxb Văn Học, Hà Nội, 1988.

(7) Nhà Thờ/Tiếng Chuông Giáo Đường Trong Thơ & Nhạc. Bản thảo của Lê Đình Bảng, 2015.

(8) Nhạc sĩ Hùng Lân (Phêrô Hoàng Văn Hương). Xin tham khảo Ở Thượng Nguồn Thi Ca Công giáo Việt Nam - Miền Thơ Trong Thánh Nhạc Thánh Ca của Lê Đình Bảng, nxb Tôn Giáo, 2009, trang 304-340. Giải Thưởng Văn Học Nghệ Thuật Toàn Quốc năm 1972 với tác phẩm biên khảo: Tìm Hiểu Dân Ca Việt Nam. Các bài viết của Lê Đình Bảng về nhạc sĩ Hùng Lân, đăng trên các báo: Hát Lên Mừng Chúa, Hương Trầm, Phụ Nữ TP.HCM.

75 năm nhạc đoàn Lê Bảo Tịnh (1945-2022) của Lê Đình Bảng, 2022.

Lễ Giỗ lần thứ 36 nhạc sĩ Phêrô Hùng Lân (17.9.1986-17.9.2022)

tại nhà thờ Phanxicô Đakao, quận 1, Sài gòn.

VỀ MỤC LỤC

TUYẾT XUỐNG ĐÊM QUA

TÁC PHẨM
NHÌN XUỐNG CUỘC ĐỜI

29. TUYẾT XUỐNG ĐÊM QUA

Tác giả Quyên Di
Nhà Văn, Giáo Sư Ngôn Ngữ
và Văn Hóa Việt Nam đại học UCLA

Kính mời theo dõi video tại đây:
https://bit.ly/47RZ87l

Tôi cư ngụ ở California mười mấy năm, chưa bao giờ nhìn thấy tuyết. Khí hậu California ấm áp, nơi cư ngụ lý tưởng của người Việt tỵ nạn. Vào những ngày mùa Đông, khi tôi rét run, thì những người bạn ở tiểu bang xa về chơi, cứ khen ầm lên là trời mát. Nếu California này có tuyết đi nữa, thì cũng ở những vùng rất cao, như Big Bear chẳng hạn, mà tôi thì lười đi chơi nên chẳng mấy khi lên vùng ấy.

Phải đợi đến chuyến đi Paris vừa qua, mắt tôi mới thấy tuyết thật sự chứ không phải thấy trong xi nê hay trên truyền hình. Paris đang trong những ngày cuối Thu, trời xám và buồn, tuy vẫn đẹp. Nhiều con phố hai bên đường cây cối đã rụng hết lá, còn trơ trọi những cành khẳng khiu. Vườn Lục Xâm Bảo vắng người và vắng luôn cả chim chóc, khác hẳn những ngày nắng ấm, người ta đến đó đông như đi hội, trong lúc những đàn chim họp bạn trên cây hay những bồn hoa, hót ca ríu rít. Chương trình khí tượng trên đài truyền hình loan báo nhiệt độ đã xuống dưới không độ bách phân đến năm, bảy độ. Đi dạo phố, tôi mặc áo ấm hai ba lớp, trông người to gần gấp rưỡi bình thường, cổ quấn khăn quàng, kéo mũ trùm đầu che kín má và hai tai, vậy và tôi vẫn run lập cập, đôi tai thì lạnh buốt, xem ra muốn rụng rớt xuống đường. Paris có vẻ muốn bắt nạt người ở xa lớ ngớ mới tới.

Buổi sáng hôm ấy, tôi và một người bạn ra khỏi nhà. Chúng tôi sẽ lấy xe buýt ra nhà ga, từ nhà ga đáp xe điện đi một vùng ngoại ô Paris. Đã bảy giờ sáng mà trời còn tối như bưng. Người bạn đưa tôi đi trên những lối nhỏ quanh co dẫn ra trạm xe buýt ở ngoài lộ chính. Đang khi đi dưới những vòm cây, tôi thấy có những vật trăng trắng nhỏ li ti rơi trên đầu. Tưởng là hoa rụng về đêm, tôi ngạc nhiên vì không ngửi thấy mùi hương. Đi qua một ánh đèn đường, tôi mới biết đó không phải là hoa, mà là những bông tuyết. Tôi hỏi người bạn xem có đúng là tuyết không thì anh gật đầu và nói: ***"Phải, tuyết đã âm thầm rơi từ suốt đêm qua".***

Chúng tôi chờ xe điện dưới ánh đèn vàng vọt. Tuyết mỗi lúc một xuống nhiều. Qua ánh đèn, tôi thấy tuyết bay tơi tả. **Tuyết xuống rất êm, không gây nên tiếng động như mưa. Chính vì tuyết rơi âm thầm và êm đềm như vậy, cả đêm qua tuyết xuống mà tôi vẫn ngon giấc, không hay biết chút gì.** Tuyết chẳng hề gây kinh động cho bất cứ ai, nhưng kết quả tuyết đem tới thì thật rõ rệt: chỉ một đêm tuyết xuống, sáng ra các mái nhà, mui xe, ngọn cây, cánh đồng... đều phủ đầy tuyết trắng xóa. **Cảnh vật trông khác lạ hoàn toàn. Trong âm thầm, tuyết đã thực hiện những việc lớn lao và đổi mới tất cả.**

Tôi ngồi trên xe điện, trầm ngâm nghĩ đến hai chữ "âm thầm" mà anh bạn vừa nói về tuyết, và tôi bắt đầu cảm thấy sức mạnh của sự âm thầm.

Tôi nghĩ đến **những mạch nước ngầm âm thầm chảy trong lòng đất.** Có thể người ta không biết hoặc không nghĩ đến những mạch nước ấy, nhưng những mạch nước vẫn âm thầm chảy, để một ngày kia vọt lên thành con suối trong hay dâng lên thành lòng giếng ngọt. Cũng có thể mạch nước ngầm ấy chẳng bao giờ thành suối thành giếng, nhưng mạch nước vẫn **nuôi sống mặt đất bằng sự tươi mát của mình.** Những cánh đồng cỏ xanh tốt, những thảo mộc đâm chồi nảy lộc, những thân cây đâm cành, đơm bông kết trái dâng hiến cho con người **hương thơm ngào ngạt và vị ngọt tuyệt vời... đó là những kết quả được tạo nên bằng sự âm thầm của những mạch nước ngầm. Ngọn sóng có thể quét đi khỏi mặt đất mọi thứ, nhưng mạch nước ngầm âm thầm nuôi dưỡng vạn vật.**

Tôi nghĩ đến những con sâu âm thầm cuốn mình trong lòng kén. Sâu ẩn mình đi, co rút lại, hầu như bất động trong một thời gian dài. Kết quả của sự âm thầm ấy là một ngày kia sâu cắn tổ kén, mọc cánh thành bướm. Những cánh nhiều màu rực rỡ, nâng thân sâu lên cao, thênh thang bay lượn giữa bầu trời rực nắng. **Nếu sâu không tự nguyện chui vào lòng kén, không âm thầm và kiên trì, "tu luyện" trong kén, chẳng bao giờ sâu có thể tự biến đổi thành bướm.** Sâu sẽ chết ở một góc tối nào đó với kiếp sâu.

Tôi nghĩ đến những con người âm thầm theo đuổi một mục tiêu, một lý tưởng cao đẹp. Họ không khua chiêng đánh trống, cũng không cần ai biết đến việc làm của họ để mà khen ngợi. **Trong âm thầm, họ phục vụ lý tưởng; trong âm thầm, họ tiến dần tới mục tiêu. Nếu không có sự âm thầm ấy, chưa chắc họ đã đạt được đích điểm.** Biết bao điều có thể cản trở họ, kể cả con người của họ.

Tôi nghĩ đến những tình bạn, nảy nở và thể hiện trong âm thầm, tươi đẹp và hữu ích. Trong tất cả những câu chuyện về tình bạn trên thế giới, kể cả tình bạn tri âm "Bá Nha - Chung Tử Kỳ", có lẽ không câu chuyện nào đẹp bằng câu chuyện "Lưu Bình - Dương Lễ ". Nếu sau khi Lưu Bình thất bại ở trường thi, Dương Lễ làm vui lòng bạn bằng đón tiếp nồng hậu, đon đả giúp

đỡ Lưu Bình, hậu đãi Lưu Bình bằng tiền bạc, vật chất, Lưu Bình đã không thành công sau đó. Nhưng trong âm thầm, Dương Lễ đã hy sinh để giúp Lưu Bình một cách hữu hiệu. Tình bạn ấy đẹp đẽ và hữu ích quá.

Tôi cũng có những người bạn, trong âm thầm sửa đổi những nết xấu của tôi, nâng đỡ tôi trên đường bước theo lý tưởng, bênh đỡ tôi khi tôi gặp gian nguy, cầu nguyện cho tôi được ơn lành trong mọi lúc. Những người bạn ấy không cần để ý xem tôi có biết đến sự nâng đỡ của họ không. **Chính sự âm thầm của những người bạn ấy đã giúp tôi một cách hữu hiệu.**

Tôi nghĩ nhiều hơn nữa đến **những bài học âm thầm mà Chúa Kitô và Giáo Hội đã nêu gương và dạy bảo tôi.**

Chúa Kitô dạy tôi bài học âm thầm khi Ngài giáng thế một cách đơn sơ, nghèo hèn trong máng cỏ Bêlem. **Nếu không có sự giáng sinh âm thầm ấy, ơn cứu chuộc đã không đến với con người, trong đó có tôi.**

Chúa Kitô dạy tôi bài học âm thầm khi Ngài sống ẩn dật suốt ba mươi năm tại vùng quê hẻo lánh Nazareth. **Trong âm thầm, kế hoạch cứu chuộc nhân loại bằng yêu thương đã hình thành, để rồi sau đó Ngài đem ra thực thi và rao giảng.**

Chúa Kitô dạy tôi bài học âm thầm khi Ngài chấp nhận **ẩn mình trong hình bánh, nép thân trong Nhà Tạm, ở lại với con người "mọi ngày cho đến tận thế".** Không có sự âm thầm đó của Chúa Kitô, làm sao con cái của Giáo Hội có được diễm phúc kết hợp cụ thể và mật thiết với Ngài?

Giáo Hội cũng đã dạy tôi nhiều bài học âm thầm.

Nếu không có những **giáo hữu sống âm thầm trong các hang toại đạo hết năm nọ sang năm kia,** chắc chắn đã không có Giáo Hội Roma ngày hôm nay.

Nếu không có các vị truyền giáo chấp nhận **sống cuộc sống âm thầm giữa những nơi rừng già núi thẳm hay giữa những xã hội bán khai,** Tin Mừng của Chúa làm sao có hy vọng "loan truyền khắp mọi nơi trên mặt đất."

Nếu không có những **tu sĩ, nữ tu âm thầm cầu nguyện liên lỷ trong các nhà dòng,** hành trình truyền giáo của các vị thừa sai chưa chắc đã thành công.

Nếu không có những nữ tu tươi tắn, xinh đẹp cả tâm hồn lẫn thể xác, **tự nguyện sống âm thầm trong những trại phong cùi, ai sẽ là người săn sóc, an ủi, nâng đỡ những con người phong cùi đau khổ đó?**

Nếu không có **những Thánh Lễ được dâng lên âm thầm hằng ngày, hằng giờ tại khắp mọi nơi trên thế giới,** Giáo Hội làm sao đứng vững trước mọi cuộc bách hại của trần gian, và làm sao thực hiện sứ mệnh rao truyền Tin Mừng cứu độ của mình?

Giáo Hội đã **âm thầm sống giữa lòng những chế độ công khai bách hại mình. Giáo Hội cũng đã âm thầm sống giữa lòng những xã hội mà tư tưởng vô thần, phủ nhận Thượng Đế được công khai cổ võ.**

Trong âm thầm, Giáo Hội đã gieo xuống lòng đất hạt giống Tin Mừng, để một ngày nào trổ sinh thành cây lúa trĩu nặng hạt vàng. Trong âm thầm, Giáo Hội đã làm mọc lên cho nhân loại và thế giới những cây trái tươi tốt, đem lại vị ngon ngọt và sức bổ dưỡng cho con người.

Bài học của Chúa Kitô và Giáo Hội giúp tôi thêm cảm phục những gương sống âm thầm.

Tôi cảm phục những **"Martha của thời đại", âm thầm phục vụ cộng đồng. Tôi ý thức rằng khi bất cứ một môi trường, một tổ chức nào được thăng tiến, trong đó chắc chắn đang có những con người thiện chí đang âm thầm hy sinh.**

Tôi cảm phục **những người cha, người mẹ âm thầm hy sinh cho con cái,** chịu đựng mọi vất vả để mua lấy tương lai tươi sáng cho các con, không cần biết các con có đền ơn hay biết ơn mình không.

Tôi cảm phục những con người, những tổ chức, trong âm thầm dọn một con đường tươi sáng hơn, vinh quang hơn cho dân tộc tôi. **Tôi kính trọng những anh hùng vô danh, những vị**

không được nêu tên trên bảng vàng, bia đá, nhưng trong âm thầm đã dâng hiến những hy sinh lớn lao vì đại nghĩa dân tộc:

"Họ là những anh hùng không tên tuổi,

Sống âm thầm trong bóng tối mông mênh,

Không bao giờ được hưởng ánh quang vinh,

Nhưng can đảm và tận tình giúp nước."

(Đằng Phương)

Tôi cảm phục những người trong âm thầm, **dùng gương sống của chính mình, chứ không bằng những lời tuyên bố, cải thiện khuôn mặt của môi trường mình đang sống.**

Trên chuyến xe điện lao đi trong cơn mưa tuyết ngày hôm ấy, tôi đã suy nghĩ nhiều đến **những khía cạnh cao quý và hữu ích của sự âm thầm.** Và rồi ngồi trên chuyến xe ấy, nghĩ đến một bến đỗ đang đợi chờ, tôi cũng nghĩ về một chuyến đi dài nhất trong cuộc đời tôi mà bến đỗ là cuộc đời vĩnh cửu. Kiểm điểm lại, tôi nhớ rằng trên chuyến đi này, nhiều khi tôi đã chạy một cách ồn ào, hay đã vừa đi vừa hò hét. Cũng có khi tôi đã chán nản đứng lại hay mệt mỏi ngồi bệt xuống vệ đường. Nhưng nghiệm lại, **những bước chân làm kinh động người khác, những bước chân hối hả vội vã, những bước chân có kèm theo tiếng kèn tiếng trống, có lẽ không ích lợi và hữu hiệu bằng *"những bước chân âm thầm"* nhưng kiên trì và nhẫn nại.**

Dĩ nhiên, đi bằng những bước chân âm thầm không có nghĩa là tôi bước đi trong lẻ loi cô độc. Bởi thế, **tôi mong rằng sẽ có những người bạn cùng tôi đồng hành với những bước chân âm thầm ấy.**

Nhà Văn Quyên Di

Hẹn gặp lại

VỀ MUC LUC

Phúc Thay Ai Sầu Khổ Vì Họ Sẽ Được Thiên Chúa Ủi An

Eymard An Mai Đỗ O.Cist

Tổn thương
và
Chữa lành
Trong Đức Kitô
Theo tinh thần Bát Phúc

TÁM CÁCH CHỮA LÀNH (tiếp theo)

Phúc Thay Ai Sầu Khổ Vì Họ Sẽ Được Thiên Chúa Ủi An

Chúng ta vừa xét qua hai lời hứa của Chúa trong hai mối phúc trước: Nước Trời là của họ và Đất Hứa làm gia nghiệp. Cả hai đều nhắm đến Thực Tại mai sau; còn ở mối phúc này, Chúa lại hứa Ngài sẽ ủi an cho người sầu khổ. Điều này chỉ có thể thực hiện ở đời này. Thế nên, chúng ta cần đặt lời hứa này như là một bước chuẩn bị tốt hầu đạt đến Nước

Trời. Nhưng tình trạng người sầu khổ được Thiên Chúa ủi an, có gì đáng chúng ta ghi nhận như một nỗ lực đạt đến Thực Tại ?

Đức Phật sau khi đã quan sát và trải nghiệm cuộc đời đã thốt lên: *Đời là bể khổ.* Quả thật, mỗi người có một nỗi khổ riêng và như thế, sầu khổ là cảm xúc rất tự nhiên và thông thường của kiếp người. Đức Bênêdictô XVI đã giúp chúng ta phân loại 2 hình thức sầu khổ: Sự sầu khổ khi mất hy vọng, không còn tin tưởng vào tình yêu và từ trong thâm tâm họ xa rời chân lý và gây hoang mang giữa tương giao con người với nhau. Đại diện cho nhóm này là ông Giuda, kẻ bị đánh động vì sự sa ngã của mình, không còn dám hy vọng và bị khủng hoảng; nhưng cũng có sự sầu khổ, xuất phát từ sự lay động của chân lý, giúp con người sám hối, chống lại điều xấu. Người tiêu biểu cho nhóm này là ông Phêrô, người gặp được ánh mắt Thầy mình và đã khóc như một đứa trẻ đã cảm nhận mình được thứ tha.[1] Có những người bị vùi dập bởi đau khổ, nhưng cũng có những người nhờ đó, họ được lớn lên. Có thể nói, mọi sầu khổ đều được Chúa ủi an, song, để nhận ra sự quan tâm săn sóc đặc biệt của Chúa, quả là điều đáng được chúc phúc.

Do đâu có những người mang lấy gánh nặng cuộc đời với một tinh thần yếu nhược và bi quan ? Họ cho rằng những cảm xúc như sầu khổ là phản ứng của người yếu nhược, họ cố che giấu, ém nhẹm trong lòng khiến nó tạo nơi bản thân một khối u ác tính. Đồng thời, nó toan chi phối và lấy hết mọi năng lực làm cho chủ thể trở nên yếu dần và mất hẳn khả năng miễn nhiễm với mọi hình thái đau khổ. Từ đó, chủ thể dễ sinh nóng nảy, gắt gỏng đến mức khó gần, tự cô lập mình và dẫn đến trầm cảm.

Bên cạnh đó, có những người khi đối diện với tình huống bất ưng, họ tỏ ra bất mãn, lòng cay đắng, miệng la lối thóa mạ khiến bỏ qua những lời an ủi như gió hiu hiu thổi qua cuộc đời. Thay vì cảm nhận làn gió mát làm tươi mới tâm hồn, họ lại rùng mình khiếp đảm như thể làn gió ấy thổi thấu buốt tận tủy xương. Quả thật, Chúa không đến với ngôn sứ Elia qua những cơn bão dữ dội hay ngọn lửa bừng bừng nhưng trong làn gió hiu hiu mà chỉ có những tâm hồn lắng động và tế nhị mới cảm nhận thực sự.

Trái lại, có một nỗi sầu khổ được chia sẻ nhờ cảm thông. Theo cách hành động thông thường, Chúa dùng tha nhân như những cận thân hầu nâng đỡ tinh thần những ai sầu khổ. Nhờ đó, họ sáng suốt nhận ra ý nghĩa của đau khổ trong đời. Tất nhiên, ý nghĩa của đau khổ không phải là chất gây mê khiến chủ thể không còn cảm nhận nỗi đau, nhưng nó giúp cho mầu nhiệm đau khổ được chấp nhận phần nào trong đời sống. Có thế, với thời gian họ sẽ được chữa lành, vượt qua và lớn lên trong Chúa. Quả thật, Chúa luôn đồng hành với con người trong mọi sự, nhất là trong nghịch cảnh.

Điều này đã được minh chứng cụ thể trong cuộc đời của Đức HY Phanxicô Nguyễn Văn Thuận. Đau khổ thay vì làm ngài thoái lui hay thất vọng, lại tạo cho ngài động lực mạnh mẽ bám vào Chúa hơn. Thay vì qui về chính mình: than thân trách phận, ngài lại chia sẻ sự mất mát với các bạn tù và sự an ủi nâng đỡ của Chúa qua hiệu quả của Thánh Lễ mà ngài dâng hằng ngày, chúng đem đến cho ngài một khả năng vượt khó; không những giúp bản thân vượt qua mà còn làm cho các bạn tù thêm kiên vững. Quả thật, niềm an ủi của Chúa vượt quá lòng mong ước của con người. Thay vì dừng lại ở bản thân, những hoa quả của niềm an ủi lại được thông truyền cho mọi người. Nhờ đó, mọi người luôn sống trong niềm hy vọng.

Nếu như sầu khổ vì quá khổ đau đã để lại những dấu tích khó phai mờ trong tâm trí thì sầu khổ vì tội lỗi cá nhân lại là một vết thương cần được chữa lành. Có thể nói, sầu khổ hay than khóc vì những tội đã phạm là một tác động nội tâm rất đáng trân trọng. Nếu ông Phêrô không thật tình khóc lóc và sám hối tội mình, có lẽ, ông chưa được biến đổi nhờ khám phá ra ánh nhìn yêu thương trìu mến của Chúa Giêsu. Quả thật, Người luôn có đó nhìn ta và đem lòng yêu mến, còn ta cứ quay quắt trong "tổ kén" của mình. Tội chỉ biến thành tội hồng phúc khi người sầu khổ nhận được ơn an ủi và phúc lành của Chúa. Có thể nói, chỉ những ai đã hơn một lần cảm nghiệm tình thương của Người mới khả dĩ khát khao sống đẹp lòng Người và ước ao tiến thẳng về Trời.

[1] Joseph Ratzinger, *Đức Giêsu thành Nazareth I,* Biên dịch Nguyễn Văn Trinh, Nxb Tôn Giáo, tr.101.

Cùng với kinh nghiệm được biến đổi mà thánh Inhaxiô Loyola đã cho chúng ta một hướng dẫn về ơn an ủi thiêng liêng: một tác động nội tâm từ Thiên Chúa để qui hướng chúng ta về tình yêu của Người. Được ơn an ủi này, chúng ta có thể "rơi lệ bởi tình yêu của Người", một kinh nghiệm của việc "gia tăng đức tin, cậy và mến", của bình an và niềm vui nội tâm.

Cũng có một nỗi sầu khổ mở toang cõi lòng con người hướng về tha nhân. Họ khóc than vì ơn cứu độ của người khác. Chính thánh Monica đã khóc thương con mình không phải với người đời để mua chút lòng cảm thương nhưng với một Thiên Chúa giàu lòng xót thương hằng bênh vực những người guá bụa. Nhờ đó, đứa con của bà đã nhận được ơn đức tin và quyết tâm sống một đời đức hạnh phục vụ Ơn Cứu Độ. Hơn ai hết, thánh Augustinô đã kinh nghiệm về sức mạnh của nước mắt nơi tâm hồn người mẹ sầu muộn. Như thế, nỗi sầu khổ được hiểu như cơ hội giúp con người đến gần Thiên Chúa với một con tim chân thành được gội sạch trong nước mắt của một lòng ăn năn.

Cuối cùng, Đức Bênêdictô, trong tác phẩm *Đức Giêsu thành Nazareth* đã chỉ dẫn cho chúng ta thêm một cách nhận ra người sầu khổ đáng được Chúa ủi an, đó là người không thỏa hiệp với điều xấu.[2] Tất nhiên, không phải ai cũng can đảm chấp nhận sự bách hại như gương của một vị Giám mục dám nói thẳng nói thật để rồi nhận lấy sự sầu muộn nào đó trong đời mục tử (điều này, chúng ta sẽ bàn sâu rộng trong mối phúc thứ Tám: về những người chịu bách hại vì sống công chính). Ở đây, chúng ta ghi nhận thái độ khẳng khái của ngài rằng không thỏa hiệp với điều sai trái. Có lẽ, việc ngài từ chức trong lúc tuổi còn khá trẻ có thể làm chạnh lòng bản thân cách nào đó nhưng sự an ủi mà Thiên Chúa ban cho ngài là một sự bình an đích thực và một nhân cách đĩnh đạc đượm chất siêu nhiên.

Chúng ta cũng có thể ghi nhận thêm một nhân vật được phác họa trong Tân Ước để nhận thấy và cảm nghiệm phần nào về việc Chúa an ủi những người sầu muộn. Đơn cử trường hợp của bà Madalena tại đồi Sọ nơi Chúa Giêsu chịu đóng đinh. Có thể nói, việc bà có mặt nơi hành hình Đức Giêsu là một minh chứng hùng hồn cho thấy, bà đã tách ra khỏi đám đông lên án tử cho Người và mặc nhiên không chấp nhận bản án bất công cho người Thầy vô tội. Nói cách khác, bà không thỏa hiệp với điều xấu. Sự sầu muộn của bà còn được kéo dài đến ngày thứ Nhất trong tuần tại ngôi mộ trống nơi Chúa Phục sinh đã mặc khải cho bà như một niềm an ủi lớn lao và bà xứng đáng được mệnh danh là vị nữ tông đồ đầu tiên rao truyền sự phục sinh của Chúa. Và một cách đặc biệt hơn trong thời đại chúng ta rằng Đức Phanxicô đã nâng thánh lễ về thánh nữ lên bậc lễ kính, đồng thời, ngài cũng nhắc lại rằng Thánh Mađalêna đã được Thánh Tôma Aquinô gọi là "Tông đồ của các Tông đồ" (Apostolorum Apostola) và được đặt ngang hàng với bậc lễ của các Tông đồ.

Còn tiếp

VỀ MỤC LỤC

VĂN HOÁ ỨNG XỬ - MỘT SỰ NHỊN BẰNG CHÍN SỰ LÀNH

TRI ÂN CHA ĐA MINH ĐINH VĂN VÃNG,

BÚT HIỆU LM. ĐAN VINH, HHTM (HIỆP HỘI THÁNH MẪU)

[2] Joseph Ratzinger, *Sđd,* tr.102.

22/6/1947 – 14/6/2023

Loạt 120 bài "Học làm người và làm con cái Chúa"

của Lm Đan Vinh, HHTM

BÀI 34

VĂN HOÁ ỨNG XỬ - MỘT SỰ NHỊN BẰNG CHÍN SỰ LÀNH

1. LỜI CHÚA : Thánh Phao-lô khuyên dạy : "Anh em hãy có lòng thương cảm, nhân hậu, khiêm nhu, hiền hòa và nhẫn nại. **Hãy chịu đựng và tha thứ cho nhau, nếu trong anh em người này có điều gì phải trách móc người kia.** Chúa đã tha thứ cho anh em, thì anh em cũng vậy, anh em phải tha thứ cho nhau (Cl 3,12-13).

2. CÂU CHUYỆN : GƯƠNG NHẪN NHỊN CHỊU ĐỰNG THA NHÂN.

Một hôm, có một gã khùng kia nghe Đức Phật dạy rằng : "Đừng lấy oán báo oán". hắn liền tìm đến xin gặp Đức Phật để thử xem Phật có sống được điều Ngài giảng không. Hắn bắt đầu tuôn ra đủ mọi lời mang tính phỉ báng, và gọi Ngài là tên đần độn. Trong khi hắn liên tục xổ ra đủ thứ

lời lăng mạ, thì Đức Phật vẫn ***kiên nhẫn lắng nghe.*** Chờ cho đến khi hắn mỏi miệng không nói thêm lời nào nữa, Phật mới lên tiếng :
- Này con, nếu có một người nào đó không chịu nhận món quà mà kẻ khác biếu cho, thì món quà ấy sẽ đi về đâu ?
Gã khùng cay cú đáp :
- Thằng điên nào mà chả biết, dĩ nhiên là món quà ấy sẽ trở về với người cho.
Đức Phật liền nói :
- Hỡi con, ***con vừa tặng cho ta rất nhiều lời thóa mạ, nhưng ta chẳng nhận đâu nhé !***
Gã khùng liền câm miệng không thốt ra được lời nào nữa. Đoạn Đức Phật nói tiếp :
- Kẻ nào lăng mạ một người thánh thiện, thì cũng giống như hắn ta khạc nhổ lên trời. Những thứ hắn khạc ra không làm nhơ bẩn bầu trời, trái lại sẽ rơi xuống làm nhơ bẩn mặt của chính hắn. Cũng thế, ***kẻ nào thóa mạ một người nhân đức, thì khác nào tung bụi ngược chiều gió, bụi sẽ bay lại làm mù mắt hắn thôi.***

3. SUY NIỆM :

1) Nhẫn nhịn là gì ?

Là khi sự việc xảy đến trái ý mà ta ***vẫn làm chủ được tinh nóng*** của mình. Nhẫn nhịn là lùi một bước để có thể tiến tới ba bước, vì không phải lúc nào chúng ta cũng nên tranh cãi hơn thua với kẻ khác. Đừng vội bực tức mà hãy bình tĩnh ***lắng nghe, quan sát*** sự thể và ***suy nghĩ*** trước khi ***quyết định nên ứng xử thế nào*** cho xứng hợp.

2) Lợi ích của sự nhẫn nhịn

Nhưng nhiều người lại cho rằng ***"nhịn" là "nhục", là tỏ ra ngu dốt, hèn nhát và làm cớ cho kẻ xấu tiếp tục lấn lướt bắt nạt.*** Nhưng thực tế có phải như vậy không ? Nên nhớ câu người xưa dạy : "***Nhẫn một chút sóng yên gió lặng. Lùi một bước biển rộng trời cao".***

3) Tập sống đức tính nhẫn nhịn thế nào ?

- **Nhẫn nhịn tiêu cực :** Khi gặp những vấn đề lớn nhỏ khiến bạn sắp phá vỡ ranh giới giữa sự phản kháng và sự chịu "nhịn". Lúc này, chúng ta ***cần im lặng và dành một ít phút để hít thở thật sâu.*** Hoặc tạm thời bỏ qua và ***làm một việc khác để thư giãn tinh thần***. Chẳng hạn : Nghe một bản nhạc, xem một video thú vị nào đó để quên đi chuyện vừa qua.

- Nhẫn nhịn tích cực : "Hãy làm giống như cách phản ứng của cây dừa : người ta ***ném đá vào nó mà nó lại cho qủa dừa rụng xuống cho họ uống***". Như thế nguyên việc không đáp lại sự xúc phạm của kẻ khác thì chưa đủ. Hãy làm điều tốt cho kẻ đã làm điều xấu cho ta.

4. SINH HOẠT :

Tông đồ Phê-rô dạy các tín hữu : ***"Đừng lấy ác báo ác, đừng lấy lời nguyền rủa đáp lại lời nguyền rủa,*** nhưng trái lại, **hãy chúc phúc,** vì anh chị em được Thiên Chúa kêu gọi chính là để thừa hưởng lời chúc phúc" (1 Pr 3,8-9). Vậy **bạn nên phản ứng thế nào khi nghe có người nào đó nói xấu nhằm làm mất danh dự của bạn ?**

5. LỜI CẦU :

Lạy Chúa. Xin giúp chúng con học nơi Chúa sự nhẫn nhịn chịu đựng tha nhân. Cho chúng con năng hát bài Kinh Hoà Bình để xin ơn húa biến đổi chúng con trở thành khí cụ bình an của Chúa bằng hành động : **"Đem yêu thương vào nơi oán thù, đem thứ tha vào nơi lăng nhục, đem an hoà vào nơi tranh chấp, đem chân lý vào chốn lỗi lầm…**" .- AMEN.

LM ĐAN VINH – HHTM

VỀ MUC LUC

CHUYỆN VỀ CÁC THỪA SAI MEP - CHA GASTON DEGAS – 1880 - 1907

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp

Gaston-Francois DEGAS chào đời ngày 4 tháng 6 năm 1880 tại Orbrie, Giáo Phận Lucon trong một gia đình gương mẫu với những thói quen, những tập tục dành đặc quyền cho người gia trưởng…Mỗi ngày – sáng cũng như chiều – cả nhà sẽ cùng dâng kinh chung…Ông thân sinh của cậu hành nghề thợ mộc và là một con người ưa thich lao động…Ông chỉ có một ước mơ duy nhất là có thể nuôi và dạy hai người con của mình – Gaston cậu cả và cô em gái nhỏ hơn cậu vài ba tuổi…

Ông Ferdinand Degas trước đây cũng đã từng nghĩ đến chuyện dâng mình cho Chúa…và vì thế, ông rất vui mừng khi nghe biết ước muốn theo đuổi Ơn Gọi của con mình…Nhưng ông thật sự thấy sốc trước ước muốn đi truyền giáo của con…Bà Degas – vô cùng đạo hạnh - và rất mực yêu thương các con…Bà quảng đại đón nhận ước muốn của con mình…và dành thời gian để thuyết phục cũng như làm dịu bớt nỗi đau của chồng mình…

Sau khi được rước Chúa lần đầu, cậu Gaston nhập học trường Thánh Giuse ở Fontenay-le-Comte - ngôi trường do cha Gendreau – bào đệ của Đức Cha Gendreau, Giám Mục Tông Tòa Giáo Phận Đàng Tây miến Bắc Việt-Nam – làm hiệu trưởng…Vị hiệu trưởng đáng kính này dành cho cậu học trò của mình một niềm ưu ái đặc biệt và thường xuyên nói với cậu về người anh trai đi truyền giáo nơi xa xôi của mình để mang lại Ơn Cứu Độ cho những người chưa biết Chúa…Và đấy là ngọn lửa le lói trong trong tâm hồn cậu học trò nhỏ bé về ơn gọi trong tương lai của mình…

Cha Barré – khi ấy là Quản Xứ Orbrie – đã có những bài học nhập môn về tiếng La-tinh cho cậu…và đưa cậu vào Tiểu Chủng Viện Des Sables-d'Olonne tháng 10 năm 1893…

Những bài học của vị thầy đầu tiên đã rất bổ ích, bởi vì Gaston Degas – ngay từ khi vừa nhập học – thì đã cho thấy cậu sẽ thuộc nhóm học sinh nổi trội trong lớp học của mình…Với cái vẻ bên ngoài không mấy lanh lợi, nhưng ẩn chứa một đầu óc thông minh mà - ở thời gian cuối năm học – người ta mới nhận ra những kết quả rất tốt của cậu cùng với những cố gắng miệt mài để rồi cậu được đứng nhất trong những năm tháng cuối đời học sinh tiểu và trung học của mình…Thế nhưng có vẻ như những lời ca tụng hay những tràng pháo tay dành cho cậu không hề được cậu quan tâm bao nhiêu …Bởi vấn vương trong đầu cậu vẫn là việc phải theo đuổi cho bằng được ơn gọi thừa sai…

Một trong những điểm căn bản của bản chất con người cậu: đó là cậu rất khó để tỏ bày những cảm xúc của minh…Cậu luôn muốn tỏ ra là một con người mạnh mẽ và ý muốn ấy của cậu hình như có chút quá đà trong những phương thế được dùng để đạt tới kết quả mong muốn…Tuy nhiên ở nơi cậu vẫn là một tâm hồn tinh tế và nhạy bén…như chia sẻ của một số hiếm hoi những người bạn thâm tình đã từng chung chia cuộc sống với cậu…Cậu vô cùng ưa thích việc tự nguyện đón nhận những khó khăn…Ngay từ thời niên thiếu, trong những dịp hè, cậu đã tự tập cho mình một số những chịu đựng để sau này quen dần với ơn gọi truyền giáo, chẳng hạn như ban đêm nằm ngủ trên một tấm ván, đầu gối trên cuốn tự điển tiếng Hy Lạp…

Với các bạn đồng môn, Gaston luôn là một người bạn tốt, sẵn sàng để giúp đỡ…Cậu luôn luôn vui vẻ…và niềm vui chân thành của cậu luôn được diễn tả qua những mẩu chuyện dí dỏm nhẹ nhàng…

Sau khi hoàn thành môn tu từ học, Gaston vào Đại Chủng Viện Lucon…mặc dù ước mơ của cậu…vẫn còn muốn đi xa hơn…Ngày 29 tháng 6, Thầy chịu chức cắt tóc…và xin được gia nhập Hội Truyền Giáo… Cũng trong năm ấy, ngày 10 tháng 9, Thầy lên Paris…Những phẩm chất của con người trẻ trung ấy cho thấy là Thầy hoặc sẽ vào Chủng Viện Đức Mẹ Vô Nhiễm ở Bièvres hay là Chủng Viện Truyền Giáo ở Rue du Bac…

Thầy thụ phong Linh Mục ngày 26 tháng 6 năm 1904 và ngay ngày hôm sau, Thầy nhận bài sai đi miền Tây – Đông Dương…

Trước khi lên tàu, cha Gaston quay về lại quê nhà để chào tạm biệt gia đình, bạn bè và quê hương Vandée của ngài…

Ngày ngài dâng Thánh Lễ Đầu Tay để Tạ Ơn Chúa ở Orbrie thực sự là một ngày trọng đại của Giáo Xứ…Mọi người đều xuýt xoa đứng trước Vị Linh mục trẻ trung khi ngài chia sẻ với bà con về lý tưởng dấn thân không giới hạn và với tất cả nhiệt huyết tuổi trẻ nơi ngài…

Giữa khung cảnh thân thương của gia đình, bà con, cha Degas thấy vui và ngài quan tâm để luôn luôn có những cử chỉ thân ái, yêu thương với tất cả…

Một tháng sau – ngày 3 tháng 8 – ngài đến bến cảng Marseille…Và thời tiết xấu bất thường đã cầm chân ngài lại vài ngày tại đó – nghĩa là nỗi niềm hạnh phúc được dấn thân vào công cuộc truyền giáo nơi xa xăm kia cũng chùng lại đôi ba ngày…

Khi nép mình nhẹ nhàng trôi dọc bờ biển Việt-Nam, con tàu đã bất ngờ đụng vào một mỏm đá ngầm. Hành khách có thể nói là như bất động suốt ba ngày đợi chờ một con tàu khác đến giải cứu và họ có thể tiếp tục cuộc hành trình…Con tàu bị nạn một thời gian sau đã vỡ tan ngay trong vịnh Nha-Trang…và Nha-Trang cũng là nơi vị Thừa Sai trẻ trung của chúng ta an nghỉ, chấm dứt hành trình truyền giáo quá ngắn ngủi của ngài…Phải chăng đấy là một điềm báo

từ trời, từ nơi Thiên Chúa ? Cha Degas lúc ấy có chăng một cảm nhận nào đó về những gì sẽ xảy ra sau này ? Thật sự là không thể nào biết được…Tuy nhiên phải thẳng thắn mà nói rằng sau này sự trùng khớp giữa biến cố và thời gian, không gian của những gì ngài vấp đụng cũng đã âm hưởng khá nhiều đến những gì ngài cảm nhận khi rời Phú-Yên để đi Ninh-Hòa…

Đầu tiên, cha Degas cập bến Đà-Nẵng…và nhận ngay bài sai đến Giáo Xứ Tùng-Sơn…Tại đó ngài dành thời gian để học tiếng Việt…Ngài đã từng viết : "Tôi bắt đầu học tiếng Việt với rất nhiều quyết tâm…Quả thực không hề dễ dàng chút nào ! Và cũng không hề thoải mái chút nào khi lại phải "mài đũng" trên ghế nhà trường như một cậu học trò nhỏ miệt mài đánh vần từ sáng cho đến chiều, đồng thời liên tục được yêu cầu lập đi lập lại cho đúng chính tả !!!"

Thế nhưng rồi ý muốn bền bỉ đã vượt thắng mọi khó khăn…và rất sớm, ngài khởi sự sứ vụ thừa sai của mình…

"Tuy nhiên những chương trình của Quan Phòng Thiên Chúa quả thật không ai có thể dò biết – một người anh em đồng chí hướng của ngài đã viết như thế và đã cho chúng ta những chi tiết về thời gian cuối cuộc đời thừa sai của ngài…

"Ai có thể tin được rằng người anh em trẻ trung của chúng tôi, khi đến Nha-Trang, và chỉ trong vòng sáu tháng thôi đã rời xa chúng tôi vĩnh viễn !!! Anh đến từ địa phương bên cạnh – Phú-Yên – nơi anh đang hoạt động…Tất cả có vẻ như đang hứa hẹn một công cuộc mùa màng bội thu trong sứ vụ anh đang miệt mài…Tại Phú-Yên, anh gần như đã chiếm được lòng của mọi người tín hữu…Với tất cả nhiệt tình, anh chấp nhận tiêu hao bản thân vì lợi ích của bà con tín hữu…Anh đi, miệt mài lên đồi, xuống lũng khắp cái vùng đất đầy hiểm nguy và là những chuyến đi vô cùng khó khăn…Sức khỏe mong manh đến độ chỉ cần bước nhảy của một con thỏ rừng cũng làm anh lo sợ, nhưng tinh thần thì lại là tinh thần thép ! Thế nhưng – tội nghiệp ! – anh quả thực không quan tâm đến sức khỏe của mình bao nhiêu…Trong các vùng miền thuộc khí hậu nhiệt đới ấy…thì một con người thật sự là mạnh mẽ, nhưng nếu không quan tâm và quá ỷ lại vào sức mình, anh ta sẽ xuống sức mau hơn cả một con người mảnh khảnh…Nếu như cha Degas – tại Giáo Xứ Hòa-Vang và Hóc-Gáo – đã có được sự trìu mến và lòng thương cảm của bà con tín-hữu thì – với tất cả những gì ngài có được nhờ lòng nhiệt thành và nhân hiền của mình – ngài đồng thời cũng vô tình mang nơi chính mình mầm bệnh khiến ngài gục ngã…

"Trong suốt năm tháng, ngài đã trông coi Giáo Xứ thay cha Jean đi nghỉ bệnh…Cha Bề Trên Tổng Quyền – nghe biết về khả năng của ngài – đã điều ngài về trông coi Giáo Xứ Ninh-Hòa với tư cách Quản Xứ…

"Vừa đặt chân đến nhiệm sở của mình, Cha Degas đã can trường bắt tay vào việc…Những khó khăn muôn trùng, khoảng cách quá xa giữa các cộng đoàn tín hữu, bản chất uể oải của người bản địa trong cái vùng đất này của Việt-Nam…cũng không hề làm ngài nản chí…Trong sáu tháng trời, ngài hết mình với sứ vụ, và ở bối cảnh mới của công tác được trao, ngài đã rất thành công trong công việc khai phá và xây dựng…Nhưng Thiên Chúa lại muốn dùng con người thiện tâm thiện chí này theo ý của Người…Thật ra thì một chút khủng hoảng về sức khỏe trong thời gian ở Phú-Yên đã trở nên trầm trọng hơn với cái khí hậu không mấy trong lành ở Ninh-Hòa…Dù bên ngoài vẫn có vẻ mạnh mẽ và lanh lợi đấy, nhưng thực sự ngài đã yếu đi và đau đớn rất nhiều…Ngài cố gắng che dấu mọi người…Ngài chẳng giữ gìn chi hết và – dù không thật sự cần thiết – ngài vẫn cứ phơi mình giữa trời ở những ngày thời tiết không thuận lợi…Thế là dưới ánh mặt trời gay gắt, con người của vùng Vandée ấy, cũng như bao người khác, chắc chắn là sẽ ngã gục thôi…

"Vào những ngày đầu tháng bảy, cha Degas có vẻ khá căng thẳng, lo lắng nhiều hơn mọi khi…Ngài thường xuyên ra ngoài để thư giãn đôi chút…Từ ngày 9 đến ngày 15, ngài kết toán

chút tài sản ít oi của mình ở vài ba trang của một cuốn tập mới nằm dưới cục giấy thấm trên bàn…Trong những ngày trước cơn nguy kịch cuối, ngài đặc biệt tỏ ra cởi mở lạ lùng và rất tin tưởng đối với người phụ giúp công việc trong nhà, liên tục nói về những chương trình, những dự án khác nhau mình sẽ thực hiện…Người giúp việc rất ngạc nhiên bởi bình thường, ngài khá là khép kín…và kiệm lời…Cuối cùng thì vào Chúa Nhật – ngày 21, một cơn đau đầu dữ dội và mệt mỏi buộc ngài phải nghỉ ngơi…Đấy là dấu chỉ báo trước một trong những cơn suy sụp do nhiễm túi mật mà ngài đã biết từ trước…Ngày thứ hai và thứ ba, ngài ít đau đớn hơn, nhưng đã thực sự bị quật ngã và gần như không còn có thể nói năng gì được…Vào buổi chiều thứ ba ngày 23, một người Pháp từ Ninh-Hòa đến thăm ngài…và ông ta nhận thấy ngài đã bắt đầu có những lời nói vô nghĩa ở cuối câu truyện trao đổi với nhau…Ông Giám Đốc Thuế Vụ - qua điện tín – đã báo cho ông Laurent về tình trạng nghiêm trọng của ngài…Do bởi có quá nhiều vấn đề phải giải quyết nên vị này - ở khá xa – và vì thế mãi đến đêm thứ tư mới có thể đến được…Ông thầy bệnh nhân ngồi trên một cái ghế dài, lặng lẽ, gần như luôn cố gắng có một nụ cười, bắt tay những người đến thăm, làm như vẫn có thể nhận ra họ, nhưng ngay từ sáng sớm…thì ngài đã sử dụng một thứ ngôn ngữ không ai có thể hiểu được – có lẽ là những từ địa phương của vùng Vandée…Người ta đặt nhiêu câu hỏi cho ngài hoặc là bằng tiếng Pháp, tiếng La-tinh hay tiếng Việt, nhưng mọi câu trả lời thì đều bằng thứ ngôn ngữ không ai có thể hiểu !!!

"Đêm hôm ấy, anh em từ Ninh-Hòa đến và thay cho anh em kia để chăm sóc ngài…Họ đã rất tế nhị và nhẹ nhàng…Người anh em thừa sai cận thân đến và ngày đêm tận tụy với ngài, nhưng tình hình không khá hơn lên được…Và sáng thứ năm tiếp theo đó, người ta đánh điện mời một bác sĩ từ Nha-Trang đến…Khoảng thời gian ngắn trước khi vị bác sĩ đến, ngài hấp hối…Người ta liên tục lau mát thân thể ngài, tăng thêm những mũi tiêm…với hy vọng có thể hạ bớt nhiệt độ cơ thể của ngài…Thế nhưng ngài vẫn ôm đầu và những tiếng nấc ngày càng tăng thêm…Dù sao thì những cố gắng ấy cũng chỉ có thể kéo dài sự sống của người anh em đồng chí và đồng hương với chúng tôi cho đên 6 giờ rưỡi sáng thứ bảy hôm sau…Và ngài đã an nghỉ trong Thiên Chúa nhân lành…

"Thực sự thì chúng ta phải hy vọng rằng – dù liên tục dùng thứ ngôn ngữ lạ hoắc ấy ở những thời gian cuối đời – nhưng chắc chắn là người anh em của chúng ta – cha Degas – cũng vẫn đầy đủ ý thức khi nhận lãnh các bì tích sau cùng được cử hành cho ngài vào sáng thứ năm… Và dĩ nhiên ngài cũng hiểu được những lới khích lệ tốt lành và đạo đức mà mọi người dành cho ngài để giúp ngài sẵn sàng đứng trước Vị Thẩm Phán Tối cao…Người anh em thừa sai chăm sóc ngài tin chắc chắn rằng Đức Maria – Đâng Bảo Trợ Giáo Xứ Ninh-Hòa – đã cố kéo dài sự sống của ngài cho đến thứ bảy – ngày dành để kính Mẹ - mới đưa ngài về với Chúa…Thành Lễ cầu nguyện cho ngài được cử hành sáng Chúa Nhật sau Thánh lễ dành cho Giáo Xứ…Hầu hết những người Pháp ở đó đều có mặt và đều chia sẻ tình cảm dành cho ngài – cha Degas kính mến …"

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp chuyển dịch

VỀ MUC LUC

TIỀN DÂNG MẸ THẾ LIỆU MẸ CÓ VUI !?

Lm Đaminh Hương Quất

TIỀN DÂNG MẸ THẾ LIỆU MẸ CÓ VUI !?

Chị bán tạp hóa kiêm đại lý, nhìn chung tạp hóa độ lớn kha khá, kinh tế cũng khấm khá.

Chị có niềm vui 'dâng Mẹ' nhưng… sao vẫn có khoảng trống chênh vênh...

Vui mà không có An, thiếu An Vui.

Vui mà bất an thì đấy không phải là Niềm Vui Tin Mừng...

Vấn đề nằm ở chỗ này...

Có chị tạp hóa lẻ, bán trong thôn xóm nghèo...

Khi trả tiền hàng, đưa dư một triệu Hồ tệ.

Chị Tạp hóa đại lý ấy, biết, cầm mà cứ im ỉm ! ...

Biện minh cho Lương Tâm đỡ áy náy- *'Người ta đưa dư cho mình, chứ mình đâu có gian dối gì. Người ta đưa lộn cho mình, tội họ chứ có đâu tội mình...'*

Biện minh thế... nhưng Lương Tâm ngay lành, nhất là Lương Tâm Công giáo có Lời Chúa hướng dẫn không chịu nằm yên... đã thế lại còn đưa hàm răng chắc tốt cắn Lương Tâm thịt mềm....

'Ờ..., người ta đưa lộn, lỗi của của người ta, không phải lỗi của mình. Nhưng khi biết người ta đưa lộn, mà mình không trả thì là vấn đề của mình, bắt đầu mình có lỗi gian tham bất công...'

Thế rồi Chị đem triệu Hồ tệ dư ấy Dâng Đức Mẹ, cầu nguyện cho người đưa lộn, kể như rũ hết lỗi tội.

Nhưng Lương Tâm Chị chưa chịu làm bà cụ- chưa rụng hết răng, nên cứ ngoạm tiếp bất an, nhấp nhô áy náy...

Chị bất an hơn ở điểm này: Chị tạp hóa lẻ xóm nghèo đưa tiền dư ấy cũng chẳng khá giả gì, lại có con đang nằm bệnh (mới bệnh viện về...)

Bất ngờ Chị gặp tớ, trong lần tớ 'du lịch'- đi chơi đến vùng quê xưa cũ.

Chị trải lòng...

Tớ không trả lời yes/no mà tiếp những câu hỏi cật vấn...

- Việc làm Bác ái, chia sẻ trách nhiệm yêu thương không chỉ cách Tạ ơn Chúa mà ở góc độ nào đó còn có ý nghĩa trả theo lẽ công bằng, do mình hoặc do thời thế gây ra... Đấy là những 'mắc nợ' mà 'chủ nợ' ta không biết rõ để trả, chẳng hạn vì gian tham, vô tình; Hoặc biết chủ nợ mà bây giờ ta không thể trả cho chủ nợ được nữa, hoặc họ ở xa, hoặc họ đại gia, số tiền ta trả chẳng đáng; hoặc vì tế nhị nào đó (vd người làm công, đôi lần 'ăn cắp'- bớt xén của chủ....) ....

Trường hợp của Chị, 'chủ nợ' nghèo, đang cần Hồ tệ chi tiêu... dùng tiền 'bất công' làm điều tốt chỗ khác, kể như mình đã 'hết nợ' liệu có được không ?...

Đặc biệt Dâng cho Đức Mẹ, không biết Đức Mẹ có vui không?

- Sao biết Đức Mẹ không vui ?

Muốn biết Đức Mẹ có vui không, thử đặt mình trong vai Mẹ xem sao. Mình làm Mẹ, cuộc sống mình cũng chẳng thiếu thốn về vật chất, nếu không muốn nói quá dư đủ; Một người con đến biếu Mẹ tiền, như tiền chị Dâng Mẹ; tiền ấy của người nghèo đưa lộn, họ đang cần tiền... Biết thế Chị nhận có vui không ?

- Vậy con phải làm sao ?

- Không làm Sao gì hết, phải làm Mặt Trăng ?

- Con không hiểu ?

- Chị đến trả tiền dư cho họ... Cái này rất tốt cho uy tín của Chị. Làm ăn rất cần có chữ tín... Nếu biết người ta đang khó khăn, thì Chị giúp thêm, tức làm Bác ái đấy.

Và tớ lý luận thêm: - Trả người ta tiền người ta đưa dư, đấy là theo lẽ Công Bằng; bỏ Hồ tệ trong túi mình ra giúp đỡ là làm Bác ái....

- Vâng con hiểu !

Tạ ơn Chúa !

@

AI MUA THẺ NẠP ĐIỆN THOẠI KHÔNG?

Tớ lại tiếp quay lại thăm Chị D. nhân vật trong vụn vặt '*Cô Bé' làm …lé con mắt'*[1], gần trưa.

Chị đang chuẩn bị ăn trưa…

- Chị D. có khỏe không?

- Con cảm ơn Cha, con khỏe rồi. Thứ Hai nay con lại đi bệnh viện chạy thận.

Sau khi làm tiếp mấy câu hỏi thăm sức khỏe, ăn uống, ngủ nghỉ… bất ngờ tớ hỏi:

- Chị còn bán thẻ nạp? Cho em mấy thẻ Vina, em mua hết Vina, 2 chục ngàn cũng được.

- Con không có Vina, chỉ toàn Viettel, Mobile. Ở đây thẻ Vina khó bán hơn.

- Tiếc nhỉ. Thôi chị cho em hết thẻ Chị còn đọng, thẻ nào cũng được.

Chị chần chờ, có chút ngại, với hai thắc mắc: Cha dùng mạng Vina, đâu dùng được đâu, mua làm gì…

Nhưng, có lẽ chị 'lấn cấn' nhất ở điểm này: - Đến mấy triệu đồng cơ…

Rồi phân trần, ngày trước con đi lại còn bán dạo được, giờ thì một chỗ…

Tớ chêu:

- Thì em lấy thẻ Chị bán kiếm lời chứ sao!

(Nhìn ‘đống’ thẻ nạp Chị bán, đa phần mệnh giá 20.000 đồng, đủ biết khách hàng của Chị là ai)

Bất ngờ Chị than và nhờ tớ:

- Nhiều người mua hàng của con, còn nợ, con gọi điện thì họ không nghe, giờ bảo con sao đến đòi nợ được, tính ra hơn chục triệu. Con nhờ Cha nói trên Nhà thờ để trả tiền cho con.

Đụng đến vấn đề nhạy cảm- tục hóa Sứ vụ Linh mục, tục hóa Nhà thờ, tớ ngôn nộ thật, nghiêm túc chuyển đại từ ‘em’ sang ‘tôi’.

- Chị điên à, tôi làm Linh mục đâu phải đi đòi nợ, rao đòi nợ trên Nhà thờ. Chị phải biết nhờ cái gì cho phù hợp chứ…

Bất ngờ trước ngôn nộ tuột ruột, Chị ríu ríu xin lỗi

(Cũng tội nghiệp Chị!

Không biết ai ‘ác nhơn’ thế mua hàng chây nợ, còn muốn quỵt nợ…

Tớ biết nhiều Dân Thánh Giáo xứ đọc FB tớ, biết ai nợ nói họ lo mà nhanh trả cho người ta…).

Trở về vấn đề ‘đống’ thẻ nạp:

Tớ mua hết giúp Chị, không dùng tới, nhưng tớ có cách giải quyết…

Mai Café, bảo ai cần mua thẻ nạp cứ lấy…

Đương nhiên tớ không lấy tiền và cũng đương nhiên không có chuyện free. Cứ theo mệnh giá thẻ mà bỏ tiền vào thùng Hiệp Thông cho việc chung Giáo xứ.

(Bạn đọc ai cần lấy, xin Inbox, đương nhiên với giá … ‘đặc biệt’- trả gấp đôi mệnh giá thẻ (‘hắn’ cứa cổ …ác nhơn thế đấy!)… Đương nhiên tớ không nhận Hồ tệ nhưng xin ‘thượng đế’ dùng số tiền ấy, tự đi làm bác ái, giúp Bác ái và đón nhận lời hai lần ‘cảm ơn’, lần mau lần mua, lần đi giúp Bác Ái)

Tạ ơn Chúa!

Lm. Đaminh Hương Quất

---

[1]x.https://www.vanthoconggiao.net/2023/07/co-be-lam-le-con-mat-tac-gia-lm-daminh-huong-quat.html

Tác giả: *Lm Đaminh Hương Quất*

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

LỜI TẠM BIỆT:

Kính xin mọi người hiệp thông
cầu nguyện cho Cha Cố
PX. Hoàng Đình Mai
1947- 01.09.2018

Xin chân thành cám ơn

Quán trọ đời chân trần nay đã mỏi,
Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,
Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.
Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:
"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...
"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.

Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.

Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.

Kính báo: Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương, xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Tri Ân
Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ
Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

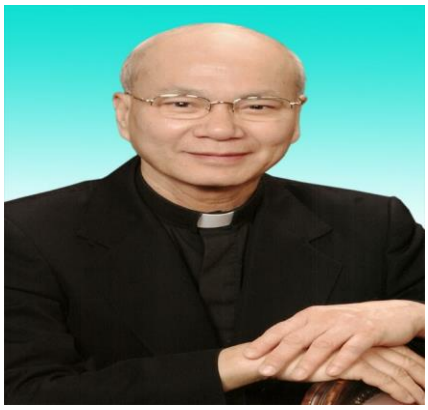

30.12.1946 – 01.12.2020

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc "Trợ lực Giáo sĩ" bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những "Linh mục" không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ… (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quí vị

Xin chân thành cám ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam
Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.
TGP Baltimore USA